

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ - BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN CÔ TÔ

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
“BÁC HỒ VỚI QUÂN VÀ NHÂN DÂN ĐẢO CÔ TÔ”
KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐẢO CÔ TÔ
(09/5/1961 - 09/5/2021)

Quảng Ninh, tháng 5 năm 2021

BÀI NÓI CHUYỆN CỦA BÁC HỒ VỚI QUÂN VÀ NHÂN DÂN ĐÀO CÔ TÔ NGÀY 09/5/2021¹

“Thuta các cụ phụ lão!

Anh chị em bộ đội, cán bộ!

Thanh niên, nhi đồng!

Chúng tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm toàn thể đồng bào. Trong thời kỳ kháng chiến, đồng bào ta đã hăng hái giúp đỡ cán bộ và bộ đội. Từ hòa bình lập lại, đồng bào ta đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhờ vậy mà đời sống đã tiến bộ hơn trước, đồng bào tổ chức các hợp tác xã để làm ăn cho vui vẻ và tiến bộ, như thế là tốt. Để tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc, các hợp tác xã cần phải ra sức thực hiện các việc sau đây:

- Thủy lợi tốt, phân bón nhiều, chọn giống cho tốt, cày bừa kỹ, cấy gầy đúng mức v.v.. Nói tóm lại ta quen gọi là: “Kỹ thuật liên hoàn”. Anh em Trung Quốc gọi là “Biện pháp tám chữ”. Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều.

- Cần đẩy mạnh nghề đánh bắt cá, nghề làm muối, nuôi dươnng và bảo vệ các thú hải sản, chăn trâu v.v...Để làm tốt những nghề đó thì phải cần cải thiện kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền.

- Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đem lại cho nhân dân một nguồn lợi lớn lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp.

- Phải ra sức củng cố hợp tác, làm đúng khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

- Về văn hóa cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ.

- Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt.

Để làm tốt các việc trên đây, đồng bào ta phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải làm một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu phải gương

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc Quảng Ninh. T7/2007. Trang 106-113

mẫu trong mọi việc. Hiện nay trong số 4 ngàn nhân dân chỉ có 180 đảng viên như thế là quá ít. Cần phải phát triển thêm và phát triển tốt Đảng và Đoàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, cùng sự đoàn kết cố gắng của nhân dân, đời sống của đồng bào ta đã cải thiện khá. Thí dụ: sản lượng cá từ 200 tấn đã tăng lên đến 700 tấn. Trong mấy tháng đầu năm nay, đồng bào đã vỡ hoang và trồng được hơn 45 vạn gốc sắn. trong hơn 600 gia đình thì 200 gia đình đã làm được nhà mới, v.v.. như thế là khá. Nhưng đồng bào ta phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa.

Hiện nay, tỉnh Hải Ninh có tiến bộ về các mặt, cán bộ tỉnh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ cho đồng bào các đảo cùng tiến bộ, để đồng bào các đảo góp phần vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết và tiến bộ”.

ĐỀ DẪN HỘI THẢO

“BÁC HỒ VỚI QUÂN VÀ NHÂN DÂN ĐẢO CÔ TÔ”

Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô
(09/5/1961 - 09/5/2021)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị Lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Người đã để lại di sản tinh thần vô giá, đã và đang là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của cách mạng nước ta, đó là tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Người luôn quan tâm đến công nhân Vùng mỏ, quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Từ những năm bốn ba hoạt động ở nước ngoài cũng như khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Người luôn chăm chú theo dõi phong trào cách mạng ở Khu mỏ; tố cáo tội ác dã man, tàn bạo, thâm độc của thực dân Pháp đối với công nhân và nhân dân Khu mỏ. Người giới thiệu với thế giới về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của cán bộ, đảng viên và quần chúng Khu mỏ.

Cùng với nhiều lần gửi thư, điện khen ngợi cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang ở Khu mỏ, Người đã có 09 lần về thăm Quảng Ninh. Mỗi lần Bác về thăm là một lần cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh được vinh dự đón nhận tình cảm của Bác. Bác đến tận những nơi hải đảo xa xôi, từng tầng than, xưởng thợ, nhà máy, công trường để thăm hỏi, động viên và có những lời chỉ bảo ân cần. Một trong những sự kiện mang lại ấn tượng rất sâu sắc là lần Bác ra thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô vào ngày 09/5/1961. Tại đây, Bác đã có buổi nói chuyện với quân và Nhân dân trên đảo, Bác động viên đồng bào: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong muốn đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”.

Từ tình cảm đặc biệt đó, tháng 11/1962, thể theo nguyện vọng của nhân dân, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh đã xin phép và được Bác đồng chí cho dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô.

Sự quan tâm của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân trên đảo Cô Tô thêm một lần được minh chứng vào ngày 12/6/1969, tức là khoảng 3 tháng trước khi đi xa, Bác đã gửi tặng đồng bào và chiến sĩ đảo Cô Tô một bức ảnh chân dung của Người, do tự tay Người viết lời “Chào thân ái và quyết thắng” cùng nét chữ ký “Bác Hồ”. Đồng thời, Bác cử đồng chí Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ quốc phòng đến vùng biển Đông Bắc kiểm tra tình hình và mang tấm ảnh tặng quân và dân trên đảo có bút

tích của Bác “Khuyên cán bộ, bộ đội, nhân dân đoàn kết một lòng sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”...

Đến nay, tuy Bác đã đi xa, nhưng sự quan tâm, những lời dặn dò ân cần, những tình cảm đặc biệt của Bác với quân và Nhân dân Quảng Ninh nói chung và huyện đảo Cô Tô nói riêng vẫn mãi khắc sâu trong tâm khảm mỗi người, là nguồn động viên to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, xây dựng huyện đảo Cô Tô, xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu mạnh.

Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã có sự đổi thay lớn lao cả về tầm vóc và diện mạo, trở thành tâm điểm của đổi mới, sáng tạo trên tất cả các các mặt kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, chăm lo đời sống nhân dân, bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao, giai đoạn 2015 - 2020 đạt bình quân 10,7%, cao hơn bình quân chung cả nước. Quy mô kinh tế tăng cao, GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 6.783 USD, gấp hơn 2 lần bình quân chung cả nước; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều giảm còn 0,36%. Ba đột phá chiến lược được tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh không ngừng được cải thiện và bước đột phá. Bốn năm liên tiếp (từ 2017 - 2020), Quảng Ninh đứng đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); 3 năm liên (từ 2017 - 2019), đứng đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); năm 2020, đứng đầu cả nước về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ...

Đối với huyện đảo Cô Tô, những lời dạy của Bác năm xưa, cùng với hình tượng của Bác trên đảo đã trở thành động lực, niềm tin vững chắc để Đảng bộ, chính quyền và quân dân huyện đảo phấn đấu vươn lên, đã và đang chuyển mình mạnh mẽ. Đặc biệt, năm 2013, khi điện lưới quốc gia được kéo đến từng hộ gia đình đã tạo ra một bước ngoặt về cơ cấu ngành nghề, năng suất lao động và đời sống văn hóa. Năm 2015, Cô Tô được Chính phủ công nhận là Huyện đảo đầu tiên của cả nước đạt chuẩn Nông thôn mới. Kinh tế của huyện có tốc độ tăng trưởng cao. An sinh xã hội được đảm bảo, đến tháng 8/2019 đã không còn hộ nghèo. Các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm giải quyết. Công tác quốc phòng quân sự địa phương được thực hiện tốt, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay, huyện đảo Cô Tô được coi là điểm du lịch hấp dẫn, đáng đến trong hành trình du lịch Hạ Long - Quảng Ninh.

Để không ngừng bồi đắp tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc với Bác, hôm nay, nhân kỷ niệm kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ ra thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô, kỷ niệm 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chào mừng Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp,

nhiệm kỳ 2021-2026, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cô Tô tổ chức Hội thảo khoa học “Bác Hồ với quân và Nhân dân đảo Cô Tô”.

Đây là đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần nghiên cứu, làm rõ hơn nữa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua những lần Bác về thăm Quảng Ninh; làm rõ những nội dung, ý nghĩa lý luận, thực tiễn của sự kiện Bác Hồ ra thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô; của việc Bác cho dựng tượng trên đảo ngay từ khi Bác đang còn sống; sự quan tâm của Bác đối với quân và Nhân dân tỉnh Quảng Ninh nói chung, huyện đảo Cô Tô nói riêng. Đồng thời làm rõ những tình cảm của quân và Nhân dân trên đảo Cô Tô nói riêng, tỉnh Quảng Ninh nói chung đối với Bác, thể hiện qua những kết quả nổi bật trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của quân và nhân dân đảo Cô Tô.

Từ kết quả nghiên cứu, làm rõ những ý nghĩa về lý luận và thực tiễn trên đây, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước; tích cực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân tỉnh Quảng Ninh nói chung và huyện đảo Cô Tô nói riêng; tạo động lực to lớn thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Cô Tô trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu, nhân dân khá giả, trung tâm du lịch biển đảo chất lượng cao; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc. Từ đó, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra, thúc đẩy thực hiện khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, đáp ứng lòng mong mỏi Bác lúc sinh thời./.

TƯ DUY CHIẾN LƯỢC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KHI ĐỒNG Ý CHO DỰNG TƯỢNG NGƯỜI TRÊN ĐẢO CÔ TÔ KHI NGƯỜI CÒN SỐNG

*Thiếu tướng, TS. Nguyễn Hoàng Nhiên
Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến các vùng biển đảo của Tổ quốc. Trong chuyến thăm bộ đội hải quân năm 1961, Người đã để lại lời di huấn sâu sắc: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”². Chủ tịch Hồ Chí Minh giành nhiều thời gian, tâm sức quan tâm đến vùng biển đảo Đông Bắc. Người đã đích thân đến thăm và làm việc tại Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Đông Triều, Móng Cái, Tiên Yên, Vạn Hoa, Ngọc Vũng, Tuần Châu, Trà Cổ³... Đặc biệt, ngay trong năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm đảo Cô Tô ở xa đất liền nhất, giữ vai trò trọng yếu ở vùng biển Đông Bắc đất nước.

Theo sách *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử*, tập 8 (1961-1963) của Viện Hồ Chí Minh thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh xuất bản năm 2008 cho biết vào ngày 9/5/1961:

“Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô của tỉnh Hải Ninh (nay thuộc Quảng Ninh) giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và đang hăng hái làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Người tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa kiều trên đảo.

Nói chuyện trước hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, bộ đội trên khu đồi sim đang mùa hoa nở, Người dặn dò mọi người trên đảo những công việc cụ thể cần làm tốt để các đảo thiết thực góp phần vào sự nghiệp chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà”⁴.

Với lòng kính yêu vô hạn, nhân dân đảo Cô Tô đã xin được dựng tượng Bác để ngày ngày luôn được chiêm ngưỡng hình ảnh của Người. Được sự đồng ý của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pho tượng Bác đã nhanh chóng được thiết kế và xây dựng. Ngày 22/5/1968, trong dịp cả nước long trọng kỷ niệm sinh nhật lần thứ 78 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân đảo Cô Tô vinh dự được khánh thành pho tượng đầu tiên của Bác. Đảo Cô Tô đã trở thành nơi đầu tiên và duy nhất được dựng tượng đài Bác ngay khi Người còn sống.

2. Bộ Tư lệnh Hải quân, *Lịch sử hải quân nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.80.

3. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Địa chí Quảng Ninh*, tập 2 (Chính trị và kinh tế), Nxb Thế giới, Hà Nội, 2002, tr.481.

4. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử*, tập 8 (1961-1963), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.73.

Pho tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trên đảo Cô Tô năm 1968 được làm bằng chất liệu thạch cao, cao 1,8m, chiều cao cả bệ là 4 m, do nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế thiết kế. Đến tháng 6/1976, pho tượng bán thân được thay thế bằng một bức tượng toàn thân với chất liệu bê tông cốt thép, cao 4,5m, cả bệ cao 9 m, do nhà điêu khắc Nguyễn Phước Sanh thiết kế. Năm 1995, khu di tích được tôn tạo thêm, trong đó pho tượng bê tông cốt thép được thay thế bằng pho tượng đá granit uy nghi⁵. Ngày 7/5/1997, Khu Di tích lưu niệm Bác Hồ trên đảo Cô Tô được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp Bằng số 985 QĐ/VH công nhận là Di tích lịch sử cấp Quốc gia.

Hơn 50 năm đã qua đi, pho tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm ở trung tâm đảo Cô Tô, hướng ra Biển Đông, tay phải giơ lên cao vẫy chào như hình ảnh Người đang tươi cười vẫy chào nhân dân khi tới thăm Cô Tô đầu năm 1961. Cho đến nay, pho tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh dựng ở trên đảo Cô Tô không chỉ là pho tượng đầu tiên được dựng khi Người còn sống mà vẫn được đánh giá là một trong những pho tượng Bác đẹp nhất trên vùng biển Đông Bắc rộng lớn của đất nước. Pho tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng, Khu Di tích lưu niệm Bác Hồ trên đảo Cô Tô ở trung tâm huyện đảo Cô Tô nằm xa đất liền nhất trong vùng biển Đông Bắc không chỉ là một di tích lịch sử - cách mạng quan trọng, mà còn thể hiện sâu sắc tư duy chiến lược về biển đảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Là một người am hiểu sâu sắc về lịch sử và văn hóa truyền thống hàng ngàn năm của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết rõ trong tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam, nhiều dấu mốc lịch sử hết sức quan trọng gắn liền với vị trí, vai trò các vùng biển đảo của Tổ quốc. Trải qua suốt dọc dài lịch sử hàng nghìn năm, dân tộc Việt Nam luôn coi biển cả là một phần không thể tách rời, với những dấu ấn sâu sắc trong lịch sử và văn hóa. Cuộc sống biển khơi của tiền nhân được phản ánh qua những hình vẽ trang trí trên mặt và tang các trống đồng Đông Sơn, trên các di vật, di tích quý giá khác của các tộc người Việt Nam. Biển đảo cũng hiển hiện trong hình dáng của những ngôi nhà hình thuyền và trong các bản trường ca của đồng bào một số dân tộc thiểu số... Tâm thức về biển của người Việt Nam được thể hiện qua nhiều huyền thoại và truyền thuyết dân gian của các tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là huyền thoại khởi nguyên của dân tộc Việt Nam là “Con Rồng, cháu Tiên”⁶.

Biển đảo đã góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống ngoại xâm với các chiến công lừng lẫy tại các cửa sông đổ ra biển như Bạch Đằng (938, 981, 1288), Rạch Gầm - Xoài Mút (1785)... Đặc biệt, từ giữa thế kỷ XVII, Việt Nam đã tiến ra giữa Biển Đông,

5. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Địa chí Quảng Ninh*, tập 3 (Văn hóa và xã hội), Nxb Thế giới, Hà Nội, 2002, tr.134, 362.

6. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng, *Lịch sử chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016, tr.41-46.

làm chủ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chiếm giữ vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, thể hiện khả năng đi biển, ý chí và tầm nhìn chiến lược của ông cha ta.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam giành được độc lập, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Mặc dù phải liên tiếp thực hiện hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ (1954-1975) để bảo vệ nền độc lập, khối thống nhất toàn dân tộc, nhưng Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn có những quan tâm thích đáng tới vùng biển, đảo của Tổ quốc. Bởi vậy, đầu năm 1961, trong bối cảnh cả nước bước vào giai đoạn mới của cuộc đấu tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đích thân ra thăm và làm việc tại vùng đảo Cô Tô ở xa đất liền nhất trong vùng biển Đông Bắc.

Từ năm 1968, sự hiện diện của pho tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giữa đảo Cô Tô xa xôi nơi vùng biển Đông Bắc đất nước trong khi Người vẫn còn sống và làm việc tại Thủ đô Hà Nội là một dấu ấn đặc biệt, thể hiện sự kết nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với đất và người ở những vùng biển đảo của Tổ quốc.

Kế thừa và phát triển tầm tư duy chiến lược về biển đảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong giai đoạn cách mạng mới từ sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), Đảng và Nhà nước đã từng bước định hình một chính sách quốc gia về biển, đảo. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) đã đề cập đến một nền kinh tế mới - kinh tế miền biển, trong đó chủ trương tiến hành phân vùng quy hoạch sản xuất để phát triển tất cả các vùng đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, quyền lợi quốc gia trên biển của nước ta đến năm 2000, trong đó xác định cần phải từng bước khai thác toàn diện các tiềm năng to lớn của kinh tế biển, phát triển kinh tế ở hải đảo, làm chủ lãnh hải và thềm lục địa, thực hiện chủ quyền đối với vùng đặc quyền kinh tế. Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần VIII (1996) đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh vị trí và tầm quan trọng của biển đảo. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) của Đảng đã thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09-02-2007 “*Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*”.

Nghị quyết “*Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa X) về chiến lược biển đã kịp thời lãnh đạo để phát huy vững chắc và hiệu quả tiềm năng biển Việt Nam trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xu thế hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Về chiến lược an ninh - quốc phòng, Nghị quyết đã xác định 4 nội dung cơ bản như sau:

Thứ nhất là phát huy sức mạnh tổng hợp, giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, vùng trời Tổ quốc.

Thứ hai là kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng trong quản lý vùng trời, bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Thứ ba là xây dựng lực lượng vũ trang, nòng cốt là hải quân, không quân, cảnh sát biển, biên phòng, dân quân tự vệ biển mạnh, làm chỗ dựa vững chắc cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất và khai thác tài nguyên biển.

Thứ tư là sớm xây dựng chính sách đặc biệt để thu hút và khuyến khích mạnh mẽ nhân dân ra đảo định cư lâu dài và làm ăn dài ngày trên biển, phát triển kinh tế kết hợp làm nhiệm vụ bảo vệ vùng biển của Tổ quốc.

Đặt trong Chiến lược an ninh - quốc phòng tổng thể của đất nước, *Chiến lược an ninh - quốc phòng trên biển* của Việt Nam bao quát nhiều vấn đề, bao gồm nhiều nội dung, trong đó:

Một là kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố an ninh - quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia là yêu cầu xuyên suốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước kia, hiện nay cũng như sau này. Phát triển kinh tế là mục tiêu, động lực phát triển xã hội cũng như tạo cơ sở vật chất và tinh thần cần thiết để bảo vệ Tổ quốc. Ngược lại, củng cố an ninh - quốc phòng là tiền đề không thể thiếu cho phát triển kinh tế.

Hai là quán triệt thực hiện đường lối an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân trên biển. Trong tương lai gần, Việt Nam vẫn chỉ là quốc gia đang phát triển, với nền kinh tế tuy phát triển nhanh và năng động nhưng tiềm lực hạn chế, trong khi vẫn phải đối mặt với những thách thức rất to lớn trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, những âm mưu thủ đoạn của các đối tượng tác chiến hùng mạnh hơn rất nhiều. Chính vì vậy, chiến lược an ninh - quốc phòng trên biển phải quán triệt và vận dụng linh hoạt đường lối an ninh - quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân trên biển.

Ba là mục đích, biện pháp, phương thức hoạt động, tổ chức lực lượng và mối quan hệ giữa các lực lượng kiểm tra kiểm soát trên biển, nhằm tiết kiệm nguồn lực, hình thành sức mạnh thống nhất để giành thắng lợi với chi phí thấp nhất có thể. Cần xác định rõ ràng *đồng minh, đối tác và đối tượng chiến lược* trong 20-30 hay 50 năm tới; xác định các mục tiêu chiến lược trên biển phải đạt được sau những giai đoạn thời gian nhất định; xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, mối quan hệ... trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, đảo nói chung và an ninh - quốc phòng nói riêng.

Vùng biển Việt Nam là một không gian chiến lược đặc biệt quan trọng đối với an ninh - quốc phòng của đất nước. Hệ thống quần đảo và đảo cùng với dải đất liền ven biển thuận lợi cho việc xây dựng các căn cứ quân sự, điểm tựa, pháo đài, trạm gác tiền tiêu, hình thành tuyến phòng thủ nhiều tầng, nhiều lớp, với thể bố trí chiến lược kết hợp trên bờ và dưới nước, tạo điều kiện thuận lợi để bảo vệ, kiểm soát và làm chủ vùng biển của nước ta, tạo thành thể liên hoàn biển - đảo - bờ trong thế trận phòng thủ quốc gia và khu vực.

Trong những năm tới, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biển đảo tiếp tục diễn ra căng thẳng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra xung đột, đặt ra thách thức lớn đối với an ninh, an toàn hàng hải, hàng không. Bởi vậy, nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc đã và đang đặt ra những yêu cầu mới rất nặng nề. Trước bối cảnh tình hình đó, việc kế thừa và phát triển tư duy chiến lược về biển đảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại là đặc biệt quan trọng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Hiện nay, huyện đảo Cô Tô thuộc tỉnh Quảng Ninh là 1 trong 12 huyện đảo thuộc các tỉnh, thành phố kéo dài suốt dọc vùng biển Việt Nam từ Bắc vào Nam. Cô Tô cũng là một trong 16 khu bảo tồn biển của Việt Nam, được Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt theo quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 26/5/2010 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020. Trên đảo Cô Tô nằm ở trung tâm của vùng biển đảo xa nhất nơi Đông Bắc Tổ quốc, pho tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện diện suốt hơn 50 năm nay cũng như lời Người như vẫn còn vang vọng: “Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, tiến bộ”⁷.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Địa chí Quảng Ninh*, tập 3 (Văn hóa và xã hội), Nxb Thế giới, Hà Nội, 2002, tr.134.

TÂM TƯ TƯỞNG TRONG BÀI NÓI CHUYỆN CỦA BÁC VỚI QUÂN VÀ NHÂN DÂN ĐẢO CÔ TÔ NGÀY 9/5/1961

TS. Phạm Anh

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Kỷ niệm 60 năm Bác về thăm quân và dân tỉnh Quảng Ninh mà thời điểm đó là tỉnh Hải Ninh, thế nhưng nụ cười ấm áp với chòm râu bạc của Người vẫn như đang hiện hữu quanh mỗi chúng ta.

Bác về với Quảng Ninh và Cô Tô ngày 9 tháng 5 năm 1961 không chỉ thể hiện sự sâu sát của lãnh tụ tối cao của Đảng, Nhà nước đối với cơ sở, đối với thực tiễn sinh động mà còn thể hiện tình yêu, tình cảm thân thương của Bác với quân và dân một địa phương giữ vị trí chiến lược rất trọng yếu về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa và ngoại giao. Quảng Ninh, đặc biệt là nhóm đảo thuộc huyện Cô Tô ngày nay là vùng “phên dậu” trên vịnh Bắc Bộ và địa phương liền kề nước bạn láng giềng Trung quốc- một quốc gia có nhiều gắn bó và kỷ niệm sâu sắc với Việt Nam.

Tháng năm là tháng kỷ niệm ngày sinh của Bác. Vốn dĩ là người rất khiêm nhường và giản dị, Bác không muốn tổ chức kỷ niệm ngày sinh của mình một cách “linh đình” sẽ gây tốn phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân, đoàn thể. Do đó, đến dịp mười chín tháng năm Bác thường chủ động “thiết kế” chương trình đi công tác địa phương, làm việc với cơ sở để tránh việc chúc tụng và lễ lạt phiền phức. Và có lẽ ngày 9 tháng 5 năm 1961 Bác về thăm Hải Ninh và Cô Tô cũng tuân thủ theo triết lý đó.

Bài nói chuyện của Bác tại đảo Cô Tô có dung lượng 518 từ và đọc chậm hết 3 phút 18 giây nhưng gửi gắm trong đó nhiều nội dung quan trọng không chỉ có ý động viên bà con huyện đảo đoàn kết, cố gắng làm tốt nhiệm vụ, gìn giữ biên cương Tổ quốc, chăm chỉ làm giàu để có cuộc sống no đủ vui tươi mà còn là một “văn kiện” thuộc tầm tư tưởng.

Về bố cục của bài nói, đây là một tác phẩm chính luận thể hiện triết lý nhân quả sâu sắc. Muốn có kết quả tốt trước hết phải kiến tạo những điều kiện, tiền đề, đặc biệt là các nguồn lực vật chất. Bác vào đề một cách dung dị gắn liền với cách tư duy mộc mạc của bà con lao động vùng biển. Đó là, để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội cần làm tốt mấy việc sau đây.

Về nội dung bài nói, Bác đề cập tới hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, văn hóa, quốc phòng an ninh:

Một là: Về sản xuất nông nghiệp, Bác dặn phải làm thủy lợi tốt bởi vì nước ta sống chủ yếu vào nghề nông lúa nước, nên thủy lợi là vấn đề quyết định đầu tiên. Tiếp đó là

các khâu phân bón, làm đất, chọn giống và mật độ cấy lúa với mật độ phù hợp. Điều rất khâm phục là ở chỗ, Bác rất ít có điều kiện thực hành trồng cấy lúa mà lại có thể sâu sát tới từng chi tiết rất nhỏ như một lão nông thực thụ và gắn bó suốt đời với cây lúa nước.

Hai là: Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều. Năng suất cây trồng phụ thuộc rất nhiều vào nguồn phân bón. Thời những năm đầu thập kỷ 60, công nghiệp phân bón vô cơ nước ta chưa phát triển do đó chủ yếu phải sử dụng nguồn phân hữu cơ từ chăn nuôi tạo ra. Ngày nay nông nghiệp hữu cơ đang ngày càng phát triển, trong đó có đòi hỏi nguồn phân bón của cây trồng phải là phân sạch và an toàn; vì vậy phân hữu cơ ngày càng phát huy tính ưu việt của nó.

Ba là: Bác nói đến các ngành nghề khác trong nông nghiệp, nông thôn ven biển, đó là đánh cá, làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các nguồn lợi từ biển. Bác thăm đồng muối và trò chuyện với các ngư phủ không chỉ thể hiện sự gần gũi chân tình giữa lãnh tụ quần chúng mà còn là một cuộc khảo sát, nắm bắt thực trạng sản xuất và thu nhập của bà con diêm dân, ngư dân. Tầm tư tưởng của câu chuyện thể hiện ở hai chi tiết, đó là nuôi dưỡng và bảo vệ hải sản, trân châu; và muốn có lưới tốt, thì phải có tơ, muốn có tơ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm. Bảo vệ hải sản là bảo vệ biển, tái tạo kinh tế cho người dân ven biển. Trồng dâu, nuôi tằm để dệt lưới là tư tưởng về chuỗi giá trị, về blockchain trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mặt khác, tầm tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ khi nói về đánh bắt cá Bác liên hệ ngay tới trồng dâu nuôi tằm là tư tưởng về công nghiệp phụ trợ hiện nay. Tầm nhìn trước hơn nửa thế kỷ nhắc nhở chúng ta hiện nay, dường như chưa quan tâm đúng mức tới công nghiệp phụ trợ nên giá trị gia tăng trong sản phẩm FDI nội địa rất thấp.

Bốn là: Bác nói về trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ và cây ngăn gió. Thật là kỳ diệu vì chỉ có 9 chữ mà Bác đề cập tới 3 lĩnh vực rất thời sự hiện nay đối với nền kinh tế. Xuất khẩu gỗ và hoa quả đều là những mặt hàng chủ lực từ một tỷ USD trở lên. Tình trạng lũ ống, lũ quét, sạt lở đe dọa nghiêm trọng sinh mạng và sinh kế của đồng bào hiện nay cho thấy tầm tư tưởng của Bác. Hơn nữa, Bác chỉ rõ trồng cây còn làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp. Đây là một gợi ý về du lịch sinh thái. Rõ ràng du lịch ngày càng trở thành ngành công nghiệp không khói thu nhiều ngoại tệ. Để níu chân du khách ở lâu và quay lại cần phải có hệ sinh thái xanh- sạch- đẹp với chiều sâu văn hóa.

Năm là: Phải ra sức củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Hợp tác xã là mô hình kinh tế tập thể, là một nội dung rất quan trọng đối với phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm 1960.

Sáu là: Về văn hóa- xã hội. Thanh toán nạn mù chữ và bỏ túc và bỏ túc văn hóa. Bôn ba khắp thế giới Bác hiểu cái giá của sự nghèo khổ, nguồn gốc sâu xa từ mù chữ và ít chữ. Do đó, diệt giặc đói là một trong sáu việc cần làm ngay của phiên họp đầu tiên

của chính phủ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chữ dốt của bác đề cập cả mù chữ, ít chữ và cả việc có kiến thức mà chấp vạ, lộn xộn, thậm chí là “ngộ chữ” (bệnh lười học hiện nay- cho rằng là mình đã thừa chữ).

Bảy là: Bác đề cập tới phòng bệnh chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Trước đại dịch Covid-19 cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa sức khỏe người lao động với năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mệnh đề: *sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ* thể hiện nguyên lý sâu xa về cội nguồn của của cải vật chất là từ lao động và sức lao động. Bác là người đã vận dụng sáng tạo lý luận giá trị lao động của C.Mác vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Của cải vật chất là kết quả của quá trình lao động sáng tạo. Và, chất lượng của sức lao động sẽ quyết định chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

Tám là: Về trật tự trị an. Bác căn dặn các lực lượng vũ trang phải tiếp tục nỗ lực học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa. Những nội dung giản dị Bác nói chuyện với quân dân Cô Tô là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời Bác nhắc lại nguyên lý “các nước” trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận anh ninh nhân dân, trong đó thể trận lòng là cốt lõi. Bộ đội, công an, dân quân cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì giúp đỡ các đồng chí ấy hoàn thành nhiệm vụ.

Chín là: Bác lồng ghép nguyên lý “chính danh” trong Nho giáo vào việc rèn giữa cán bộ. Mỗi người phải nhận thật rõ và làm thật đúng nghĩa vụ người làm chủ

Mười là: Về trật tự, trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt. Để làm tốt các việc trên đây, mỗi người phải *nhận thật rõ và làm thật đúng* nghĩa vụ người làm chủ nước nhà. Hiện nay, một bộ phận cán bộ đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ có một phần nguyên nhân từ chỗ không nhận rõ mình là ai trong bộ máy hệ thống chính trị, sinh ra ảo tưởng và ngộ nhận về quyền lực và khả năng của mình. Cán bộ là công bộc của dân phải phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Chữ ít mà Bác gửi gắm rất nhiều hàm ý. Chí công vô tư hay dĩ công vi thượng đều là những nguyên lý bắt nguồn từ Khổng Tử nhưng được Hồ Chí Minh hóa thành các giá trị Việt Nam hiện đại. Một lòng một dạ là Bác nhắc nhở số ít cán bộ “lung lay dao động” theo kiểu “đỏ vỏ xanh lòng”, muốn đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập - một trong những thủ đoạn chính trị mà các thế lực phản động, chống đối đã liên tục tận dụng. Bác nhấn mạnh đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu, làm gương mẫu trong mọi công việc. Phong trào cần có ngọn cờ và lực lượng xung kích. Bác ví đảng viên, đoàn viên như đầu tàu và là gương mẫu cho quần chúng soi vào và thị phạm. Lời Bác cô đọng nhưng công việc phải làm để xứng danh với những khái niệm đó quả là hành trình vất vả và phải nỗ lực rất nhiều.

Mười một: Bác căn dặn về công tác xây dựng tổ chức Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động. Bác gián tiếp phê bình về tỷ lệ đảng viên và đoàn viên. Bác nói, 180 đảng viên, đoàn viên trên hơn bốn nghìn dân là quá ít. Chỉ hai chữ quá ít cho thấy Bác phê bình nhưng rất khéo léo. Đối tượng được phê bình vui vẻ nhận rõ thiếu sót khuyết điểm để quyết tâm sửa chữa. Phát triển thêm là Bác nói về số lượng và phát triển tốt hàm ý là coi trọng chất lượng. So với 60 năm trước thì số lượng đảng viên hiện nay nhiều hơn gấp bội (5.192.533 đảng viên, tính đến ngày 30-09-2020)⁸, nhưng chất lượng đảng viên luôn là điều trăn trở của tất cả các cấp ủy đảng. Sức mạnh của Đảng và tổ chức đảng cố nhiên phụ thuộc vào số lượng nhưng về lâu dài và sự bền vững của tổ chức phụ thuộc vào chất lượng đảng viên, đoàn viên.

Mười hai: Bác đề cập tới không gian địa lý và động viên đồng bào Hải Ninh, Cô Tô về sự quan tâm của Bác, Đảng và nhà nước tới vùng sâu, xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người. Bác động viên đồng bào thông qua lời hứa và cũng “yêu cầu” đồng bào đoàn kết, hăng hái thi đua, thực hành tiết kiệm để có cuộc sống *no ấm, vui tươi* hơn nữa.

Mười ba: Bác dặn cán bộ địa phương phải hướng dẫn, giúp đỡ để đồng bào các đảo được thực hiện nghĩa vụ công dân của mình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hai việc đó không chỉ là trách nhiệm công dân mà còn là tình cảm và lòng tự hào và kiêu hãnh công dân đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mười bốn: Bác căn dặn thiếu niên, nhi đồng. Các cháu thiếu nhi phải học hành tốt, lao động tốt, kỷ luật tốt, giữ gìn vệ sinh tốt, đoàn kết tốt.

Bác luôn luôn luôn chăm lo bồi dưỡng và giáo dục thế hệ trẻ vì tuổi trẻ là mùa xuân của đất nước. Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng mà mỗi chúng ta đều đã nằm lòng khi cấp sách tới trường, lại được tái hiện trong bài phát biểu tại Cô Tô. Và, chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là nội dung thứ tám trong chín nội dung mà Đảng ta đã nêu khi nói về nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh⁹.

Chắc chắn những lời chỉ bảo của Bác đối với cán bộ, chiến sỹ và nhân dân Cô Tô và Hải Ninh 60 năm trước đã được chính quyền và nhân dân Quảng Ninh ra sức học tập và thực hiện. Thành tựu của Quảng Ninh rất đáng tự hào và khích lệ đặc biệt là cơ sở hạ tầng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam. Quảng Ninh đã nhiều năm liền là địa phương có chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh cao nhất cả nước. Thế nhưng nếu so sánh nghiêm túc những điều Bác dặn sau hơn nửa thế kỷ vẫn còn không ít việc phải quyết cố gắng và quyết liệt hơn nữa mới thỏa lòng mong mỏi của Bác Hồ kính yêu.

8. Văn kiện ĐHĐBTQ, NxbCTQG-ST, H, năm 2021, tập 2, tr.185

9. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, H, 2001, tr 84-85

SỰ KIẾN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH THĂM ĐẢO CÔ TÔ NĂM 1961 VÀ TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA NGƯỜI VỀ BIỂN ĐẢO

TS. Phạm Văn Minh

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến biển, đảo và dành nhiều tình cảm cho chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Sự quan tâm và tình cảm đó được thể hiện qua hàng trăm bức thư và những bài viết, bài nói chuyện trực tiếp với quân dân vùng biển khi Người đến thăm. Những lời căn dặn vô cùng sâu sắc của Người vừa thể hiện tư tưởng và tầm nhìn chiến lược về biển, đảo vừa có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với quân dân vùng biển mà còn là những chỉ dẫn vô cùng hữu ích với quân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc hôm nay. Sự kiện Người về thăm đảo Cô Tô (Quảng Ninh) ngày 9/5/1961 là một minh chứng sinh động cho điều này.

Việt Nam là quốc gia ven biển, nằm ở cửa ngõ Biển Đông, có vị trí chiến lược, đặc biệt là vị trí địa chính trị và địa kinh tế rất quan trọng mà không phải quốc gia nào cũng có được. Với bờ biển dài trên 3.260 km trải dài từ Bắc xuống Nam, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia ven biển, các quốc đảo và các lãnh thổ trên thế giới. Trong 64 tỉnh, thành phố của cả nước thì 28 tỉnh, thành phố có biển và gần một nửa dân số sinh sống tại các tỉnh, thành ven biển. Theo Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có diện tích biển khoảng trên 1 triệu km², gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích Biển Đông (*cả Biển Đông gần 3,5 triệu km²*). Vùng biển Việt Nam có khoảng 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, được phân bố khá đều theo chiều dài của bờ biển đất nước.

Vùng biển, ven biển và đảo Việt Nam có vị trí hết sức quan trọng cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng an ninh. Đây không chỉ là lợi thế để Việt Nam phát triển kinh tế biển mà còn là cầu nối quan trọng với các tuyến hàng hải huyết mạch thông thương quốc tế giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa Châu Âu, Trung cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực biển Đông. Biển, đảo còn tạo thành một tuyến phòng thủ tiền tiêu vững chắc để che chắn, bảo vệ sườn phía Đông của đất nước. Vì thế, trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, biển, đảo luôn gắn với quá trình xây dựng và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

Với tầm nhìn chiến lược vượt thời đại, ngay từ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh không những chỉ rõ vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của biển Việt Nam mà còn đặc biệt quan tâm đến bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, nhất là vùng biển, đảo thiêng

liêng của Tổ quốc. Theo Người, “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa... Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển,... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”¹⁰. Người nhấn mạnh: “Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của Hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có”¹¹...

Nhận thức rõ tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự phát triển của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến nhân dân các địa phương ven biển. Sự quan tâm của Người được thể hiện qua nhiều lần đến thăm và nói chuyện tại các vùng biển, đảo của đất nước. Quảng Ninh là một trong những địa phương vinh dự được nhiều lần đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và nói chuyện. Trong đó, lời căn dặn khi đến thăm và nói chuyện với chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang tại đảo Cô Tô vào ngày 9/5/1961 đã thể hiện đậm nét tư tưởng và tầm nhìn chiến lược của Người về phát triển kinh tế biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trước tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, “Để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”¹² thì kinh tế biển, đảo có vai trò hết sức quan trọng. Theo Người, biển, đảo là môi trường sinh sống, làm ăn từ ngàn đời nay của cư dân ven biển Việt Nam, lại là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, dồi dào như nguồn lợi thủy hải sản, dầu mỏ, các loại quặng sa khoáng... Do đó, Biển Đông là nơi có điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn như thủy sản, làm muối, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch,... Biển Đông còn là cửa ngõ để Việt Nam thiết lập quan hệ giao thương với thị trường khu vực và quốc tế. Cho nên, nguồn lợi mà kinh tế biển đem lại cho sự phát triển của đất nước là vô cùng to lớn. Vì thế, Người căn dặn cần đẩy mạnh phát triển kinh tế biển. Trong đó nên tập trung, chú trọng tới phát triển nông nghiệp nhất là nuôi, trồng, đánh bắt thủy hải sản... Người chỉ rõ: “Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trăn châu, v.v..”¹³. Người nhấn mạnh: “Để làm tốt những nghề đó, thì cần phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Muốn có lưới tốt, thì phải có tơ, muốn có tơ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm. - Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một

10. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.10, tr.311

11. Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb.CTQG, H.2008, t.8, tr.46

12. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.129

13. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.129

nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp. - Phải ra sức củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã”¹⁴.

Cùng với phát triển kinh tế biển, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng căn dặn chính quyền và nhân dân trên đảo cần chú trọng phát triển văn hoá, giáo dục và y tế. Với Người, văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Văn hoá cũng quan trọng ngang với kinh tế và chính trị. Cho nên, bên cạnh việc phát triển kinh tế biển để nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân cần chăm lo phát triển văn hoá để nâng cao trình độ hiểu biết và đời sống tinh thần cho nhân dân trên đảo. Mặt khác, Người cũng căn dặn chính quyền và nhân dân trên đảo cần làm tốt công tác chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan môi trường sạch đẹp và làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch. Đây là những việc làm thiết thực trực tiếp góp phần nâng cao sức khoẻ cho nhân dân. Đồng thời, đây là một trong những điều kiện vô cùng quan trọng để củng cố sức mạnh tinh thần của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bám biển, bám đảo tăng gia sản xuất và cũng góp phần quan trọng bảo vệ và giữ vững chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Người chỉ rõ: *“cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ”¹⁵.*

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng yêu cầu cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang trên đảo cần ra sức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt nhất là văn hoá, chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ; phải xứng đáng là lực lượng nòng cốt, có bản lĩnh chính trị và bản lĩnh chiến đấu vững vàng, có trình độ kỹ chiến thuật giỏi, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị và xử lý linh hoạt mọi tình huống chiến đấu. Đặc biệt, phải xây dựng và giữ vững tình đoàn kết quân dân, hết lòng yêu thương và giúp đỡ nhân dân, biết phát huy sức mạnh tổng hợp của quân và dân trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Người yêu cầu: *“các đồng chí bộ đội, công an, dân quân cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt”¹⁶.*

Đặc biệt, để đồng hành cùng chính quyền và nhân dân trên đảo trong xây dựng và phát triển kinh tế cũng như đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Trung ương và nhân dân Thủ đô cũng như đồng bào cả nước sẽ luôn luôn dành tình cảm và sự quan tâm đến đồng bào vùng biển, ven biển và các đảo. Sẽ lãnh đạo, chỉ đạo một cách

14. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.129

15. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.129

16. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.130

thường xuyên, liên tục và kịp thời chia sẻ những khó khăn, thuận lợi với nhân dân trên đảo để đồng bào yên tâm phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống ổn định, giàu có và tiến bộ trên đảo. Người khẳng định: “*Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ*”¹⁷.

Rõ ràng, chuyến thăm và nói chuyện với chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang đảo Cô Tô (Quảng Ninh) ngày 9/5/1961 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện sự quan tâm và tình cảm đặc biệt của Người đối với quân dân trên đảo cũng như đồng bào của tỉnh Quảng Ninh. Đặc biệt, bài nói chuyện của Người tuy ngắn gọn, súc tích nhưng hàm chứa cả một vấn đề lý luận rộng lớn, một tầm nhìn chiến lược về biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Qua đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ căn dặn quân dân trên đảo và nhân dân tỉnh Quảng Ninh mà còn nhắc nhở tới đồng bào cả nước, nhất là những địa phương ven biển cần nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ những giá trị hết sức to lớn về kinh tế, chính trị và quốc phòng mà biển, đảo mang lại cho địa phương và đất nước; cần tích cực xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Những tư tưởng vĩ đại ấy của Người đã là cơ sở khoa học quan trọng cho việc hoạch định chiến lược biển của Đảng và nhà nước, đồng thời là những chỉ dẫn hết sức thực tế và hữu ích đối với các địa phương ven biển trong việc xây dựng và phát triển kinh tế biển cũng như xây dựng thế trận phòng thủ bờ biển những năm vừa qua.

Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, chủ quyền biển, đảo nói riêng ngày càng giữ vai trò quan trọng, làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước từ biển. Tuy nhiên, trước những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo của tình hình thế giới và khu vực, nhất là việc “*tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp và quyết liệt hơn. Hoà bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột*”¹⁸, đang đặt ra những yêu cầu mới về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ chủ quyền biển, đảo của quốc gia. Nghiên cứu tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo càng thấy rõ giá trị to lớn và tính thời sự của tư tưởng mà Người đã căn dặn quân dân đảo Cô Tô.

Quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển*”¹⁹. Thực hiện nhiệm vụ này, các địa

17. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.130

18. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H.2021, t.1, tr.107

19. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H.2021, t.1, tr.157

phương ven biển, trong đó có Quảng Ninh - một tỉnh giàu tiềm năng kinh tế biển, cũng như có vị trí trọng yếu về chiến lược quốc phòng, an ninh có vai trò hết sức quan trọng.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ trên của các địa phương ven biển, bước đầu kiến nghị một số nội dung cơ bản sau:

Một là, phát huy tối đa mọi nguồn lực để khai thác mọi tiềm năng và lợi thế nhiều mặt của biển, tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện về kinh tế biển; kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế ven biển, kinh tế trên biển và kinh tế hải đảo để vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao, vừa góp phần tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện các chính sách xã hội, phát triển văn hoá, du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái biển, tạo sự cân bằng và bền vững trong phát triển kinh tế biển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên đảo, vùng biển và ven biển.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với quốc phòng - an ninh. Tăng cường tiềm lực quân sự quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thực hiện đoàn kết quân - dân, xây dựng khu vực phòng thủ biển đảo vững chắc, liên hoàn; ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột vũ trang từ xa, từ sớm để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

Tóm lại, tư tưởng và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo được thể hiện qua rất nhiều bài nói, bài viết của Người khi đến thăm chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang ở các địa phương ven biển. Chuyến thăm và nói chuyện với quân và dân trên đảo Cô Tô (Quảng Ninh) là một trong những chuyến thăm lịch sử vừa thể hiện tình cảm sâu sắc của Người đối với nhân dân trên đảo và tỉnh Quảng Ninh, đồng thời cũng thể hiện rõ nét những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo chiến lược trong xây dựng, phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc mà Người muốn nhắn nhủ, căn dặn tới đồng bào cả nước. Do đó, cần tiếp tục thấu triệt và vận dụng hiệu quả hơn nữa tư tưởng của Người về biển, đảo để thực hiện thắng lợi *Nghị quyết 36-NQ/TW về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* mà Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, khoá XII thông qua tháng 10/2018, đồng thời bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc như Người từng căn dặn: “*Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó*”²⁰.

20. Quân ủy Trung ương, Kế hoạch tổ chức trang bị và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật 5 năm 1961-1965, Cục Quân lực lưu trữ, Hồ sơ 1104. TC1-61.

QUAN ĐIỂM ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN BIỂN ĐẢO QUA NHỮNG SỰ KIỆN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ QUẢNG NINH

TS. Lê Trung Kiên

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh có 9 lần đến thăm và làm việc và nhiều lần gửi thư, điện hỏi thăm, khen ngợi, động viên, chỉ đạo Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Người đã đến những hải đảo xa xôi, vùng biên giới Đông Bắc của Tổ quốc đến những tầng than, xưởng thợ, nhà máy, công trường,... Đặc biệt là sự kiện ngày 9-5-1961, Bác ra thăm quân và Nhân dân trên đảo Cô Tô và 8 tháng sau, Người đồng ý cho phép xây dựng tượng Người trên đảo Cô Tô. Những lời động viên, khích lệ tinh thần lao động sản xuất, thi đua yêu nước, chiến đấu, anh dũng hy sinh bảo vệ vùng trời, vùng biển của quân và dân Quảng Ninh là bài học sâu sắc đầy ý nghĩa về tinh thần độc lập, tự chủ trong kháng chiến, bảo vệ và xây dựng đời sống mới.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ về biển, đảo

Trong những bài phát biểu, bài nói, bài viết lãnh đạo, chỉ đạo về Quảng Ninh của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tầm nhìn chiến lược biển, đảo và tư duy độc lập, tự chủ trong việc khẳng định, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Nói về vai trò to lớn của biển, đảo, Người khẳng định: “Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng”, vì vậy, những định hướng của Người có ý nghĩa tiếp tục khẳng định chủ quyền, tự chủ và nhắc nhở trách nhiệm của mọi thế hệ người Việt Nam phải biết khai thác tiềm năng, quản lý và bảo vệ biển, đảo.

Ngày 31/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng đi thăm tàu Hải quân 254 tại quân cảng Bãi Cháy, thăm đại đội pháo 34 trên đảo Hòn Rồng. Tại Hòn Rồng, Người đã căn dặn: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay chúng ta có ngày, có trời và có biển”²¹. Sáng ngày 1/4/1959, Người đã căn dặn ngư dân đánh cá trên vùng biển Tuần Châu rằng: “Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ”²², đến nay ngày 1/4 trở thành Ngày truyền thống của ngành Thủy sản Việt Nam. Đây là khẳng định của Người về quyết tâm đấu tranh, giải phóng dân tộc và đặt trách nhiệm cho mỗi thế hệ người Việt Nam phải biết chăm lo phát huy tinh thần tự chủ và bảo vệ vững chắc vùng trời, biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Trong những năm 1961-1962, khu mỏ Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh đã tích cực cùng nhân dân miền Bắc đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ miền

21. Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo (2007), *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh*, tr. 65.

22. Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo (2007), *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh*, tr. 66.

Bắc và chỉ viện cho miền Nam. Ngày 13/11/1962, Người đến thăm quân và dân đảo Ngọc Vũng, huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn); thăm quân cảng Vạn Hoa. Người nhấn mạnh: “Là chiến sĩ hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước”²³. Người đặc biệt quan tâm đến đời sống của cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, Người động viên, khích lệ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, gìn giữ biển, đảo như gìn giữ chính nhà mình. Người khẳng định: “Một mảnh đất, một ngọn suối, một rừng cây, một đảo nhỏ nơi biên giới, vùng biển là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, ta phải kiên quyết bảo vệ”²⁴.

Người đặc biệt quan tâm cuộc sống còn khó khăn của những ngư dân bám biển và nhấn mạnh việc giúp đỡ họ đoàn kết, tự chủ. Người nói: “Ở đây còn có đồng bào đánh cá rất cần cù, rất khó nhọc, rất tiết kiệm, thế là tốt. Nhưng có một điều là cần phải cố gắng hơn nữa trong việc tổ chức đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau”²⁵. Tháng 2/1960, nói chuyện với cán bộ, nhân dân tỉnh Hải Ninh, sau khi nêu lên những thành tích mà tỉnh đã đạt được, Người chỉ ra các biện pháp nhằm thúc đẩy nông nghiệp và căn dặn cán bộ, đồng bào phải đoàn kết. Người nhấn mạnh: “Tỉnh Hải Ninh có nhiều dân tộc. Đã sẵn có truyền thống đoàn kết nay càng đoàn kết hơn nữa. Đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đoàn kết Việt - Trung. Đoàn kết là sức mạnh; có sức mạnh đoàn kết thì làm gì cũng thành”²⁶.

Ngày 9/5/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và trò chuyện với cán bộ, bà con ở huyện đảo Cô Tô. Người đã để lại cho người dân nơi đây nhiều câu chuyện và bài học sâu sắc đầy ý nghĩa về tinh thần độc lập, tự chủ trong kháng chiến, bảo vệ và xây dựng đời sống mới. Tháng 1/1962, Người trở lại thăm đảo vùng Đông Bắc Tổ quốc, để tỏ lòng biết ơn Người, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh xin phép Người cho dựng tượng Người trên đảo Cô Tô, xây nhà bia lưu niệm, dựng bia ở những nơi Người đến thăm và đã được Người đồng ý. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho phép xây dựng tượng khi Người còn sống trên đảo Cô Tô thể hiện tầm nhìn chiến lược về độc lập, chủ quyền biển, đảo. Đối với chính quyền, nhân dân đảo Cô Tô, niềm vinh dự, tự hào đó càng lớn lao hơn rất nhiều, bởi đây là nơi duy nhất được phép dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người còn sống. Năm 1968, tượng đài Người được dựng bán thân, cao 1,8m (cả bệ là 4m). Công trình được khánh thành ngày 22-5-1968, nhân kỷ niệm ngày sinh lần thứ 78 của Người. Năm 1976, tượng Người bán thân được thay bằng tượng toàn thân, với chất liệu bê tông cốt thép cao 4,5m, cả bệ cao 9m. Năm 1996, tượng Người bằng bê tông được

23. Trích nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cán bộ, chiến sĩ hải quân tại quân cảng Vạn Hoa, ngày 13-11-1962.

24. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 5, tr. 158.

25. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 11, tr. 112.

26. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 482.

thay bằng đá granít. Cho đến ngày nay, tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cô Tô vẫn được đánh giá là có quy mô to lớn, đẹp nhất vùng Đông Bắc của Tổ quốc.

2. Quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển biển, đảo

Trong bài nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô, Hồ Chí Minh chỉ ra phương hướng xây dựng đảo, xây dựng cuộc sống mới. Người khẳng định việc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội thì cần phải làm tốt những việc là: Về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trân châu, v.v.. về cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió, về hợp tác xã, về văn hóa, về trật tự, trị an. Như vậy là Người đã chỉ đạo trên từng lĩnh vực, từng ngành cơ bản của đời sống nhân dân trên đảo Cô Tô, thể hiện sự quan tâm phát triển về mọi mặt kinh tế - xã hội.

Xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc sản xuất nông nghiệp với những biện pháp cụ thể, hiệu quả. Người nói: “Về sản xuất nông nghiệp, cần làm công tác thủy lợi tốt, làm phân bón nhiều, chọn giống tốt, cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức, v.v..”²⁷. Người lưu ý với nhân dân trên đảo cần phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại có nhiều phân bón cho cây trồng. Phân phải bón cho nhiều, tục ngữ nói: “Thêm gánh phân thì thêm cân thóc”. Càng nhiều phân thì càng nhiều thóc. “Theo tôi biết thì anh em nông dân Trung Quốc bình quân bón mỗi mẫu tây 35 tấn phân. Mức phân tỉnh ta định 9 tấn một mẫu tây tức là chỉ bằng 1 phần 4 của nông dân nước bạn, như thế là quá ít. Hải Ninh sẵn có nhiều nguồn phân, đồng bào phải cố gắng hơn nữa”²⁸. Người nhấn mạnh việc sản xuất nông nghiệp thì: Phải cày sâu, bừa kỹ; phải chọn giống cho tốt; phải cấy dày vừa mức; phải trừ sâu, diệt chuột.

Phải làm thủy nông cho tốt để chống hạn, chống mặn. Năm ngoái tỉnh nhà làm thủy nông khá. Có xã đã được thưởng huân chương như hai xã Cốt Đoài và Đường Hoa. Nhưng còn nhiều nơi còn kém, toàn tỉnh còn gần 8.000 mẫu tây bị hạn, riêng huyện Móng Cái còn bị hạn 3.000 mẫu tây. Cán bộ và đồng bào phải cố gắng thêm, nhất là huyện Móng Cái. Phải nhớ rằng “thêm gầu nước tát, thêm một bát cơm”²⁹.

Trong nông nghiệp vùng đảo, Người chú ý đồng bào phải cải tiến kỹ thuật. Điều này cực kỳ quan trọng. Vì nông cụ của ta cũ kỹ, cho nên làm lụng rất khó nhọc nhưng kết quả thì ít. Có người lại bỏ ruộng đi kiếm nghề khác làm để lúa không tốt, thóc gạo không đủ ăn, hàng năm phải do Chính phủ tiếp tế. Chúng ta phải thay đổi tình trạng đó. Cán bộ và đồng bào phải gây một phong trào cải tiến nông cụ, cải tiến kỹ thuật thì sức lao động sẽ lợi gấp đôi, gấp ba, lúa và hoa màu sẽ tốt gấp bội”³⁰. Người đánh giá: “Cán

27. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 13, tr. 129.

28. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 481.

29. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 481.

30. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 482.

bộ và nhân dân huyện Đình Lập và các đảo Cô Tô đã có nhiều cố gắng đổi công khá, xây dựng hợp tác xã đạt hơn 50%, nhiều xã đã hoàn thành hợp tác hoá; cải tiến kỹ thuật và sản xuất cũng khá, thu nhập của đồng bào các dân tộc đều tăng. Như thế là rất tốt”³¹. Không chỉ người dân trong đảo Cô Tô giúp đỡ lẫn nhau, mà Người đòi hỏi các huyện, các xã khác cũng phải có tinh thần giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, nâng cao đời sống và trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Người hy vọng: “Các xã và các huyện phải giúp đỡ lẫn nhau và thi đua với nhau. Đó là một cách đoàn kết thật sự. Làm đúng những điều đó, thì nông nghiệp tỉnh nhà nhất định sẽ phát triển nhanh chóng, lương thực sẽ đầy đủ, đời sống của nhân dân nhất định sẽ được cải thiện không ngừng”³².

Vùng biển Cô Tô là ngư trường tôm cá lớn của tỉnh Quảng Ninh, là nơi có nhiều loại hải sản quý và có giá trị kinh tế cao. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thứ hải sản, trân châu, v.v..”. Nhưng theo Người, để làm tốt những nghề đó, thì cần “phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Muốn có lưới tốt, thì phải có tơ, muốn có tơ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm”³³. Người thấu hiểu tình cảnh của nông dân, công nhân, ngư dân trong quá trình bị thực dân, đế quốc xâm lược và bóc lột bạo tàn, khiến họ vô cùng cực khổ, nghèo nàn. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào ta đã ra sức cần cù dốc sức vào việc khôi phục và phát triển kinh tế, đó cũng là một điều rất tốt mà chúng ta cần phát triển. Ngoài ra đồng bào công nhân cũng như nông dân và các tầng lớp khác đã rất cố gắng khắc phục khó khăn khôi phục đời sống, khôi phục và phát triển kinh tế”³⁴. Trong khi sức của và sức người còn nhiều, cho nên chúng ta cần phải cố gắng “mỗi người làm việc bằng hai” để xây dựng biển, đảo thêm phát triển.

Đối với chiến sĩ hải quân nhân dân Việt Nam, Người chỉ dạy mỗi chiến sĩ phải yêu quý đảo như nhà mình, phải biết giúp đỡ đồng bào xây dựng cuộc sống mới và hướng dẫn họ bám biển, đảo. Người căn dặn: “Là chiến sĩ hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước”³⁵. Người khuyến khích đồng bào hăng hái thi đua, đoàn kết vui vẻ, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trong sản xuất. Người nói đồng bào phải trách nhiệm và nghĩa vụ đóng thuế: “Thuế là một nhiệm vụ mọi người góp phần vào để xây dựng nước nhà, bà con ai chẳng muốn có trường học, có nhà thương; muốn thế thì phải có tiền, phải có sự đóng góp của nhân dân”³⁶.

31. Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo (2007), *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh*, tr. 87.

32. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 482.

33. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 13, tr. 129.

34. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 11, tr. 109.

35. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2019), *Những hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Ninh*, tr. 64.

36. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 11, tr. 113.

Người nhấn mạnh việc trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió, ngăn mặn. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp. Người chỉ đạo cụ thể việc củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã vững mạnh, tạo ra nhiều cửa cái có năng suất cao. Người nói: “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no. Muốn đạt mục đích đó, thì trước hết mọi người phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm”³⁷. Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ.

Trong công tác lãnh đạo phát triển biển, đảo, Người có nhiều quan tâm chỉ đạo sát sao và thiết thực. Ngày 9/5/1961, trong bài nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô, Người nhấn mạnh: “Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”³⁸. Người đặc biệt chú ý việc lãnh đạo của địa phương cần phải thực hiện theo đúng nguyên tắc hoạt động của Đảng và đề cao dân chủ trong tổ chức thực hiện. Người nói: “Về lãnh đạo từ tỉnh, huyện đến chi bộ, phải làm đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể và cá nhân phụ trách”. Nội bộ phải thật đoàn kết. Mọi việc đều bàn bạc một cách dân chủ và tập thể. Khi đã quyết định rồi, thì phân phối công tác phải rành mạch, giao cho một hoặc mấy đồng chí phụ trách làm đến nơi đến chốn. Trong khi thi hành phải tôn trọng nguyên tắc báo cáo và thỉnh thị. Phải thấu suốt chính sách của Đảng và Chính phủ. Phải đi đường lối quần chúng. Phải thật sự gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của quần chúng. Phải thiết thực quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải cần kiệm liêm chính. Phải gương mẫu. Phải có tinh thần trách nhiệm cao độ. Phải chống quan liêu, mệnh lệnh, hình thức, chống tham ô, lãng phí. Phải làm đúng những điều đó mới xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân, người cán bộ tốt của Đảng và Chính phủ”³⁹.

Người thẳng thắn phê bình những “quan cách mạng” và nêu lên trách nhiệm phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc của mỗi cán bộ, đảng viên. Người nói: “Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng, ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi nhân dân, khuyến khích nhân dân, lãnh đạo nhân dân”⁴⁰. Người khẳng định Cô Tô

37. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 480.

38. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 13, tr. 130.

39. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 12, tr. 484.

40. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 11, tr. 113.

tuy cách xa đất liền, cách xa trung tâm chính trị của cả nước nhưng Đảng và Chính phủ vẫn đặc biệt quan tâm về vùng biển, đảo của Tổ quốc. Người khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”⁴¹.

3. Dấu ấn vùng “yên bình, rộng lớn” trong việc bảo vệ độc lập, tự chủ và phát triển theo những chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên tỉnh Quảng Ninh⁴² vào giữa tháng 9/1963, được Quốc hội khóa II, kỳ họp thứ 7 thông qua tờ trình của Chính phủ ngày 30/10/1963. Quảng là rộng lớn, Ninh là yên vui, bền vững. Quảng Ninh là tên vừa dễ hiểu, dễ nhớ và có nhiều nghĩa. Ngày nay, Quảng Ninh là tỉnh đang phát triển mạnh mẽ, thay đổi từng ngày, từng tháng, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi, biên giới đến hải đảo. Là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế và cơ hội để phát triển giàu đẹp. Là tỉnh có đường biên giới trên bộ, trên biển, trên không với Trung Quốc; có Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, những đặc sắc của Vịnh Bái Tử Long, có danh thắng Yên Tử, nơi khởi nguồn của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử mang bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam và trên 600 di tích lịch sử, danh thắng được xếp hạng; Có trữ lượng than lớn nhất Đông Nam Á, gắn liền với nền công nghiệp khai khoáng; Nơi phát triển sớm phong trào vô sản hoá, dẫn đến sự ra đời Đảng bộ, đặc khu mỏ vào tháng 10/1930; Nơi hình thành ngành công nghiệp than đầu tiên và cái nôi của giai cấp công nhân Việt Nam; Xã hội con người Quảng Ninh là nơi hội tụ, giao thoa, thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng.

Hiện nay, những lời Người dạy là “kim chỉ nam” cho quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Quảng Ninh. Cả hệ thống chính trị của tỉnh luôn chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng vươn lên. Đã phát hiện, nhận diện sâu sắc hơn về những tiềm năng, lợi thế cùng với thách thức, khó khăn phải giải quyết và mâu thuẫn nội tại của sự phát triển để đề ra các mục tiêu, định hướng trong từng giai đoạn. Với tư duy dám nghĩ, dám làm, Quảng Ninh đã triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng một cách sáng tạo, trở thành điểm sáng về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị gắn với xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được chú trọng. Đặc biệt là nhiều đổi mới, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đổi mới xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nhất thể hóa chức danh và hợp nhất một số

41. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 13, tr. 130.

42. Báo Quảng Ninh, ngày 5-5-2013.

cơ quan của cấp ủy Đảng và chính quyền, đóng góp tiền đề cơ sở lý luận, thực tiễn để Trung ương tổng kết, lan tỏa trong cả nước.

Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước xây dựng các quy hoạch chiến lược (về phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, xây dựng, phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, phát triển khoa học công nghệ)...Những năm gần đây, Quảng Ninh được đánh giá là hình mẫu trong huy động các nguồn lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội. Giai đoạn 2016- 2020, tổng vốn đầu tư xã hội cho hệ thống kết cấu hạ tầng đạt trên 123.000 tỷ đồng, là tỉnh đầu tiên và duy nhất cả nước huy động vốn tư nhân đầu tư đồng bộ cả giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 4 năm liền (2017-2020) đạt vị trí quán quân; các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị hành chính công, sự hài lòng của người dân...đều trong nhóm đứng đầu cả nước. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân ngày càng nâng cao. An ninh trên tuyến biên giới, biển đảo, tình hình nội bộ nhân dân cơ bản ổn định; trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác đối ngoại được mở rộng.

Cô Tô là đảo lớn nhất trong quần đảo Cô Tô, cách thành phố Hạ Long khoảng 110 hải lý. Năm 1994, Cô Tô trở thành đơn vị hành chính cấp huyện gồm trên 40 hòn đảo với hơn 4000 ha. Những chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Cô Tô luôn là niềm vinh dự, tự hào và là động lực để nhân dân đảo Cô Tô vững bước phát triển. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc đoàn kết, hăng hái thi đua, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết tâm xây dựng Quảng Ninh thành một tỉnh giàu mạnh. Đến nay, Cô Tô đã phát triển trở thành huyện đảo đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của cả nước. Cô Tô đã có điện lưới quốc gia, đường giao thông bằng bê tông xuyên đảo rộng rãi, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòn đảo tiền tiêu trên vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc.

Những lời chỉ dạy của Người là ngọn đuốc soi đường và là nguồn cổ vũ, động viên quan trọng đối với Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh nói chung, nhân dân Cô Tô nói riêng trong việc bảo vệ nền độc lập, tự chủ trong những chặng đường lịch sử đã qua mà còn định hướng thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển cho hôm nay và mai sau./.

TÂM NHÌN VỀ QUÂN SỰ QUA SỰ KIỆN BÁC HỒ VỀ THĂM ĐẢO CÔ TÔ

TS. Nguyễn Tùng Lâm

Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng

Sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm đến biển đảo, Người dành nhiều tình cảm cho nhân dân vùng biển đảo và lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ biển đảo của Tổ Quốc. Vì trong tư tưởng của Người, biển đảo là một phần lãnh thổ thiêng liêng, có tầm quan trọng đặc biệt trong xây dựng và phát triển đất nước. Ngay từ những ngày đầu lập nước, Người đã có tầm nhìn, tư duy chiến lược bậc nhất về vấn đề khẳng định chủ quyền, biển đảo Tổ quốc.

Cô Tô có một vị trí địa chính trị quan trọng ở vùng biển Đông Bắc. Vì vậy, luôn được Đảng và Bác Hồ rất quan tâm. Ngày 9/5/1961, từ Trà Cổ, Người đi máy bay trực thăng bay ra thăm đảo. Sự kiện Người thăm Cô Tô nói riêng, cũng như các vùng biển đảo của Tổ quốc nói chung thể hiện một tầm nhìn chiến lược của Người về quân sự, về giữ gìn biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Cô Tô là vị trí chiến lược trong vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc

Hơn ai hết, Bác Hồ hiểu rõ vị trí chiến lược của biển nước ta với chiều dài 3260 km từ Móng Cái ở phía Bắc đến Hà Tiên ở phía Tây Nam đã bao lần bị giặc ngoại xâm tràn vào từ biển. Người đã chỉ rõ: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? ... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”⁴³.

Cô Tô là huyện đảo nằm cách đất liền khoảng 40 km, với khoảng 50 hòn đảo lớn, nhỏ, diện tích đất nổi là 4.620 ha, có chiều dài biên giới biển khoảng 200 km từ ngoài khơi Đảo Trần đến phía Đông Nam huyện đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng). Do vậy, Cô Tô giữ vị trí chiến lược trong vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc, được coi là đảo tiền tiêu.

Xuất phát từ vị trí chiến lược đấy, Bác Hồ cũng đặc biệt quan tâm đến vùng đảo này, đặc biệt là sự kiện Người ra thăm đảo ngày 9/5/1961. Trong thời gian trên đảo Cô Tô, Người đã đến thăm một số cơ sở sản xuất như: Đồng muối, ruộng khoai đang đến mùa thu hoạch, sau khi bối xem một bụi khoai, Bác khen khoai tốt, phù hợp với đất cát ở trên đảo. Sự kiện Người thăm Cô Tô và động viên nhân dân trên đảo đoàn kết, xây dựng đảo ngày càng phát triển, thể hiện sự quan tâm đặc biệt và một tầm nhìn rất xa của Người về vị trí đặc biệt của Cô Tô, về giữ gìn biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

43. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.311.

Trước lúc qua đời, nỗi nhớ và sự kỳ vọng vào vùng đảo này vẫn luôn nung nấu trong trái tim Người, vì vậy Người đã gửi đại tướng Võ Nguyên Giáp mang đến tặng quân dân trên đảo tấm ảnh của Người với dòng chữ đề tặng “khuyên cán bộ, bộ đội, nhân dân đoàn kết một lòng, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”. Tình cảm đó đã cho thấy người đã đánh giá rất cao về tầm quan trọng, vị trí chiến lược quốc phòng an ninh của vùng biển đảo Cô Tô, bởi lẽ Cô Tô là một bến đậu, một trạm tiền tiêu của cả một vùng biển rộng lớn phía Đông Bắc của Tổ quốc. Bên cạnh đó trên vùng biển đảo này lại có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển kinh tế biển và du lịch trong tương lai.

Ý thức về xác lập chủ quyền lãnh thổ

Chúng ta đều biết lúc Bác sinh thời, nhiều lần nhân dân đề nghị được dựng tượng Người. Nhưng Người không đồng ý và nói: Hãy dựng tượng các anh hùng, chiến sỹ đang chiến đấu và hy sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Tuy vậy, xuất phát từ tầm quan trọng và vị trí chiến lược phát triển kinh tế, đảm bảo lãnh hải chủ quyền quốc gia, cùng với tình cảm đặc biệt Bác dành cho đảo Cô Tô và thể theo nguyện vọng của quân dân trên đảo, Người đã đồng ý cho phép dựng tượng của mình trên đảo. Và Cô Tô đã trở thành địa danh duy nhất được dựng tượng Bác Hồ khi Bác còn sống. Đây chắc chắn sẽ là đề tài vô tận để nghiên cứu tư tưởng của Bác Hồ về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Lúc đầu tượng Bác được dựng bán thân bằng chất liệu thạch cao, tay phải giơ lên vẫy chào như hình ảnh Người tươi cười vẫy chào nhân dân khi tới thăm đảo. Bức tượng bán thân ấy vào đầu năm 1976 được dựng lại bằng tượng toàn thân đúc bê tông cốt thép, do nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế sáng tác. Đến năm 1996, Kỷ niệm lần thứ 106 Ngày sinh Bác, bức tượng bê tông cốt thép đó được tạc lại nguyên mẫu bằng đá granit. Tượng đài Bác đứng uy nghiêm, lưng tựa vào núi, tay phải giơ cao vẫy chào, mắt nhìn ra biển Đông.

Như vậy, nhìn trên bản đồ, có thể thấy đảo Cô Tô giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Tượng Bác Hồ đặt trên đảo tiền tiêu mãi mãi nhắc nhở các thế hệ người Việt Nam hướng ra Biển Đông, nơi cha ông đã đổ máu xương để khai thác nguồn lợi và khẳng định chủ quyền, nơi có Hoàng Sa, Trường Sa thân yêu của Tổ quốc. Do đó, sự kiện Bác Hồ Cho dựng tượng ngay khi còn sống thể hiện ý thức về xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia, chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ chủ quyền biển đảo từ rất sớm, thể hiện tầm nhìn rất xa của Người đối với việc giữ gìn biển đảo quê hương.

Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh

Đến Cô Tô, Bác Hồ đã đi thăm đồng muối, bới khoai cùng nông dân trên ruộng, thăm hỏi gia đình thuyền chài. Người đã có buổi nói chuyện thân mật nhân dân trên đảo. Người căn dặn: “Về sản xuất nông nghiệp, cần làm công tác thủy lợi tốt, làm phân bón nhiều, chọn giống tốt, cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức,... Cần đẩy mạnh nghề đánh

cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trên châu,.. Phải ra sức củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân... Về trật tự, trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, và giúp đỡ nhân dân”⁴⁴. Người nhắc nhở: “Để làm tốt các việc trên đây, mỗi người phải nhận thật rõ và làm thật đúng nghĩa vụ người làm chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu, làm gương mẫu trong mọi công việc... Đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, phải hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa”⁴⁵. Những lời nhắc nhở, căn dặn cán bộ nhân dân trên đảo Cô Tô thể hiện tư tưởng kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh từ rất sớm của Bác Hồ.

Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh là cách bảo vệ vững chắc nhất với chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, thể hiện rất rõ trong tư tưởng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện của Bác Hồ. Trước tình trạng tranh chấp chủ quyền, tài nguyên trên Biển Đông hiện nay diễn ra rất phức tạp, ta càng thấy giá trị to lớn, tầm nhìn chiến lược của Người về quân sự qua sự kiện Người thăm đảo Cô Tô và căn dặn nhân dân trên đảo. Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên vùng biển, đảo là đòi hỏi cấp thiết và rất quan trọng, nhằm nhanh chóng tạo ra thế và lực đủ mạnh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Đảng và Chính phủ và nhân dân cả nước luôn hướng về biển đảo

Trong bài nói chuyện với nhân dân trên đảo Cô Tô, Người khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”⁴⁶. Quan điểm này của Người, cũng là đường lối nhất quán của Đảng ta đối với việc xây dựng và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo nói chung và Cô Tô nói riêng.

Tiếp tục quan điểm này, tháng 11-1962, thăm một căn cứ của bộ đội hải quân cũng ở tại Quảng Ninh, Người căn dặn, là chiến sĩ hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước. Quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, cổ vũ tinh thần yêu Tổ quốc, yêu biển đảo quê hương, của quân và dân trên các đảo, Bác Hồ đã vạch hướng xây dựng các đảo thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp của Tổ quốc.

44. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.129-130.

45. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.130.

46. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.130.

Bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam gắn với việc khai thác nguồn lợi kinh tế và bảo đảm an ninh, an toàn và thịnh vượng cho khu vực Biển đảo là điểm xuyên suốt trong tư tưởng của Bác Hồ, là định hướng mang tầm thời đại. Khi Biển Đông đang là tâm điểm của dư luận quốc tế với những lời cảnh báo về nguy cơ xung đột, đọc lại những lời căn dặn của Người, nhìn lại những định hướng của Người, chúng ta cảm thấy thấm thía hơn, nhận rõ hơn tầm cao trí tuệ của Bác Hồ. Đưa nước ta trở thành quốc gia giàu mạnh, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển đảo là cách thiết thực nhất để thực hiện ước nguyện của Người.

Quán triệt những chỉ dẫn sâu sắc của Bác Hồ về biển đảo, Đảng ta đã xác định, đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, làm cho đất nước giàu mạnh. Đó cũng chính là mong muốn của Bác, là tiếng vọng của cha ông từ ngàn xưa. “Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình, bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có... Phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên truyền thống đánh giặc xưa kia của tổ tiên...”. Lời dạy của Bác sẽ luôn là “cẩm nang” trong công cuộc giữ gìn biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc ta.

Cô Tô trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Làm theo lời Bác, quán triệt sâu sắc sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ, ngành Trung ương và địa phương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện đảo Cô Tô thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược bằng nhiều chủ trương, biện pháp đồng bộ, sát với đặc điểm địa bàn, nhằm xây dựng Cô Tô phát triển về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng, an ninh và thu được nhiều kết quả tích cực. Kinh tế của huyện đảo có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển vượt bậc; đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt; tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân từng bước được tăng cường; chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang huyện đảo được nâng cao; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng biển, đảo được giữ vững.

Là địa bàn hội tụ các điều kiện tự nhiên, địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế, những năm qua, thực hiện chủ trương “Xây dựng Cô Tô thành đô thị sinh thái biển có kinh tế năng động, xây dựng xã hội hài hòa, phát triển bền vững, người dân ứng xử văn hóa, môi trường trong lành, an ninh chính trị ổn định, giữ vững chủ quyền quốc gia; là “huyện đảo xanh” vùng tiền tiêu Đông Bắc Tổ quốc”, Cô Tô chủ động *kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh* ngay từ trong chiến lược phát triển, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ban, ngành và cơ sở, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn. Đến nay, Cô Tô đã phối hợp cùng các sở, ngành của Tỉnh Quảng Ninh huy động các nguồn lực hoàn thành đầu tư xây dựng nhiều dự án kinh tế - quốc phòng, như:

đưa điện lưới ra đảo Cô Tô; xây dựng Trung tâm Dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc Vịnh Bắc Bộ,... góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm cho quốc phòng, an ninh.

Thời gian tới, Cô Tô tiếp tục huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tiên tiến; gắn nông nghiệp với dịch vụ chế biến, trọng tâm là chế biến thủy hải sản; tiếp tục thực hiện chương trình đưa dân ra sinh sống tại thôn Đảo Trần; đầu tư nâng cấp hệ thống đường giao thông, hồ trữ nước ngọt và các hệ thống xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường biển,... tạo động lực phát triển kinh tế nhanh, bền vững và tăng cường hơn nữa tiềm lực quốc phòng trên địa bàn.

Với đặc điểm địa bàn rộng, phân tán, xa đất liền, tình hình hoạt động của tàu thuyền nước ngoài và sự chống phá của các thế lực thù địch diễn ra rất phức tạp, để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, Cô Tô cần chú trọng *lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức*. Từ kết quả đạt được, thời gian tới, Cô Tô cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, gắn với Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XII) về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, góp phần xây dựng huyện đảo Cô Tô giàu, mạnh, làm “phên giậu” vững chắc trên vùng biển, đảo Đông Bắc của Tổ quốc./.

SỰ KIỆN “BÁC HỒ THĂM ĐẢO CÔ TÔ” - TƯ DUY CHIẾN LƯỢC VỀ PHÒNG THỦ QUỐC GIA

ThS. Nguyễn Trung Thành

Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Sự quan tâm của Người bắt nguồn từ vị trí địa lý đặc biệt của đất nước. Việt Nam là một quốc gia biển, cứ 100 km² đất thì có 1 km bờ biển. Với một vùng biển rộng lớn, đường bờ biển kéo dài gần 3000km từ Bắc vào Nam. Theo Công ước về luật biển năm 1982, Việt Nam có diện tích biển lên tới trên 1 triệu km². Nhìn lại chiều dài lịch sử dân tộc, cha ông ta đã nhiều lần đương đầu với các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang từ hướng biển. Những chiến thắng lừng lẫy của dân tộc cũng được ghi dấu trên biển (Chiến thắng Bạch Đằng 938, 981, 1288...).

Không những vậy, biển còn gắn bó sâu đậm với cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước trên con tàu buôn Pháp Latusơ Tônêvin. Theo đường biển, Người đã hướng con đường cứu nước của mình sang phương Tây và tìm được chân lý cứu nước đúng đắn. Có thể nói, Hồ Chí Minh là lãnh tụ cách mạng đứng đầu về hoạt động phong phú và gắn bó nhiều với biển cả.

Biển không chỉ gắn bó sâu đậm với hành trình tìm đường cứu nước mà còn có vị trí quan trọng trong hành trình giải phóng dân tộc và phát triển đất nước. Trong quá trình chỉ đạo cách mạng, Người dành nhiều thời gian, công sức quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển. Ngày 09/5/1961, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian đến thăm đảo Cô Tô tỉnh Hải Ninh (Quảng Ninh hiện nay). Đây là một trong 9 lần Người về thăm Quảng Ninh, cũng là chuyến đi đặc biệt đến với đảo tiền tiêu trên miền Đông Bắc Tổ quốc. Cũng chính nơi này, từ tình cảm to lớn của nhân dân trên đảo, Bác Hồ đã đồng ý cho dựng tượng của mình khi Người còn sống. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vượt qua ý nghĩa đơn thuần một chuyến “vi hành” của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến các địa phương. Đây là sự kiện khẳng định tư duy chiến lược về phòng thủ quốc gia, thể hiện trên những vấn đề chủ yếu sau đây:

Một là, chăm lo phát triển kinh tế biển - yếu tố nền tảng để xây dựng tiềm lực phòng thủ quốc gia.

Trong nhận thức và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, biển có một vị trí chiến lược, trọng yếu xuất phát từ các yếu tố cấu thành của đất nước. Người nói: “Nước ta ở

về xứ nóng, khí hậu tốt, rừng vàng biển bạc, đất phì nhiêu”⁴⁷. Người nhiều lần nói: biển nước ta là “biển bạc”. Biển ta rộng chứa đựng nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú, có nhiều đảo, quần đảo. “Bờ biển ta dài, tươi đẹp”, có tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế văn hóa, xã hội. Dọc bờ biển nước ta có nhiều hải cảng là cửa ngõ rất thuận tiện cho việc mở rộng giao lưu trong nước và quốc tế. Vì vậy, muốn phát triển đất nước phải biết tận dụng khai thác hợp lý mọi nguồn lợi từ biển. Nằm trên địa phận tỉnh Quảng Ninh một địa phương có hơn 250 km đường bờ biển, Cô Tô là viên ngọc quý được thiên nhiên ưu đãi cho nhiều lợi thế cả về tài nguyên thiên nhiên và vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế biển. Cách thành phố Hạ Long khoảng 150 km và cách đất liền khoảng 80 km nên rất thuận tiện cho việc giao lưu phát triển kinh tế với đất liền. Phát biểu trong buổi gặp mặt của hơn 4 nghìn cán bộ, chiến sĩ, nhân dân, Bác Hồ căn dặn: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm tới đồng bào các đảo, mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”⁴⁸. Đây là sự kiện khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với biển, đảo, thể hiện tầm nhìn chiến lược của lãnh tụ thiên tài về phòng thủ quốc gia. Để thực hiện việc xây dựng và phát triển tiềm lực kinh tế biển, theo Hồ Chí Minh vấn đề cốt yếu nhất là phải nắm bắt các lợi thế so sánh về tài nguyên thiên nhiên, huy động nguồn nhân lực tại chỗ để phát triển. Đây là tư tưởng cốt lõi, là bí quyết thành công trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Nhớ lại những ngày đầu khi cách mạng còn trong trứng nước, nhờ đề cao ý chí tự lực, tự cường đã giúp cách mạng Việt Nam vượt qua hiểm nghèo, sóng gió đạt được những thắng lợi to lớn. Từ thực tiễn trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁴⁹. Trên cơ sở đề cao ý chí tự lực, tự cường, theo Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước cần có chiến lược cụ thể về phát triển kinh tế biển, bảo đảm khai thác tối đa, hiệu quả, tránh lãng phí các ưu thế về tự nhiên, khắc chế những khó khăn, trở lực cả khách quan và chủ quan. Phát biểu với nhân dân Cô Tô, Người chỉ rõ những vấn đề căn cốt nhất để xây dựng tiềm lực kinh tế biển trên các đảo, với 4 trụ cột chính: *Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, bảo đảm trật tự trị an và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh*. Trong đó, người đặc biệt coi trọng phát triển kinh tế, coi đó là yếu tố nền tảng để nâng cao sức mạnh tự phòng thủ Quốc gia. Người yêu cầu phải xây dựng được cơ cấu kinh tế hợp lý bao gồm: Nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi); Khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản. Người đặc biệt chú trọng phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, coi “củng cố hợp tác xã”⁵⁰ chính là phương sách để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển. Rõ ràng, ưu tiên số một để phát triển tiềm lực kinh tế biển chính là phải làm cho “dân giàu”. Đó chính là nền tảng để nâng

47. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.374.

48. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, sđd, tr.130.

49. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 7, sđd, tr.445.

50. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, sđd, tr.129.

cao sức mạnh “tự bảo vệ”, là vấn đề “thực lực” trong chiến lược phòng thủ quốc gia. Bởi vì, theo Người “Ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến. Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy”⁵¹.

Hai là, xây dựng “thế trận lòng dân” trên biển, đảo.

Các đảo trong vùng biển nước ta có vị trí chiến lược quan trọng có thể coi là những cột mốc chủ quyền, mũi tiến công xung kích khi bị kẻ thù tấn công. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất các đảo thường xa đất liền, xa sự chỉ đạo của Trung ương. Do vậy, “xây dựng thế trận lòng dân” là vấn đề trọng yếu, then chốt trong xây dựng chiến lược phòng thủ biển, đảo nhằm quy tụ sức mạnh tại chỗ. Mục đích xây dựng “thế trận lòng dân” là nhằm khơi dậy, quy tụ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận và ý chí quyết tâm cao của toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh tổng hợp, vững chắc để cùng với các nhân tố khác thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm “lấy dân làm gốc”, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Người khẳng định: “Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là thế nào? Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí”⁵². Nhân hòa ở đây thực chất là tinh thần hòa hợp, đồng lòng của toàn dân, biểu hiện tập trung ở lòng yêu nước, sự đoàn kết toàn dân được ví như “bức thành đồng”⁵³ vững chắc, vô địch mà không có đội quân xâm lăng nào có thể công phá được. Vận dụng sáng tạo những tư tưởng chiến lược về xây dựng “thế trận lòng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đề ra chủ trương xây dựng “thế trận lòng dân” tại các địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, biển, đảo”⁵⁴. “Thế trận lòng dân” chính là sức mạnh của cả nước đồng lòng, toàn dân một ý chí, quyết tâm đánh giặc giữ nước. Không chỉ vậy, trong xây dựng “thế trận lòng dân” phải chú trọng giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, sáng tạo nhiều hình thức tổ chức, tập hợp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia sự nghiệp cách mạng, làm cho sự đoàn kết, đồng lòng ấy không ngừng được tăng cường vững chắc, được bổ sung những yếu tố mới, độc đáo, hiệu quả, góp phần quan trọng, quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát biểu trước đồng bào chiến sĩ đảo Cô Tô, Người đã căn dặn: “Đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, phải hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa”⁵⁵. Đại đoàn kết là

51. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 112.

52. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, sđd, tr.594.

53. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 6, sđd, tr.443.

54. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.55.

55. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, sđd, tr.130.

tư tưởng chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là chìa khóa hóa giải các bài toán cách mạng, nhất là trong xây dựng thế trận lòng dân trên các đảo. Để xây dựng tinh thần đoàn kết, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu, “phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân”⁵⁶. Sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên có sức cảm hóa rất lớn, có tác dụng “hơn trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Xa Trung ương, xa đất liền nên đội ngũ cán bộ, đảng viên càng phải đề cao tinh thần trách nhiệm, “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁵⁷. Người nhắc nhở các cấp chính quyền phải chú ý gắn kết chặt chẽ “giữa nói đi đôi với làm”, phải bằng những việc làm thiết thực “ích nước, lợi dân”. Người chỉ rõ: “Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”⁵⁸.

Ba là, phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”.

Động viên nhân dân là công việc hệ trọng của Đảng và Nhà nước, là mối quan tâm thường trực của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Hồ Chí Minh, nhân dân có sức mạnh vô địch, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁵⁹. Tuy nhiên, sức mạnh của nhân dân không phải là phép cộng số học của mỗi người dân mà phải “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”⁶⁰. Kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta đó là: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”⁶¹. Chính vì vậy, vấn đề căn cốt nhất để động viên nhân dân đó là: “mỗi người phải nhận thật rõ và làm thật đúng nghĩa vụ người làm chủ nước nhà”⁶². Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong nhà nước dân chủ thì dân là gốc, dân là chủ, đồng thời dân cũng làm chủ; chăm lo cái gốc, phát huy dân chủ phải đi đôi với phát huy ý thức nghĩa vụ và trách nhiệm người làm chủ nước nhà. Điều này rất quan trọng bởi vì: “Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mọi người cần có tinh thần làm chủ tốt, phải đề cao tinh thần trách nhiệm”. Tuy nhiên, mỗi người dân “ủng hộ Chính phủ không phải chỉ bằng những lời hoan hô suông”⁶³ mà cần biến thành hành động, việc làm cụ thể. Và việc làm có ý nghĩa thiết thực nhất đó là hăng hái đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện chính sách của nhà nước. Người từng căn dặn mọi người dân “phải cùng Chính phủ thi hành

56. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, sđd, tr.130.

57. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, sđd, tr.65.

58. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, sđd, tr.129.

59. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 10, sđd, tr.453.

60. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, sđd, tr.81.

61. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 7, sđd, tr.270.

62. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 13, sđd, tr.130.

63. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, sđd, tr. 32.

cấp tốc các phương pháp cần thiết để cứu vãn tình thế, chứ không thể ngồi đó thờ dài, nghe những lời tuyên truyền không giúp ích gì cho ta mà chỉ làm yếu, làm nản lòng ta”⁶⁴. Trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, chiến tranh diễn ra ác liệt, đồng bào trên đảo lại xa đất liền nên càng đòi hỏi phải nêu cao đoàn kết, tương thân tương ái tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia xây dựng các đảo ngày càng giàu mạnh.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, bên cạnh thời cơ, vận hội lớn, đất nước đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình trạng tranh chấp chủ quyền trên biển Đông diễn biến phức tạp, kéo dài đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải có những phương sách khôn khéo, hiệu quả để bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật được ban hành thể hiện tầm quan trọng và tầm nhìn chiến lược về bảo vệ chủ quyền, biển đảo như: *Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khoá XII) đã thông qua Nghị quyết 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Những chiến lược này đã được triển khai qua nhiều văn bản pháp lý như: Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Thuỷ sản 2017, Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ tháng 3/2020 về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW...*

Biển, đảo thấm sâu vào trái tim, khối óc và hành động của đồng bào, chiến sĩ cả nước, là “máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”⁶⁵. Nghiên cứu lại những chỉ dẫn của Bác Hồ trong chuyến thăm đảo Cô Tô năm 1961 chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn tư duy chiến lược của Người về phòng thủ quốc gia. Tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo vẫn vẹn nguyên giá trị, “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”⁶⁶./.

64. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, sđd, tr.126.

65. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 15, sđd, tr.627.

66. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC QUA SỰ KIẾN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM ĐẢO CÔ TÔ NĂM 1961

*TS. Ngô Xuân Dương**

*ThS. Nguyễn Văn Tài***

Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc và là cái cần nhất, quý nhất của mỗi người dân mất nước. Chính vì vậy, trước cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân ta rên xiết dưới gông cùm nô lệ, Hồ Chí Minh quyết chí ra đi tìm đường cứu nước với một khát khao cháy bỏng là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Người đã từng nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”⁶⁷. Khi đất nước giành được độc lập, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Người vẫn luôn mong muốn đem lại những giá trị đích thực của độc lập dân tộc cho nhân dân: người dân được là chủ và làm chủ xã hội, người dân được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì thế, chỉ trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện trên dưới 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội... từ miền núi đến hải đảo, để thăm hỏi, nắm bắt và tận mắt chứng kiến đời sống của chiến sĩ và đồng bào⁶⁸. Sự kiện ra thăm và nói chuyện với đồng bào, chiến sĩ trên đảo Cô Tô là một minh chứng cụ thể cho tư tưởng độc lập dân tộc của Người.

1. Độc lập dân tộc là phải mang lại quyền làm chủ cho người dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến biển đảo và dành nhiều tình cảm cho nhân dân vùng biển đảo và lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ biển đảo của Tổ quốc, thể hiện ở hàng trăm bức thư, bài viết, bài nói chuyện của Người trong các cuộc đi thăm quân dân vùng biển. Người luôn thấy rõ vị trí vai trò đặc biệt quan trọng của biển đảo nước ta đối với sự phát triển toàn diện đất nước, nhất là đối với sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền dân tộc.

Tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển ngày 10/4/1956, Hồ Chí Minh đã nhận định: Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kế gian tế nó sẽ vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang

67. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Nghệ An, Nghệ An, 2008, Tr.58.

68. Thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh

cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc⁶⁹. Người căn dặn: *Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó; Biển bạc của ta do dân ta làm chủ... cán bộ phải lo cho đời sống của nhân dân*. Theo Người, “làm chủ” nghĩa là nhân dân phải biết bảo vệ và quản lý, khai thác các nguồn lợi từ biển đúng mục đích, làm chủ tiềm năng của biển để phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và nâng cao đời sống cho nhân dân.

Năm 1961, khi miền Bắc nước ta bước vào năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), thì ngày 9 tháng 5 năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô tỉnh Hải Ninh (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và hăng hái làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Tối thăm hợp tác xã nông nghiệp của nhân dân trên đảo và nói chuyện trước hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên khu đồi sim đang mùa hoa nở⁷⁰, Người đã căn dặn quân và dân trên đảo Cô Tô - những người chủ của đảo “phải nhận thật rõ và làm thật đúng nghĩa vụ người làm chủ nước nhà”⁷¹: cán bộ phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu, làm gương mẫu trong mọi công việc; đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, phải hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa; các cháu thiếu nhi phải học hành tốt, lao động tốt, kỷ luật tốt, giữ gìn vệ sinh tốt, đoàn kết tốt⁷².

2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội để mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó thống nhất giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Xóa bỏ ách áp bức dân tộc mà không xóa bỏ tình trạng bóc lột và áp bức giai cấp thì nhân dân lao động vẫn chưa được giải phóng. Chỉ có thể thiết lập được chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất mới xóa bỏ tận gốc tình trạng áp bức, bóc lột; chỉ có thiết

69. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, T.10, Tr.311.

70. Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, T.8, Tr.57.

71. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, T.13, Tr.130.

72. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, T.13, Tr.130.

lập được một Nhà nước kiểu mới, một Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân mới bảo đảm quyền làm chủ của người lao động, mới thực hiện được sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, giữa độc lập dân tộc với tự do và hạnh phúc của con người. Theo Hồ Chí Minh, “nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁷³. Do đó, giành độc lập rồi, phải tiến lên chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội là dân giàu, nước mạnh, là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do. Vì thế, khi nói chuyện với quân và dân trên đảo Cô Tô, Người lưu ý đến việc phát triển kinh tế và chỉ ra những việc làm để *tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*: “Về sản xuất nông nghiệp, cần làm công tác thủy lợi tốt, làm phân bón nhiều, chọn giống tốt, cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức, v.v..; Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều; Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thứ hải sản, trăn châu, v.v.. Để làm tốt những nghề đó, thì cần phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Muốn có lưới tốt, thì phải có tơ, muốn có tơ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm; Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp; Phải ra sức củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ; Về trật tự, trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt”⁷⁴. Và thay mặt Đảng, Nhà nước, Người khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”⁷⁵.

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm và nói chuyện với quân, dân trên đảo Cô Tô (9-5-1961) đã để lại cho chúng ta nhiều vấn đề cần quan tâm, lưu ý về vấn đề biển đảo trong việc giữ vững chủ quyền và độc lập dân tộc. Việt Nam ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, trung tâm khu vực Đông Nam Á, có đường bờ biển dài 3.260 km không kể các đảo. Ngoài vùng nội thủy, Việt Nam tuyên bố 12 hải lý lãnh hải, thêm 12 hải lý vùng tiếp giáp lãnh hải, 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế và cuối cùng là thềm lục địa. Diện tích vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam chiếm diện tích khoảng 1.000.000 km² biển Đông⁷⁶. Có thể khẳng định, Việt Nam

73. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, T.4, Tr.64.

74. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, T.13, Tr.129-130.

75. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, T.13, Tr.130.

76. Cổng thông tin điện tử chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Một số thông tin về địa lý Việt Nam*. Truy cập 07/12/2010, 8:22 GMT+7

là một quốc gia biển. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về biển, đảo và độc lập dân tộc trong tình hình hiện nay, Đảng ta xác định: “Phát triển kinh bền vững kinh tế biển phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, kiểm soát khai thác tài nguyên biển, phục hồi hệ sinh thái biển, gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo”⁷⁷, sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại; “nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo”⁷⁸; kiên trì đối thoại tìm kiếm giải pháp hoà bình, tham gia xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông, kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng trong quản lý vùng trời, bảo vệ biển, đảo; vận động sự đồng tình ủng hộ của các nước, các tổ chức, lực lượng quốc tế và khu vực trong bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay./.

77. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2021, T.1, Tr.257-258.

78. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2021, T.1, Tr.158.

QUẢNG NINH:

KẾT QUẢ NỔI BẬT HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh

Quảng Ninh là một địa phương có niềm vinh dự đặc biệt khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và làm việc tới 9 lần. Mỗi lần được đón Bác về thăm là một lần cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh lại được động viên, chỉ bảo, tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, gian nan thử thách. Từ những tình cảm thiêng liêng đó, mà những năm qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ninh luôn được triển khai, thực hiện một cách nghiêm túc, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực.

Trong công tác chỉ đạo, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị nghiêm túc, trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch toàn khóa và từng năm. Nội dung triển khai, thực hiện phải gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: Tập trung đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế, từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ, tăng cường công khai minh bạch thông tin trong lãnh đạo, quản lý; lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân làm thước đo thành công của cải cách hành chính; chú trọng lựa chọn các nội dung đột phá, gắn với giải quyết những vấn đề bất cập, cấp thiết đặt ra của địa phương, đơn vị; đề cao, đưa việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và của từng cán bộ, đảng viên. Quá trình triển khai, thực hiện kịp thời sơ kết, tổng kết gắn với biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, các chuyên đề hằng năm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương gắn với chủ đề công tác năm của tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh tham gia học tập chuyên đề đạt trên 94%. Cấp ủy các cấp đã xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung chỉ đạo cán bộ, đảng viên đăng ký làm theo, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đề ra các biện pháp khắc phục có thời gian và mức độ hoàn thành cụ thể. Quý I hằng năm các chi, đảng bộ hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề; cán bộ, đảng viên hoàn thành bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện và đăng ký việc làm theo. Đối với người đứng đầu, người giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, việc đăng ký làm theo phải

cụ thể, thiết thực gắn với nội dung chuyên đề từng năm gắn và với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Việc đưa nội dung Chỉ thị 05-CT/TW vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng, sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng đi vào nề nếp và thực chất hơn. Ngoài tài liệu chuyên đề của Trung ương, bản tin Sinh hoạt chi bộ của Tỉnh ủy có chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở cam kết của cán bộ, đảng viên, tại các kỳ sinh hoạt, mỗi chi bộ đã quan tâm đánh giá kết quả, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo; kiên quyết phê phán, loại bỏ biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, nói không đi đôi với làm. Nội dung sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề được gắn với nhiệm vụ chính trị. Bên cạnh đó, việc chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ được duy trì định kỳ vào sáng thứ Hai hằng tuần ở 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh góp phần tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên về tinh thần yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc.

Chỉ đạo gắn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với việc tự phê bình và phê bình trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cán bộ đảng viên; xây dựng, thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ. Ban hành các quy định để triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), chú trọng các giải pháp mang tính phòng ngừa; xây dựng quy chế, cơ chế giám sát về tham nhũng, suy thoái; chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc, cầu thị. Đặc biệt, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 “về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới”, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Ngành Tuyên giáo tỉnh đã ban hành chuẩn mực đạo đức của cán bộ công chức tuyên giáo: (i1) Đoàn kết đổi mới - Dân chủ kỷ cương - Kiên định lập trường - Nêu gương, trách nhiệm; (i2) Bám sát thực tiễn - Kiên quyết đấu tranh - Bản lĩnh trung thành - Nâng cao lý luận.

Công tác thông tin, tuyên truyền về Chỉ thị số 05-CT/TW được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức: *Tuyên truyền thông qua các ấn phẩm*: Đã chỉ đạo biên tập, phát hành nhiều tác phẩm có giá trị tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cụ thể: (1) Cuốn sách “Bác Hồ với phong trào thi đua yêu nước tỉnh Quảng Ninh”; (2) Cuốn sách ảnh “Những hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Ninh”; (3) Cuốn sách “Ngàn hoa dâng Bác - Một số tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020”; (4) Phim phóng sự “Anh hùng Lao động, Thầy thuốc Nhân dân, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hàm”. *Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng*: Chỉ đạo tổ chức hội nghị thông tin báo chí hằng tuần, giao ban báo chí hằng tháng; hợp tác với nhiều cơ quan báo

chí của Trung ương, qua đó tôn vinh và nhân rộng nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. *Trên sóng phát thanh*: Đã sản xuất và phát sóng trên 02 kênh QNR1 và QNR2 với trên 420 lượt tin, bài lồng ghép trong các bản tin thời sự hàng ngày. *Trên sóng truyền hình*: Sản xuất chuyên đề *Xây dựng Đảng* phát sóng 02 số/tháng. *Trên báo Quảng Ninh điện tử và báo in Quảng Ninh*: Mở chuyên mục *Học và làm theo Bác*; đăng tải trên 3.000 tin, bài. Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền cũng được các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện thường xuyên trên các trang thông tin điện tử với hơn 800 bài viết phản ánh hoạt động ở cơ sở, gương “người tốt, việc tốt”, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo Bác.

Tỉnh quan tâm chỉ đạo Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ triển khai có hiệu quả việc đưa nội dung “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” vào chương trình học. 100% các lớp Trung cấp lý luận chính trị đã được quán triệt và tổ chức thảo luận, sinh hoạt chuyên đề tại lớp; đưa nội dung chuyên đề năm vào chương trình bồi dưỡng những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở với 07 lớp/339 học viên; chương trình bồi dưỡng cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn với 03 lớp/331 học viên. Trung tâm Chính trị cấp huyện đưa các chuyên đề về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành một nội dung học tập bắt buộc trong chương trình bồi dưỡng kết nạp đảng viên, lớp đảng viên mới và các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên.

Ngành giáo dục và đào tạo quán triệt và triển khai nghiêm túc trong toàn hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh; biên soạn, đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình giảng dạy. Các cấp bộ Đoàn trong tỉnh tổ chức gần 800 buổi sinh hoạt chính trị với chủ đề “*Nhớ về Bác - lòng ta trong sáng hơn*”; tổ chức Hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh “*Ánh sáng soi đường*”.

Chỉ đạo nghiêm túc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị từ tỉnh đến cơ sở. Năm 2017, tổ chức giám sát thực hiện cam kết về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW tại 38 chi, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; năm 2020, đã thực hiện tổ chức giám sát về kết quả 3 năm thực hiện Quy định số 04-QĐ/TU ngày 07/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại 13/20 đảng bộ trực thuộc và 26 chi, đảng bộ. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã tiến hành nhiều đợt giám sát việc thực hiện cam kết về rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, tự chuyển hóa”. Công tác biểu dương, khen thưởng được các cấp ủy quan tâm gắn với các phong trào thi đua hằng năm, các đợt thi đua chuyên đề của địa phương, đơn vị,

ngành. Trong 05 năm, đã có 87 tập thể và 107 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; hơn 150 tập thể, cá nhân được Ban Thường vụ, Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, các sở, ban, ngành gắn việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Kết quả cơ bản đạt được trên các lĩnh vực cụ thể:

Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức cao; giai đoạn 2016 - 2020 là 10,7%, trong đó: năm 2016 là 10,1%, năm 2017 là 10,2%, năm 2018 đạt 11,1%, năm 2019 đạt 12,1% cao nhất trong 6 năm gần đây; riêng năm 2020 thực hiện “mục tiêu kép” đạt 10,05% (là một trong số ít các địa phương có mức tăng trưởng cao nhất cả nước).

Về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: Quảng Ninh là tỉnh tiên phong trong việc đầu tư ngân sách của tỉnh (hoặc ứng vốn cho Trung ương) tập trung vào các dự án, công trình động lực có tính lan toả cao; quyết liệt đi đầu thực hiện các dự án lớn theo hình thức đối tác công - tư. Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng công khai, minh bạch, được coi là giải pháp đột phá để thực hiện các mục tiêu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Về cải cách hành chính: Đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả 06 nội dung, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 cấp tỉnh đạt gần 85%, cấp huyện đạt 73%. Đặc biệt, với việc cắt giảm thủ tục không phù hợp đã giảm 40% số thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Từ năm 2017 đến nay, Quảng Ninh luôn đứng vị trí cao so với các tỉnh, thành phố về chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Từ năm 2017 đến 2020, Quảng Ninh liên tiếp dành vị trí quán quân về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Về phát triển nguồn nhân lực: Hằng năm, dành nguồn lực thỏa đáng cho phát triển nguồn nhân lực. Trong đó quan tâm đội ngũ cán bộ ở cơ sở; tập trung bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn, về ngoại ngữ, tiếng dân tộc, quốc phòng - an ninh... Chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh không ngừng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ đối ngoại: Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ. Chỉ đạo chủ động, kịp thời, sâu sát trước các diễn biến

phức tạp về an ninh trật tự, không để xảy ra đột xuất bất ngờ. Tăng cường thực hiện nghiêm trong lĩnh vực quản lý than, khoáng sản. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, thúc đẩy quan hệ hữu nghị.

Quảng Ninh tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh giản tổ chức bộ máy theo hướng giảm những tổ chức, đơn vị có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, ít hiệu quả hoặc chưa phù hợp về mô hình quản lý, cơ cấu tổ chức. Đặc biệt, đã chủ động đề xuất và triển khai sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long. Công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức, lao động được quản lý chặt chẽ; đến hết năm 2019 đã giảm 713 biên chế công chức, 1.569 người làm việc so với năm 2015. Ban hành quy định thống nhất số lượng cấp phó trong các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở 3 địa phương cấp huyện và 119/177 (67,23%) địa phương cấp xã; (i2) Thực hiện 100% bí thư cấp huyện, 150/177 (84,75%) bí thư cấp xã không là người địa phương. Hoàn thành mục tiêu 100% bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố theo phương châm “Dân tin - Đảng cử”. Phát huy hiệu quả các mô hình cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra, cơ quan tổ chức - nội vụ, ban tuyên giáo - trung tâm chính trị, cơ quan tham mưu giúp việc chung khối mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện ở 13/13 địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp, thường xuyên, không báo trước. Chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thường xuyên đối thoại với cán bộ, đảng viên, nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, doanh nghiệp được các cấp, các ngành tập trung giải quyết. Tăng cường hòa giải, đối thoại, thí điểm có hiệu quả mô hình đối mối hòa giải, đối thoại trước tố tụng. Đồng bộ hóa hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát từ liên thông quy trình, kết quả; hợp nhất tổ chức, tránh chồng chéo, hiệu quả bước đầu rõ nét; đã phát hiện những vi phạm, tồn tại, hạn chế, kịp thời chấn chỉnh, xử lý; chú trọng đôn đốc thực hiện khắc phục sau thanh tra, kiểm toán.

Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 91/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tỷ lệ 92,85%); 100% số xã có đường trục được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; mạng lưới điện quốc gia phủ đến 100% số xã; tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh đạt 97%. Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP) được tập trung triển khai, nhân rộng, phát triển với sự tham gia của 171 đơn vị và 461 sản phẩm Chương trình OCOP, đã mang lại hiệu quả rõ rệt; là một giải pháp thoát nghèo bền vững và được Trung ương cho triển khai nhân rộng trên phạm vi toàn quốc. Quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 4,56% năm 2015 xuống còn 0,36% năm 2020. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%; 100% người nghèo, đối tượng chính sách được khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Toàn tỉnh có 547/630 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 86,82%). Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì, nâng

cao chất lượng, 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn mức độ 3. Giáo dục mũi nhọn chuyển biến tích cực, nhiều học sinh đạt huy chương tại các cuộc thi cấp khu vực và quốc tế. Hoạt động thể dục, thể thao được duy trì và phát triển, đặc biệt là thể thao thành tích cao. Năm 2020, toàn tỉnh có 94% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 91% thôn, bản, khu phố đạt chuẩn văn hóa; từng bước giảm dần sự cách biệt về mức hưởng thụ văn hóa giữa đô thị và nông thôn.

Triển khai thực hiện cuộc vận động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã có nhiều kết quả tích cực. Chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai công tác thông tin đối ngoại về mọi mặt phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; chú trọng đưa hình ảnh của tỉnh Quảng Ninh, của đất nước ra khu vực và thế giới.

Qua 5 năm triển khai thực hiện, các cấp ủy đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã có nhận thức sâu sắc hơn, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên; tạo được chuyển biến rõ nét trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ. Các cấp, ngành mạnh dạn tập trung vào những việc mới, việc khó; cán bộ, đảng viên có ý thức trách nhiệm hơn, nâng cao bản lĩnh chính trị; chấn chỉnh tác phong, lối sống, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng (*niềm tin của nhân dân đối với Đảng được nâng lên từ 73,3% năm 2016 lên 79% năm 2017, 85,1% năm 2018 và 96,1% năm 2019; 95,21% năm 2020*). Qua việc đăng ký kế hoạch làm theo của tập thể, cá nhân đã xây dựng được các mô hình tiêu biểu. Trong 05 năm, toàn tỉnh có hơn 1.000 mô hình tập thể và cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm Bác.

Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên; trách nhiệm gương mẫu đi đầu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu được nâng lên rõ rệt. Tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ, quyết liệt gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 10,7%, đặc biệt trong điều kiện bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, cao hơn so với bình quân chung cả nước. Gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và

nâng cao, nhất là tại các khu vực đặc biệt khó khăn, nông thôn, miền núi, biên giới, biển đảo. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 6.700 USD, gấp hơn 2 lần bình quân chung cả nước; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều chỉ còn 0,36%. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: (1) Công tác tham mưu của Ban Tuyên giáo cấp huyện cho cấp uỷ cùng cấp trong việc cụ thể hoá thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ở một số đảng bộ còn thiếu tính chủ động, chưa sáng tạo, chưa sát với nhiệm vụ chính trị và tình hình, đặc điểm riêng ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; (2) Việc đánh giá, kiểm đếm kết quả, hiệu quả việc “làm theo” của cá nhân, tập thể tại một số đơn vị, cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, chưa cụ thể; (3) Việc đăng ký, cam kết tu dưỡng, làm theo của đảng viên và kế hoạch hành động của người đứng đầu ở một số địa phương, đơn vị trong học tập và làm theo Bác còn hình thức, chung chung, chưa sát với nhiệm vụ, vị trí công tác, chức trách cụ thể; (4) Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số đơn vị còn hình thức, nội dung chưa phong phú, hấp dẫn, thu hút cán bộ, đảng viên.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại: (1) Một số cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, địa phương, đơn vị chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW; (2) Việc duy trì thực hiện xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu của tập thể, cá nhân có nơi còn chưa sát sao, chỉ đạo chưa rõ nét; (3) Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của một số cấp uỷ các cấp chưa được quan tâm đúng mức.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc, trong những năm tới, tỉnh Quảng Ninh tập trung những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là: Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, gắn việc học tập và làm theo Bác thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

Hai là, Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng nền tảng văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện kịp thời, thiết thực, phù hợp với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành việc làm thường

xuân, hành động tự giác trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội. Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu ở từng cấp, ngành, địa phương, đơn vị; thực hiện tốt vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành theo đúng phương châm “trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau”.

Ba là, Cấp ủy các cấp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đã đề ra; mỗi cán bộ, đảng viên, lựa chọn những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để cam kết, phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Quy định số 04-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 194-CV/BTCTU ngày 28/6/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc xây dựng cam kết, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng.

Bốn là, Đổi mới phương pháp và hình thức tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; nhất là tăng cường giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả, những tấm gương người tốt, việc tốt trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn với phương châm “Lấy cái đẹp dẹp cái xấu”; quan tâm công tác tuyên truyền trên báo chí và mạng xã hội. Chú trọng việc xây dựng, đăng ký, nhân rộng các mô hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác tạo sức lan toả trong toàn xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị.

Năm là, Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề và chương trình giảng dạy của Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Chính trị cấp huyện và các trường học trên địa bàn tỉnh. Rà soát, xây dựng chuẩn mực đạo đức theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị; lấy kết quả tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, phân loại đảng viên, tổ chức đảng cuối năm.

Sáu là, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, hoặc thiếu quan tâm, triển khai hình thức; kết hợp giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, đồng thời “chống” phải quyết liệt, kiên trì. Làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến từ các hoạt động thực tiễn trong xã hội, nhất là sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên thực hiện tác phong công tác theo phong cách Hồ Chí Minh để tạo sức lan toả trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân.

Bảy là, Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và phát động đợt thi đua trong toàn Đảng bộ nhân các dịp kỷ niệm ngày sinh của Bác; các sự kiện ghi dấu ấn Bác Hồ với tỉnh Quảng Ninh./.

HỌC TẬP PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG CỦA BÁC QUA NHỮNG LẦN BÁC VỀ THĂM QUẢNG NINH

Ban Dân vận Tỉnh ủy

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng cũng như trong cuộc sống thường ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy sức mạnh và sự sáng tạo vô cùng to lớn của Nhân dân, Người cho rằng “Con người là vốn quý nhất, chăm lo cho hạnh phúc của con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta”, “Trên bầu trời không có gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân” và “Nước lấy dân làm gốc. Gốc có vững, cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền Nhân dân”. Với niềm tin vững chắc vào lực lượng to lớn của Nhân dân, coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, cho đến lúc để lại Di chúc, Bác luôn dành tâm huyết bồi đắp, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân thông qua cầu nối là công tác vận động quần chúng.

Phong cách quần chúng, dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở tác phong luôn sâu sát quần chúng Nhân dân, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và tìm cách đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sửa chữa khuyết điểm của mình. Đó còn là sự ân cần dặn dò, gửi gắm niềm tin về sự phát triển vươn lên giàu đẹp của tỉnh Quảng Ninh qua nhiều lần về thăm với tình cảm yêu mến đặc biệt dành cho Quảng Ninh - vùng đất “phên dậu” Đông Bắc Tổ quốc.

Lần thứ nhất, ngày 24/3/1946, Hồ Chủ tịch đi bằng thuyền phi cơ Catalina từ sân bay Gia Lâm đến Vịnh Hạ Long hội đàm với Cao uỷ Pháp tại Đông Dương - Đô đốc Georges Thierry d'Argenlieu trên tuần dương hạm Esmille Bertin. Ngay từ lần đầu tiên tới Khu mỏ, Bác Hồ đã nói với những người đi cùng: “Vùng mỏ của đất nước ta thật là đẹp và giàu. Thợ mỏ của ta thật vô cùng anh dũng”.

Lần thứ hai, từ ngày 3 đến 05/10/1957, về thăm Quảng Ninh, Bác Hồ nói chuyện với Nhân dân thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long), thăm Vịnh Hạ Long. Ngày 04/10/1957, nói chuyện với Nhân dân, cán bộ Khu mỏ tại sân vận động thị xã Hòn Gai, sau khi nói về ưu điểm, thành tích của khu Hồng Quảng, Bác thân mật hỏi: “Bây giờ đồng bào có sẵn sàng nghe khuyết điểm của mình không? Bởi vì, có sửa chữa được khuyết điểm mới khắc phục được khó khăn, mới tiến bộ”. Với cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền, Bác nói: “Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của Nhân dân, phải hết sức phục vụ Nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi Nhân dân, khuyến khích Nhân dân, lãnh đạo Nhân dân”.

Lần thứ ba, từ ngày 29 đến 31/3/1959, Bác Hồ về thăm Vịnh Hạ Long, thăm Sở Chỉ huy Trung đoàn 244, thăm mỏ Đèo Nai, thăm đảo Tuần Châu, thăm tàu hải quân T254 tại quân cảng Bãi Cháy, thăm Đại đội pháo 34 trên đảo Hòn Rồng. Chiều ngày 30/3/1959, Bác Hồ thăm công trường khai thác mỏ Đèo Nai (Cẩm Phả). Tại công trường Bác nói “Than ở Vùng mỏ vào loại tốt nhất của thế giới. Cảnh của Vùng mỏ vào loại kỳ quan của loài người. Các chú phải làm than cho tốt”.

Lần thứ tư, từ ngày 19 đến 20/02/1960, Bác Hồ thăm tỉnh Hải Ninh (cũ), nói chuyện với Nhân dân trong cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Móng Cái. Bác nói: “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no. Muốn đạt được mục đích đó thì trước hết mọi người phải ra sức sản xuất, thực hành tiết kiệm”. “Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh thì việc gì cũng thành”. “Các xã và các huyện phải giúp đỡ lẫn nhau và thi đua với nhau. Đó là một cách đoàn kết thực sự”. Bác yêu cầu cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện đến chi bộ “Phải thật sự gần gũi Nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của Nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của Nhân dân. Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của quần chúng”.

Lần thứ năm, ngày 09/5/1961, Bác Hồ thăm đảo Cô Tô. Trên đường đi, ngày 08/5/1961, Bác thăm Trung đoàn 248 tại thị trấn Tiên Yên, thăm đảo Trà Cổ. Tại đảo Cô Tô, Bác động viên đồng bào “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong muốn đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”. Sau chuyến đi này, Bác Hồ đã đồng ý cho dựng tượng Người trên đảo Cô Tô và đây là tượng đài duy nhất được Bác Hồ cho phép dựng khi Người còn sống.

Lần thứ sáu, từ ngày 21 đến 22/01/1962, Bác Hồ cùng Anh hùng vũ trụ Liên Xô (cũ) Ghéc-man Ti-Tốp thăm Vùng mỏ, thăm Vịnh Hạ Long, nói chuyện với Nhân dân thị xã Hòn Gai.

Lần thứ bảy, ngày 13/11/1962, Bác Hồ thăm đảo Ngọc Vũng và quân cảng Vạn Hoa. Thăm căn cứ Hải quân tại đảo Vạn Hoa (Quảng Ninh), Người nói với các chiến sĩ “Là chiến sĩ Hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước”.

Năm 1963, về việc đặt tên tỉnh Quảng Ninh: “Bác đề nghị lấy mỗi tỉnh một chữ cuối của Hồng Quảng và Hải Ninh, ghép lại thành Quảng Ninh, vừa dễ hiểu, vừa dễ nhớ, lại có nhiều nghĩa. “Quảng” là rộng lớn, “Ninh” là yên vui, bền vững. Quảng Ninh là một vùng rộng lớn, yên vui, bền vững”. Tình cảm của Người dành cho là niềm tin, sức mạnh, niềm tự hào, động lực để các thế hệ người dân Quảng Ninh đoàn kết, dựng xây cho quê hương ngày càng giàu đẹp như sinh thời Bác Hồ kính yêu hằng mong ước.

Lần thứ tám, ngày 23/11/1963, Bác Hồ thăm đảo Tuần Châu. Tại đây, Bác căn dặn “Phải biến đảo Tuần Châu thành đảo ngọc châu”.

Lần thứ chín, Tết Ất Tỵ năm 1965, Bác về vui Tết với Nhân dân Quảng Ninh, khi mới hợp nhất khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh. Trưa 30 Tết, trên đường về thị xã Hòn Gai, Bác nghỉ trưa tại Trường cấp I Phạm Hồng Thái, thị xã Đông Triều. Sáng Mùng 1 Tết, ngày 02/02/1965, Bác nói chuyện với đồng bào tại cuộc mít tinh lớn ở sân Trường cấp III Hòn Gai. Trên đường về Uông Bí, Bác dừng chân tại đồi thông Yên Lập, Bác nói “Đừng hái lộc để bảo vệ rừng”, thăm một gia đình nông dân người Hoa. Tại Uông Bí, Bác nói chuyện và chúc tết Nhân dân cùng các chuyên gia nước ngoài, Người nói “Thiết kế và xây dựng phải làm cho chắc, cho kỹ, tránh làm ẩu rồi phải chữa đi chữa lại, vừa lãng phí sức người, sức của, vừa không tốt cho sản xuất”. Tại chuyến đi này, Bác Hồ đã căn dặn Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh “Việc hợp nhất hai tỉnh đã thành công tốt, cán bộ và đồng bào các dân tộc đoàn kết vui vẻ, hăng hái thi đua, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết tâm xây dựng Quảng Ninh thành một tỉnh giàu mạnh”; “Đẩy mạnh hơn nữa Tết trồng cây. Cho đến nay, có nơi làm khá nhưng nhiều nơi còn kém. Phải làm cho Tết trồng cây thành một phong trào quần chúng vì mai sau nó sẽ là một nguồn lợi rất lớn cho Nhân dân”.

Ngày 15/11/1968, Đoàn đại biểu công nhân, cán bộ ngành Than báo công cùng với Bác tại Phủ Chủ tịch. Đây là lần cuối cùng trước lúc đi xa, Bác căn dặn: “Xây dựng ngành than trở thành một ngành kinh tế gương mẫu cho các ngành kinh tế khác và tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh giàu đẹp”.

Phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin “quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, cũng như truyền thống của dân tộc “Đẩy thuyền là dân thì lật thuyền cũng là dân”.

Có thể nói 9 lần Bác về thăm Quảng Ninh và lần Bác tiếp đại biểu công nhân, cán bộ ngành than tại Phủ Chủ tịch năm 1968 là những sự kiện vô cùng quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Quảng Ninh. Dấu chân của Người để lại ở nhiều địa phương trong tỉnh, tác phong quần chúng bình dị ấy như có sức hút kỳ lạ, làm cho quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh đến với Người không chút e ngại, cũng bình dị, tự nhiên như họ vẫn sống hàng ngày. Tác phong ấy làm cho lãnh tụ và quần chúng dễ dàng hòa nhập với nhau trong sự đồng cảm sâu sắc nhất. Phong cách quần chúng, dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở việc hết lòng, hết sức vì quần chúng, vì Nhân dân, sẵn sàng hy sinh lợi ích riêng của cá nhân vì lợi ích của Nhân dân. Phong cách quần chúng, dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh xét đến cùng đó là phong cách dân

vận, phong cách vận động quần chúng, để làm cho Nhân dân tin Đảng, tin Nhà nước và để làm cho Đảng, Nhà nước hiểu được những gì dân đang cần.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định rõ vị trí, vai trò của công tác dân vận đối với sự nghiệp cách mạng; khẳng định công tác dân vận là một trong những nội dung quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Lực lượng của dân rất to, việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm, bài học về công tác dân vận của Đảng: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh quyết tâm đổi mới phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận, đồng thời công tác dân vận của hệ thống chính trị toàn tỉnh tiếp tục làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, để từ đó vận động Nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, cùng góp sức, chung lòng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh.

Học tập phong cách quần chúng, dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, bám sát thực tiễn, đoàn kết, thống nhất, ý chí, khát vọng vươn lên, tinh thần chủ động tìm hướng đi, cách làm, quyết tâm đổi mới của các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên toàn tỉnh; tranh thủ những thời cơ, điều kiện, cơ hội để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, đã đạt được những thành tựu nổi bật, quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo tiền đề cơ bản để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Trước những yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh luôn chú trọng đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của lực lượng vũ trang trong công tác dân vận, tạo những chuyển biến tích cực góp phần phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội tham gia các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Quảng Ninh chủ động đề xuất, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc, cụ thể hoá sáng tạo các nghị quyết, quy chế, quy định của Trung ương về công tác dân vận. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định quan trọng về công tác dân vận, đặc biệt là Nghị quyết số 17-NQ/TU và Quyết định số 1739-QĐ/TU, ngày 05/8/2019

về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới”. Chủ động chỉ đạo đánh giá sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận về công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, qua đó kịp thời ban hành các văn bản để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị toàn tỉnh.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh đã thực sự phát huy hiệu quả góp phần vào thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh trong những năm qua. Nhiều chủ trương mới, việc khó phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh do làm tốt công tác dân vận của hệ thống chính trị đã thực hiện thành công. Trong đó phải kể đến “Chiến dịch Quang Trung” để triển khai dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, thu hồi 284,6 ha đất, ảnh hưởng tới 535 hộ dân, phải di dời ra khỏi vùng dự án 493 ngôi mộ, nhưng đã thực hiện trong thời gian chưa đầy 3 tháng. Chiến dịch “30 ngày đêm” hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chỉ sau 15 ngày triển khai trong không khí vui tươi, phấn khởi, dân chủ, tin tưởng, đồng thuận của các hộ dân tại 05 địa phương có đường cao tốc đi qua, bằng sự linh hoạt, nhanh nhạy, sáng tạo đã vận động 1.186/1.186 hộ dân tự nguyện ký biên bản bàn giao mặt bằng, dự án hoàn thành công tác ký biên bản tự nguyện bàn giao mặt bằng với tổng diện tích bàn giao là 187,12 ha. Đây là kết quả thần tốc, xác lập kỷ lục chưa từng có trong công tác giải phóng mặt bằng của tỉnh. Cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với những điểm đổi mới, đột phá phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh bằng việc thực hiện mô hình bầu trưởng thôn, bản, khu phố trong cùng một ngày và hoàn thành 100% đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với mô hình “Dân tin, Đảng cử”, 100% bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu. Hiệu quả từ phong trào thi đua “Dân vận khéo” với nhiều mô hình, điển hình đã có sức lan tỏa trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, hàng chục nghìn m² đất, hàng vạn ngày công, với giá trị hàng trăm tỉ đồng được Nhân dân tự nguyện hiến để sử dụng làm đường, nhà văn hóa, các công trình công cộng, xây dựng các công trình phúc lợi; phong trào đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ, tính tích cực, chủ động của Nhân dân góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Duy trì hiệu quả công tác giao ban định kỳ của bí thư cấp ủy với bí thư chi bộ, trưởng thôn, khu, trưởng ban công tác mặt trận thôn, bản, khu phố góp phần nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị về công tác dân vận; tạo không khí dân chủ, thẳng thắn, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ thôn, khu trong việc cung cấp, tiếp nhận, phản ánh các thông tin liên quan đến tình hình Nhân dân, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, là “cầu nối” giữa cấp ủy, chính quyền với quần chúng Nhân dân.

Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tất cả các loại hình, đặc biệt là ở xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện có hiệu quả và thực chất hơn. Qua đó, góp phần củng cố, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Công tác nắm tình hình Nhân dân được quan tâm chỉ đạo, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong nắm và phản ánh kịp thời nguyện vọng, kiến nghị, bức xúc của Nhân dân, chỉ đạo giải quyết đối với các vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương lớn của tỉnh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã tạo dấu ấn mở đầu cho chặng đường mới, cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục đoàn kết, chung sức, đồng lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, phấn đấu đưa tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Tinh thần đoàn kết, nỗ lực, chung sức, đồng lòng ngay từ những ngày đầu của nhiệm kỳ mới không chỉ tạo khí thế thi đua phấn khởi mà còn là động lực củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân với Đảng, là nguồn cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực, đổi mới, sáng tạo, hăng hái thi đua, vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra với niềm tin vào tương lai tươi sáng, tốt đẹp của quê hương Quảng Ninh.

Khắc ghi tình cảm và lời dạy của Bác “Phải xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một tỉnh giàu đẹp và vững mạnh”, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh luôn đoàn kết một lòng, siết chặt đội ngũ, phát huy truyền thống “kỷ luật và đồng tâm”, đổi thay cả về tầm vóc và diện mạo, dần trở thành tâm điểm của đổi mới, của dám nghĩ, dám làm; dám đột phá, của tiên phong trong nhiều lĩnh vực của cả nước. Trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” một cách quyết liệt và đồng bộ hơn. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự giác trong việc rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, lối sống; làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến từ các hoạt động thực tiễn tạo sức lan tỏa trong xã hội, nhất là sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên thực hiện tác phong quần chúng, dân chủ theo phong cách Hồ Chí Minh. Với những sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn trên con đường xây dựng và phát triển, Quảng Ninh ngày càng lớn mạnh và trưởng thành. Trên suốt chặng đường phát triển đó trong tâm khảm các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi, biên giới đến hải đảo xa xôi đều in đậm dấu chân của Bác và luôn khắc sâu hình ảnh của Bác với phong cách quần chúng, dân chủ, với tình cảm yêu mến đặc biệt dành cho Quảng Ninh./.

CÔ TÔ QUYẾT TÂM XÂY DỰNG HUYỆN ĐẢO GIÀU MẠNH, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG AN NINH THEO LỜI DẠY CỦA BÁC

TS. Lê Hùng Sơn

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Cô Tô

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho hạnh phúc, tự do của toàn dân. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người rất quan tâm đến phong trào cách mạng ở Khu mỏ. Cùng với việc thường xuyên quan tâm theo dõi, chỉ đạo, động viên phong trào, Người đã có 9 lần về thăm, làm việc với Đảng bộ nhân dân Quảng Ninh. Cô Tô là một hòn đảo xa đất liền đến hơn 40 km, song quân và Nhân dân nơi đây cũng đã vinh dự được đón Bác ra thăm vào ngày 09/5/1961. Đến nay, đã tròn 60 năm, nhưng quân và Nhân dân đảo Cô Tô vẫn luôn khắc ghi trong tâm khảm mình thời khắc lịch sử được nghe Bác nói chuyện, dặn dò, ân cần chỉ bảo.

Thực hiện lời dạy của Bác, Đảng bộ và Chính quyền huyện Cô Tô trong suốt những năm qua đã và đang từng bước nỗ lực biến giấc mơ của nhân dân thành hiện thực rút gần khoảng cách giữa Cô Tô và đất liền. Đồng thời xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, việc làm thiết thực, thường xuyên và liên tục góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của huyện. Xây dựng Cô Tô giàu đẹp, vươn tầm xứng đáng với lời dạy của Bác.

Cô Tô luôn thực hiện tốt lời căn dặn của Bác

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hóa của nhân loại; là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta; là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam noi theo. Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức của một vĩ nhân, một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại, nhưng cũng rất đỗi gần gũi, bình dị. Với tình cảm, lòng tôn kính Bác vô hạn, trong những năm qua Đảng bộ huyện Cô Tô luôn nghiêm túc quán triệt, triển khai nhiều biện pháp cụ thể học tập và làm theo Bác. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa, triển khai nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, hướng dẫn, phổ biến đến tất cả cán bộ, đảng viên, quần chúng, và nhân dân trong toàn huyện cùng tự giác, nêu gương trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác. Gắn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và chủ đề công tác hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện vào trong công việc cụ thể hàng ngày.

Để nội dung của Chỉ thị nhanh chóng được triển khai và thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định thành lập Tổ Công tác đặc biệt giúp Ban Thường vụ theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cán bộ, đảng viên và các chi, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Song song với Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện chủ đề công tác năm triển khai đến các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong toàn huyện. Sau khi ban hành đã có 100% cán bộ, đảng viên khối cơ quan hành chính Nhà nước ký cam kết với cơ quan để thực hiện. Các đơn vị ngành dọc, các đơn vị lực lượng vũ trang đóng chân trên địa bàn cũng kịp thời cụ thể hóa, phổ biến, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động cùng đăng ký cam kết tham gia thực hiện tốt nội dung của Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về Học tập và làm theo tấm gương của Bác.

Qua kiểm tra, kết quả đánh giá cho thấy 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động trong các cơ quan Nhà nước đều chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, văn hóa, văn minh công sở. Từ nhiều năm nay việc thực hiện thời gian làm việc được cán bộ, đảng viên thực hiện rất nghiêm túc, không có cán bộ, đảng viên uống rượu buổi trưa, lạm dụng thời gian hành chính để đi du xuân, lễ hội. Hiệu quả chất lượng công việc của các phòng, ban được nâng lên, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao- nhất là từ khi huyện triển khai thực hiện “chế độ một cửa” để giải quyết những công việc thiết yếu cho nhân dân; từng bước đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, trì trệ, ỷ lại của một số cán bộ, đảng viên.

Để triển khai thực hiện chuyên đề và đăng ký làm theo hằng năm, Huyện ủy Cô Tô đã cụ thể hóa các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các Kế hoạch theo chủ đề hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương. Đến nay 100% các chi, đảng bộ đã xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt nội dung Chỉ thị đến với cán bộ, đảng viên; 100% các tổ chức đoàn thể, và cán bộ, đảng viên sau khi được nghiên cứu, học tập Chỉ thị 05-CT/TW đã xây dựng kế hoạch thực hiện theo lĩnh vực công tác; thực hiện viết bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng theo chủ đề công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện với cấp ủy, chi bộ, cụ thể.

Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, công tác tiếp công dân Huyện duy trì thường xuyên đảm bảo quy định, định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại giữa Thường trực Huyện ủy với bí thư chi bộ, trưởng thôn, khu, trưởng ban công tác mặt trận thôn (khu) và nhân dân được thực hiện thường xuyên, qua đó Thường trực Huyện ủy đã nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, những vướng mắc của cơ sở để chỉ đạo

tháo gỡ. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức cuộc điều tra khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện để có thêm kênh thông tin phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Huyện Cô Tô trong những năm qua đã có nhiều tập thể và cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Huân, Huy chương, Bằng khen cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác là cả quá trình lâu dài, vì vậy Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Cô Tô đã quyết định đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình hành động, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII theo các hướng dẫn của cấp trên tại từng thời điểm, đồng thời chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị phải xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể gắn với các nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội mà Nhân dân quan tâm. Đặc biệt trong những năm vừa qua Cô Tô luôn gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với lời căn dặn của Bác vào thực tế trong việc thực hiện từng nhiệm vụ chính trị trong đó Cô Tô đặt vấn đề bảo vệ giữ vững chủ quyền biển đảo, xây dựng thế trận lòng dân, an ninh nhân dân được đặt lên hàng đầu.

Cô Tô lá chắn “phên giậu” luôn giữ vững quốc phòng, an ninh

Cô Tô là một huyện đảo có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh, giữ vai trò quan trọng trong thế trận phòng thủ - tấn công trên vùng biển Đông Bắc. Do đó, Đảng bộ, chính quyền huyện Cô Tô luôn coi phát triển du lịch kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, bảo vệ an ninh, chính trị, củng cố quốc phòng, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền biên giới lãnh thổ là mục tiêu và nhiệm vụ hàng đầu Cô Tô được xem như phên dậu vững chắc vùng Đông bắc của Tổ quốc. Cô Tô vinh dự và tự hào là nơi duy nhất trên cả nước được Bác cho phép dựng tượng lúc sinh thời. Điều này có thể khẳng định một tầm nhìn chiến lược quan trọng trong vị thế quốc phòng, an ninh của đảo tiền tiêu Cô Tô. Chính vì vậy nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo luôn được Đảng bộ và các cấp Chính quyền Cô Tô đặt lên hàng đầu. Thực hiện lời căn dặn của Bác với cán bộ chiến sĩ trong bài nói chuyện của Bác khi người đến thăm đảo Cô Tô *“Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt. Để làm tốt các việc trên đây, đồng bào ta phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải làm một lòng một dạ phục vụ nhân dân”*.

Trong những năm qua Đảng bộ huyện luôn quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về xây dựng nền quốc phòng toàn dân; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ. Duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương. Chú trọng công tác giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh trong tình hình mới cho cán bộ, công chức, viên chức, các lực lượng và mọi người dân. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo. Thực hiện hoàn thành quy hoạch khu căn cứ chiến đấu của huyện. Triển khai thực hiện các công trình, dự án quy hoạch mang tính lưỡng dụng giữa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội gắn với xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia. Trong đó lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện luôn gương mẫu đi đầu trong việc bám trụ, kiên cường bảo vệ an ninh, trật tự.

Cô Tô bút phá trong phát triển kinh tế xã hội

Nhìn lại chặng đường phát triển đã qua của huyện đảo Cô Tô mỗi người dân Cô Tô đều nhận thấy những đóng góp rất quan trọng của các thế hệ cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ. Những ngày đầu gian khổ, trên đảo Cô Tô có 2 ngàn dân nhưng có đến 85% đói nghèo, nghề khai thác thủy sản một năm chỉ đạt 213 tấn, 20 ha diện tích trồng lúa phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, nhân dân căng mình trước gió bão, bệnh viện, trường học thiếu thốn không đủ đáp ứng, thông tin liên lạc gần như cô lập với đất liền. Đến thập niên 90 nhưng Cô Tô vẫn là một huyện nghèo nàn, dân trí thấp, khó khăn, thiếu thốn trăm bề. Nói đến Cô Tô là người ta nghĩ ngay đến cái nghèo, đói, lạc hậu, sóng gió gian khổ. Cơ sở vật chất ban đầu còn quá nhiều thiếu thốn: toàn huyện mới chỉ có 02 đảng bộ: Đảng bộ xã cô Tô, Đảng bộ Quân sự huyện, và 3 chi bộ: xã Thanh Lân, Dân chính đảng, Công an huyện trực thuộc Huyện ủy. Toàn huyện có 76 đảng viên. Cả huyện chỉ có 2 trường Tiểu học, 2 trường THCS, Trường Mầm non, chưa có trường THPT; 01 trạm Y tế. Đường xá đi lại chỉ là đường đất, việc đi lại giữa Cô Tô với Vân Đồn quá khó khăn: chỉ có 1 chiếc tàu gỗ nhỏ, tuần chạy 3 chuyến trong thời gian gần 4 giờ/ chuyến đi; các hồ chứa nước được xây dựng từ lâu dung tích nhỏ không đủ nước cho việc cấy, trồng và sinh hoạt; nước ngọt cho nhân dân sinh sống hàng năm thiếu từ 3 đến 4 tháng. Đời sống tinh thần còn khá nhiều khó khăn: chỉ có một số ít hộ gia đình có kinh tế khá mới có tivi đen trắng để xem.

Vượt qua gian khổ thách thức Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân huyện Cô Tô thực hiện lời căn dặn của Bác đã đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ, đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Có thể nói Đảng bộ, chính quyền huyện Cô Tô đã nỗ lực biến những mơ

ước của nhân dân trở thành hiện thực. Những năm gần đây bộ mặt Cô Tô thực sự thay đổi: Điện lưới quốc gia tỏa sáng đến tận đảo Trần ước mơ ngàn đời của nhân dân trở thành hiện thực, Cô Tô là huyện đảo đầu tiên trong cả nước được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Những con đường xanh, sạch, đẹp thênh thang rộng mở xuyên đảo Cô Tô, Thanh Lân hoàn thiện chính là nhờ sự đồng lòng của nhân dân hiến đất làm đường; 100% trường học đạt chuẩn quốc gia; Trung tâm Y tế được cải tạo nâng cấp từ 25 giường bệnh lên 50 giường bệnh, tỷ lệ bác sĩ trên số dân là 18 bác sĩ/6.000 dân; thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 900 USD/người/năm, thì đến năm 2020 đã nâng lên 5.000 USD/người/năm; toàn huyện đã không còn hộ nghèo từ tháng 7- 2019; Cô Tô bước sang một trang mới cơ sở vật chất, diện mạo, tư duy có nhiều đổi mới, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt; niềm tin của nhân dân, các nhà đầu tư đối với Chính quyền ngày càng được nâng lên.

Với ý chí quyết tâm đổi mới Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Cô Tô đã quyết liệt chỉ đạo sắp xếp tinh gọn, giảm đầu mối, việc sáp nhập một số cơ quan Đảng với cơ quan thuộc khối chính quyền có nhiều thuận lợi trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, tránh chồng chéo, giảm được các khâu chỉ đạo, điều hành trung gian, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành công việc, cải cách thủ tục hành chính bắt kịp cuộc sống số, ứng dụng chuyển đổi số. Yêu cầu đặt ra 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, phòng, ban, đơn vị tại huyện Cô Tô ứng dụng thành thạo CNTT đáp ứng được yêu cầu đổi mới cách thức, phương pháp làm việc, xây dựng chính quyền điện tử hiện đại. Công nghệ thông tin phát triển đã rút gần khoảng cách tư duy giữa Cô Tô và đất liền, khẳng định niềm tin vươn tầm Cô Tô quyết tâm phấn đấu là địa phương đi đầu của tỉnh Quảng Ninh thực hiện thành công chuyển đổi số. Năm 2020, huyện Cô Tô đã nỗ lực vươn lên đứng vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng DDCI khối các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh, vượt lên bốn bậc so với năm 2019.

Định hướng phát triển trong thời gian tới

Cô Tô ngày hôm nay đã có một diện mạo đổi thay chưa từng có, phát triển vươn tầm xứng đáng với tiềm năng lợi thế mà thiên nhiên ban tặng. Trong thời gian tiếp theo Cô Tô quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI. Mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của huyện đảo Cô Tô là bảo vệ an ninh quốc phòng giữ vững chủ quyền biển đảo phát huy vai trò mỗi người dân là một chiến sỹ kiên cường bảo vệ chủ quyền biển đảo, xây dựng thế trận lòng dân, an ninh nhân dân. Bên cạnh đó Đảng bộ huyện đặt ra mục tiêu xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025

trong giai đoạn tiếp theo là xây dựng huyện Cô Tô trở thành Trung tâm du lịch biển đảo chất lượng cao, phát triển kinh tế ban đêm, xây dựng nền hành chính số, chuyển đổi số, huyện đảo nông thôn mới kiểu mẫu, đời sống nhân dân khá giả, huyện không có tội phạm, không có rác thải nhựa, không có người nghèo và phấn đấu huyện không có cán bộ đảng viên vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật Đảng. Với tiềm năng, lợi thế khác biệt, Cô Tô xác định tập trung phát triển du lịch từ số lượng sang chất lượng, có trọng tâm trọng điểm, có chiều sâu và khẳng định được thương hiệu, sức cạnh tranh của du lịch Cô Tô. Trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040 tầm nhìn năm 2050 và các quy hoạch phân khu gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với quốc phòng an ninh và bảo đảm trật tự xã hội. Đồng thời, xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo Cô Tô gắn với Vân Đồn - vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng đặc sắc, cao cấp vươn tầm quốc tế.

Sáu mươi năm đã trôi qua kể từ mốc son lịch sử (09/5/1961) ngày Bác Hồ ra thăm quân và dân trên đảo, Cô Tô hôm nay đã khoác lên mình một diện mạo mới, ngày càng trù phú, giàu đẹp xứng tầm với tiềm năng và lợi thế. Đây cũng chính là thành quả thấm đẫm mồ hôi của Đảng bộ, Chính quyền và bao thế hệ cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên đảo kiên cường bám trụ, đồng sức, đoàn kết một lòng, khắc ghi và làm theo lời dạy của Bác xây dựng Cô Tô hòn đảo tiên tiêu trở thành phen giậu vững chắc và thực sự tỏa sáng nơi Đông Bắc của Tổ quốc. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân huyện Cô Tô sẽ tiếp tục phấn đấu, thực hiện tốt các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vận dụng một cách sáng tạo, tổ chức thực hiện gắn liền với từng nhiệm vụ chuyên môn trên từng cương vị công tác để đưa Huyện đảo Cô Tô ngày một giàu về kinh tế, mạnh về chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh chủ quyền biển đảo để xứng đáng với lòng mong mỏi và lời dạy của Bác./.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH QUẢNG NINH HỌC VÀ LÀM THEO BÁC

Chủ động, tích cực tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc

Lê Hồng Thắng

Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự Tỉnh

Phó Chính ủy Bộ CHQS Tỉnh

Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc là một nhiệm vụ mang tính cốt lõi, chiến lược trong xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; là cơ sở quan trọng để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. “Thế trận lòng dân” đó chính là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng độc lập tự do, ý chí đấu tranh của dân tộc được khơi dậy, phát huy, tạo thành nền tảng chính trị, tinh thần vững chắc, cho phép huy động sức mạnh của cả dân tộc để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, quân sự, quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn. Xây dựng, phát huy “thế trận lòng dân” là vấn đề khách quan, có tính quy luật trong truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đồng thời đây cũng chính là tư tưởng xuyên suốt, tư tưởng “lấy dân làm gốc”, tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là quan điểm chiến lược, cơ bản, nhất quán, có ý nghĩa sống còn, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Từ nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút rằng, cách mạng là công việc khó khăn, phức tạp, nếu chỉ dựa vào ít người, vào lực lượng của một tổ chức hay một đảng phái thì không thể thành công. Vì vậy, bên cạnh ý chí quyết tâm, đường lối cách mạng đúng đắn, phải có sự đồng tâm hiệp lực của nhiều người, phải dựa vào nhân dân, phải đoàn kết được đông đảo nhân dân và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân. Ngày 8/12/1956, nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 2, Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, Người khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽⁷⁹⁾. Trong bức thư gửi đồng bào Công giáo, ngày 14/10/1945, Người viết: “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”⁽⁸⁰⁾. Để xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nhân nguồn sức mạnh đó lên, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần phải coi trọng việc giác ngộ, tập hợp nhân dân vào hàng ngũ cách mạng, biến ý chí, tư tưởng cách mạng của Đảng

79. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 453

80. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.55.

thành ý chí, tư tưởng, động lực để phát huy sức mạnh của nhân dân. Đặc biệt, Người chỉ rõ bước đi, cơ sở nền tảng trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt, ngày 10/01/1955, người dạy: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây”⁽⁸¹⁾; “Đoàn kết để xây dựng nước nhà”, cho nên phải “đoàn kết rộng rãi và lâu dài”, “đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố” và “ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁽⁸²⁾.

Tháng 12/1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là đội quân công tác, đội quân chiến đấu, trong đó đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ tuyên truyền vận động quần chúng. Theo Người lấy tên là “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” là xác định rõ đây là đội quân công tác, kết hợp nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức quần chúng đấu tranh, làm chỗ dựa cho quần chúng đấu tranh chính trị kết hợp với tác chiến. Trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, Người nhấn mạnh quan hệ máu thịt giữa bộ đội với nhân dân, như “cá với nước”, “Bộ đội ta từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu”. Trong suốt những năm tháng kháng chiến, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng nhân tố con người, Người chỉ rõ phải tập trung xây dựng “trận địa lòng dân” trong các khu căn cứ cách mạng; xây dựng các “an toàn khu” gần các đô thị lớn. Theo Hồ Chí Minh “Có dân là có tất cả”, “khó trăm lần dân liệu cũng xong”... Đây là bài học kinh nghiệm quý báu, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.

Ngày 9-5-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô, tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa kiều trên đảo, nói chuyện trước hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, bộ đội. Người nhấn mạnh: “Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị nghiệp vụ văn hoá, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt”⁽⁸³⁾... và “Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà”⁽⁸⁴⁾. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô diễn ra trong bối cảnh

81. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 244, 244, 638

82. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.224, 244.

83, 6. Tỉnh uỷ Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo: *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Hạ Long, tháng 7-2007, tr.110.*

84.

đẩy mạnh xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, là năm đầu triển khai Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), nhằm xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để gặp gỡ, động viên nhân dân. Và người đã đặc biệt quan tâm đến Cô Tô, lúc đó còn muôn vàn khó khăn, trên đảo chỉ có khoảng 4000 dân sinh sống. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Cô Tô còn thể hiện rất rõ sự quan tâm của Người đến biển, đảo, người dân ở vùng biển đảo và lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ biển đảo của Tổ Quốc. Với Người, đồng bào miền biển cũng chính là một lực lượng quan trọng để bảo vệ trực tiếp biển đảo, toàn vẹn lãnh thổ. Ngày 10/4/1956, nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền Biển, Bác khẳng định: *“Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kẻ gian tế nó sẽ vào chỗ nào trước? Nó vào cửa trước. Vì vậy, ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”*. Cùng với đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên cổ vũ lòng yêu nước, yêu quê hương, tinh thần gìn giữ biển, đảo của bộ đội. Ngày 13/11/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm căn cứ Hải quân tại đảo Vạn Hoa, Quảng Ninh, Người căn dặn các chiến sĩ: *“các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước”*... Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về biển đảo và những lời dạy của người về phát huy tinh thần đoàn kết, xây dựng “thế trận lòng dân” ở vùng khó khăn, trên các vùng biển đảo của Tổ quốc đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Và cũng chính là cơ sở để Đảng bộ, lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ninh học tập, triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới, biển đảo trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường.

Trong những năm qua Đảng bộ, lực lượng vũ trang tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng “thế trận lòng dân” với quan điểm kế thừa, phát huy truyền thống gắn với đổi mới, sáng tạo; toàn diện, rộng khắp đi đôi với cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên, kiên trì gắn với đẩy mạnh trong từng giai đoạn, từng nhiệm vụ cụ thể... và đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ:

Một là, tiến hành đồng bộ các giải pháp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên với chất lượng cao. Chủ động mở rộng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đặc thù như: Người lao động trong các doanh nghiệp có vốn

đầu tư nước ngoài; tiểu thương trong các chợ, các trung tâm thương mại; chức sắc, chức việc tôn giáo, phật tử tại gia; chủ hộ gia đình không có đảng viên; chủ hộ gia đình trồng rừng khu vực biên giới; chủ tàu thuyền trên biển... Đa dạng các hình thức tuyên truyền về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Trung bình mỗi ngày có từ 3 đến 5 tin bài đăng tải trên báo, truyền hình Trung ương, Quân đội và tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu truyền thống về Quân đội về lực lượng vũ trang tỉnh, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từ khâu soạn thảo kế hoạch, quy chế, đề cương đến việc tuyên truyền, phát động, chấm thi và tổ chức trao giải... các cuộc thi tìm hiểu do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ngày càng thu hút được nhiều người, nhiều lứa tuổi, ở nhiều địa phương, có cuộc thi thu hút gần 170.000 người tham gia. Đẩy mạnh việc đưa các thông tin tích cực lên các trang mạng xã hội; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với những cách làm cụ thể, hiệu quả cao, được Bộ Quốc phòng, Quân khu 3 và tỉnh ghi nhận, đánh giá cao.... Qua đó nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc không ngừng nâng lên; nhận thức đầy đủ về quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới; luôn vững vàng trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch và trước những tác động tiêu cực của tình hình thế giới, khu vực.

Hai là, Thường xuyên củng cố mối đoàn kết máu thịt quân - dân; tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh. Giáo dục cán bộ, chiến sỹ thường xuyên quán triệt sâu sắc và chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội, kỷ luật dân vận. Thực hiện tốt Cuộc vận động “*Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” trong tình hình mới*”; giữ vững phẩm chất, truyền thống tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, luôn gần dân, kính trọng dân, giúp đỡ dân. Trong những năm qua mối đoàn kết quân - dân trên địa bàn tỉnh không ngừng được củng cố, tăng cường; niềm tin của các tầng lớp Nhân dân đối với lực lượng vũ trang được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh. Làm tốt công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự cơ sở thông qua các lớp đào tạo bậc Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở; các lớp đào tạo sỹ quan dự bị cho con, em đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương, góp phần bổ sung đội ngũ cán bộ cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các “*Cụm quốc phòng, an ninh*”; “*Cụm đơn vị an toàn - địa bàn an toàn*”. Phát huy hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang, nắm chắc tình hình Nhân dân; kiên trì tuyên truyền, vận động trước âm mưu tuyên truyền, xuyên tạc, lôi kéo của các thế lực thù địch... qua đó, phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sự thống nhất giữa các đơn vị quân đội với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương trong việc nắm tình hình, xử lý các vấn đề nảy sinh.

Ba là, tham gia cùng các địa phương triển khai chương trình giúp các xã, thôn đặc biệt khó khăn; chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế, xã hội bằng những công trình phần việc cụ thể, ý nghĩa. Mỗi năm, lực lượng vũ trang tỉnh huy động trên 20.000 ngày công và quyên góp, ủng hộ từ 3 đến 4 tỷ đồng giúp tu sửa, nâng cấp nhà văn hóa; làm đường liên thôn, liên xóm; lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; sửa chữa, xây nhà cho hộ nghèo; tặng giống, vốn, vật nuôi, cây trồng và giúp nhân dân xây dựng các khu vườn kiêu mẫu... Đặc biệt, từ nhiều năm nay, mỗi năm lực lượng vũ trang tỉnh đều xây mới từ 120 đến 150 m² phòng học, nhà bán trú, nhà ăn, nhà bếp tặng cô và trò ở các điểm trường ở vùng sâu, vùng xa trên các địa bàn khó khăn. Các chương trình “*Xuân biên cương, Tết hải đảo*”; “*Tết thăm tình quân dân*”; “*Đồng hành cùng em tới trường*” của lực lượng vũ trang tỉnh được tổ chức đồng loạt, rộng khắp ở các địa phương với những hoạt động hết sức ý nghĩa. Phát huy tốt mô hình trạm xá quân - dân y, trong chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân... Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tỉnh đã đến với đồng bào vùng sâu, vùng xa tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Bốn là, triển khai thực hiện tốt phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức tốt các hoạt động tri ân Anh hùng, liệt sỹ; người tham gia kháng chiến, người có công nhân dịp lễ, tết. Triển khai thực hiện, giải quyết chế độ, chính sách người có công với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần tôn vinh, động viên, tạo niềm tin cho gia đình chính sách và người có công đối với Đảng, Chính phủ. Vận động các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh ủng hộ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa tặng các gia đình chính sách, người có công; nhận phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng. Hằng năm, tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho đối tượng chính sách, người có công và các gia đình khó khăn cho trên 1000 lượt người. Góp phần cùng với hệ thống chính trị, các đoàn thể các lực lượng và Nhân dân chăm sóc, nâng cao mức sống của gia đình chính sách, người có công trên địa bàn tỉnh.

Năm là, luôn đồng hành cùng với Nhân dân trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Với tình cảm và tinh thần trách nhiệm cao trước tính mạng, tài sản của nhân dân; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tỉnh luôn có mặt ở những nơi khó khăn nhất, phức tạp nhất, nguy hiểm nhất để sát cánh cùng Nhân dân chủ động triển khai các phương án phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra. Trong mưa bão, lũ lụt cán bộ, chiến sỹ đã không quản ngại khó khăn, gian khổ xông pha trong mưa gió, bão lũ để cứu tính mạng và tài sản của nhân dân. Sau mưa lũ cán bộ, chiến sỹ chung tay, chung sức cùng Nhân dân khắc phục hậu quả. Từ đầu năm 2020 đến nay, trước những tác động, diễn biến phức tạp của đại dịch Coovid-19, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tỉnh đã

tích cực tuyên truyền, vận động, trực tiếp tham gia trên tuyến đầu chống dịch với tư tưởng chỉ đạo “chống dịch như chống giặc” với mục đích “bảo đảm an toàn tính mạng của Nhân dân là mục tiêu được đặt lên hàng đầu”; hàng trăm cán bộ, chiến sỹ đã không ngại gian khổ, vất vả, kiên trì bám trụ để đón các công dân ở Việt Nam về nước; âm thầm phục vụ, chăm sóc Nhân dân ở các cơ sở cách ly..., cùng với Nhân dân vượt qua đại dịch, góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền và lực lượng vũ trang; đập tan âm mưu lợi dụng dịch bệnh để tuyên truyền, chống phá của các thế lực thù địch.

Kỷ niệm 60 năm, Ngày Bác Hồ ra thăm Đảo Cô Tô (09/5/1961-09/5/2021); quân và dân Quảng Ninh nói chung, quân và dân trên Đảo Cô Tô nói riêng rất tự hào đã thực hiện tốt lời dạy của Người, xây dựng huyện đảo Cô Tô, xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một địa phương luôn vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng an ninh. Lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ninh luôn xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tỉnh Quảng Ninh thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trước hết là xây dựng tiềm lực chính trị, tư tưởng, xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc./.

CÁN BỘ, CHIẾN SỸ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN CÔ TÔ KHẮC GHI LỜI BÁC DẠY

Thượng tá Đào Thư Thu

Chính trị viên, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cô Tô

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho Quân đội Nhân dân Việt Nam lời khen tặng: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Đặc biệt, trải qua quá trình lịch sử đấu tranh bền bỉ, kiên trì rèn luyện, vượt qua mọi gian nan, thử thách, Quân đội nhân dân Việt Nam đã không ngừng trưởng thành, bồi đắp nên những phẩm chất cao đẹp, được nhân dân ra gọi với cái tên gần gũi, thân thương và cũng đầy vinh dự là “Bộ đội Cụ Hồ”, là “Anh Bộ đội Cụ Hồ”. Bởi vậy, mỗi cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam luôn mang trong mình một tình cảm đặc biệt với Bác.

Cùng với niềm vinh dự trên đây, lực lượng vũ trang trên đảo Cô Tô còn có niềm vinh dự to lớn được cùng với nhân dân trên đảo đón Bác về thăm và nghe những lời chỉ bảo, dặn dò. Trong bài nói chuyện của mình, Bác đã có lời khen ngợi: “Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ, lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt”. Đồng thời Bác cũng đặt ra yêu cầu để đáp ứng nhiệm vụ, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang cần phải cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ, văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân...

Với niềm vinh dự được mang tên Bác và thấm thía lời dạy của Người, trong những năm qua, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang huyện Cô Tô đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền công tác quân sự, quốc phòng, an ninh, trật tự; luôn nêu cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cao; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ và giữ vững chủ quyền biển đảo, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những kết quả đạt được thể hiện qua những nét khái quát, nổi bật sau:

Một là, tham mưu xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần vững mạnh trong khu vực phòng thủ.

Là một huyện đảo, có đường biên giới biển tiếp giáp với nước bạn, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, trong những năm qua, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh giáo dục quốc phòng - an ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, học sinh và toàn dân; coi đó là một nội dung cơ

bản, nền tảng trong xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của khu vực phòng thủ. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự huyện phối hợp rà soát, phân loại đối tượng, làm cơ sở để lập kế hoạch và tiến hành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo quy định, tham mưu cử cán bộ thuộc đối tượng 2 và 3 tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh do trên tổ chức, mở các lớp bồi dưỡng cho đối tượng 4 và đối tượng đặc thù là chủ hộ tàu thuyền, các chức sắc, chức việc, chủ hộ gia đình công giáo...tại Trung tâm chính trị huyện. Trong mỗi nhiệm kỳ, đối tượng 2 và đối tượng 3 được cử đi bồi dưỡng đạt trên 95%; đối tượng cần bồi dưỡng tại huyện đạt trên 90%. Đối với học sinh Trung học phổ thông, huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm chương trình giáo dục quốc phòng an ninh chính khóa, kết hợp với tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tăng ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc.

Hiện nay trong huyện có 02/03 xã, thị trấn có cán bộ là bộ đội Biên phòng tăng cường tham gia đội ngũ lãnh đạo xã, Ban Chỉ huy quân sự huyện có sự phân công cụ thể các đồng chí chỉ huy phụ trách các địa bàn, thường xuyên nắm bắt tình hình cơ sở, tình hình nhân dân, những việc làm trên đã trực tiếp góp phần củng cố vững chắc mối quan hệ máu thịt quân dân.

Hai là, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, trong khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh trên huyện đảo.

Tham mưu cho Huyện lãnh đạo, chỉ đạo xây các dựng tiềm lực phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng, đặc biệt là tiềm lực về chính trị, tinh thần; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở chính trị, các lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

Ban Chỉ huy quân sự huyện phát huy tốt chức năng tham mưu trong kế hoạch, quy hoạch phát triển tổng thể của Huyện đều thể hiện rõ sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Sự kết hợp đó được thể hiện ngay từ quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đến các chương trình dự án, quy hoạch của các xã, thị trấn. Các công trình đầu tư xây dựng đều được nghiên cứu, thẩm định kỹ, bảo đảm có tính lưỡng dụng, vừa phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng khi cần thiết như: Khu Hậu cần nghề cá, neo đậu tàu thuyền; nâng cấp tuyến đường xuyên đảo, Trung tâm y tế... Trong kế hoạch phát triển kinh tế, huyện xác định các yếu tố đảm bảo thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng thời, tăng cường nguồn lực, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt, tham mưu cho

huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương hoàn thành hồ sơ đất quốc phòng, đẩy nhanh xây dựng quy hoạch khu căn cứ chiến đấu, thao trường huấn luyện phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương, quan tâm việc cấp đất để mở rộng diện tích doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện. Cùng với đó, Ban Chỉ huy quân sự Huyện kịp thời điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch, phương án tác chiến phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và củng cố thể trận trong khu vực phòng thủ.

Tham mưu tổ chức các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp Huyện; diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn cho các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, thông qua nội dung các cuộc diễn tập đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền các cấp; năng lực tham mưu của cơ quan quân sự, công an và các ban ngành, đoàn thể về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đồng thời nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang huyện.

Ba là, tích cực tham gia xây dựng, củng cố cơ sở chính trị vững mạnh.

Làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, triển khai thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong thanh niên nhập ngũ, nhằm nâng cao chất lượng chính trị trong tuyển quân, tạo nguồn cán bộ cho cơ sở sau khi quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương,

Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự huyện tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết chương trình phối hợp hoạt động giữa cơ quan quân sự với các tổ chức chính trị - xã hội, đề ra chương trình công tác phối hợp năm tiếp theo, thực hiện nhiều nội dung, việc làm thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo 2 cụm đơn vị an toàn, địa bàn an toàn (19 đầu mối địa phương, đơn vị) hoạt động có nền nếp, nhất là công tác giao ban, trao đổi thông tin hai chiều, phối hợp thực hiện các phương án, chủ động ngăn chặn, phòng chống, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phối hợp xử lý có hiệu quả các vụ việc, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh, chủ quyền biển đảo.

Lực lượng vũ trang huyện và các đơn vị đóng quân trên địa bàn đã phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị tích cực tham gia phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, gắn với thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Đã huy động hàng nghìn ngày công xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi, giúp đỡ gia đình chính sách; tổ chức nhiều hoạt động quân dân y kết hợp... trong thực hiện phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Bốn là, xây dựng và nâng cao chất lượng tổng hợp lực lượng vũ trang huyện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Tập trung củng cố biên chế tổ chức, trang bị chiến đấu, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu, chú trọng xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI; khóa XII) về xây dựng Đảng trong toàn cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến vững chắc trên từng mặt công tác, nhất là khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra. Thường xuyên thực hiện tốt công tác phối hợp với Công an, Biên phòng trong trao đổi thông tin, tình hình, tăng cường tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP (từ năm 2019 là Nghị định 03/2019/NĐ-CP) của Chính phủ ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Các chế độ giao ban, triển khai kế hoạch năm, quản lý địa bàn, đấu tranh ngăn ngừa mọi hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và các loại tội phạm được duy trì nghiêm túc.

Đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên, thực hiện tốt công tác phúc tra, rà soát nắm chắc nguồn, sắp xếp kiện toàn Tiểu đoàn 10030 dự bị động viên của huyện theo phương châm “*Gần gọn địa bàn, quân đâu cán đó*”, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tỷ lệ quân số biên chế vào các đơn vị dự bị động viên đạt 100%, trong đó có trên 70% đúng chuyên nghiệp quân sự. Thực hiện tốt công tác đăng ký tuổi 17, tuổi sẵn sàng nhập ngũ; nữ chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội; đăng ký phương tiện nền kinh tế quốc dân, đáp ứng nhu cầu động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và động viên cho quân đội khi cần thiết. Rà soát, kiện toàn lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng tổ chức, biên chế, với phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp*”, tỷ lệ so với dân số đạt 6% (*tỷ lệ các địa phương khác từ 1,9 - 2,2%*); chú trọng nâng cao chất lượng, nhất là lực lượng dân quân cơ động và dân quân biển. Tăng cường chỉ đạo lực lượng Dân quân tự vệ trong phối hợp với các lực lượng tuần tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo vệ tài nguyên biển, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Năm là, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động

Trước những diễn biến hết sức phức tạp của tình hình, nhất là sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch và những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng vũ trang huyện luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho nhân dân nhận thức rõ tình hình, phân biệt rõ “đồng tác”, “đối tượng”, đề cao cảnh giác cách mạng và chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, âm mưu “phi chính trị hóa quân đội”

của kẻ thù; “lực lượng 47” của đơn vị hoạt động tích cực, hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, phòng, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn chia rẽ đoàn kết giữa các dân tộc, qua đó giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng ở từng địa phương, cơ sở.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nhận định, trong những năm tới, môi trường chính trị, an ninh thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo, cùng với những khó khăn, hạn chế, yếu kém trong nước đang đặt ra những thách thức cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội cũng đề ra mục tiêu, nhiệm vụ: *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”*. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ to lớn trong bối cảnh nêu trên, trong những năm tới cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang huyện đảo Cô Tô sẽ tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tiếp tục đoàn kết chặt chẽ với các lực lượng và nhân dân trên đảo, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng cụ thể, thiết thực, thông qua những việc làm cụ thể hằng ngày và gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Có như vậy, mới góp phần tích cực vào xây dựng Cô Tô ngày càng giàu mạnh, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, xứng đáng với những tình cảm mà Bác đã dành cho quân và Nhân dân trên đảo./.

TƯỢNG ĐÀI BÁC TRÊN ĐẢO CÔ TÔ

Phạm Xuân Tặng

Nguyên phó phòng Văn hóa - TDTT huyện Cô Tô

Cô Tô là một huyện đảo nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, được thành lập theo Nghị định số 28/CP ngày 23-3-1994 của Chính phủ. Tôi nguyên là lãnh đạo phòng Văn hóa thông tin - thể dục thể thao được thành lập theo Quyết định số 1690 ngày 28/05/1997, được lãnh đạo UBND huyện cùng lãnh đạo sở Văn hóa - Thể thao giao nhiệm vụ quản lý về chuyên môn quản lý Khu di tích Bác Hồ tại huyện đảo Cô Tô.

Ngày 09/5/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra thăm đảo Cô Tô, ngày đó mãi là một ngày lịch sử không thể quên đối với quân dân đảo, một niềm tự hào với nhân dân chiến sĩ trên đảo. Chuyến thăm của Bác là sự động viên lớn đối với cán bộ, chiến sỹ đang ngày đêm bám đảo, bám biển, là động lực để nhân dân các dân tộc trên đảo thi đua lao động sản xuất, không ngừng xây dựng cuộc sống ấm no, giàu đẹp trên đảo Cô Tô. Vào tháng 01/1962, khi Bác Hồ trở lại thăm vùng Đông Bắc, cán bộ, nhân dân tỉnh Quảng Ninh có nguyện vọng, xin phép Bác được tạc và dựng tượng của Người trên đảo Cô Tô. Nguyện vọng đó đã được Bác cho phép. Đây là nơi duy nhất Bác đồng ý cho dựng tượng ngoài trời của Người khi còn sống. Trong buổi nói chuyện với nhân dân, cán bộ, chiến sỹ trên đảo Người căn dặn: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các Bác và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”.

Lúc đầu, tượng Bác được dựng bán thân, với chất liệu làm bằng thạch cao, tay phải giơ lên cao vẫy chào đồng bào. Tượng cao 1,8m (cả bệ là 4 m). Công trình được khánh thành ngày 22/5/1968, nhân dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 78 của Bác. Dựng tượng bán thân đầu tiên, chủ đầu tư: Ty văn hóa là đơn vị chủ quản phối hợp với Ty kiến trúc, Ủy ban hành chính huyện Cẩm Phả, ủy ban hành chính xã Cô Tô, phát động quần chúng nhân dân xây dựng. Tác giả tượng bán thân là Nguyễn Văn Quế.

Năm 1976, kỷ niệm ngày sinh lần thứ 86 của Bác, tượng Bác bán thân được thay bằng tượng toàn thân, với chất liệu bê tông cốt thép. Tượng có chiều cao 4,5m, cả bệ cao 9m, nằm cách bờ biển 100m. Năm 1996, kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Bác, tượng Bác bằng bê-tông được thay bằng đá gra-nít. Trong thời gian này tôi được nhiệm vụ theo dõi, giám sát. Ngày đó, trong quá trình thi công còn rất nhiều khó khăn, ở Cô Tô lúc đó điện chưa có, chưa xây dựng cầu cảng, xa đất liền vật liệu xây dựng vận chuyển ra đảo cũng khó khăn, thời gian làm trong đất liền có thể nhanh hơn, nhưng ngoài đảo sẽ lâu hơn nhiều lần, nhưng với công trình tâm linh đặc biệt này rất nhiều tâm huyết từ cán bộ, người dân huyện tới các người thợ xây dựng đều bằng cả tấm lòng, niềm kính trọng, biết ơn và tự hào.

Thời gian thi công, ban quản lý thông báo tạm dừng tổ chức dâng hương hoa, quây bạt xung quanh đảm bảo an toàn, làm ngày làm đêm để đạt tiến độ công trình.

Khi thực hiện hạ tượng Bác cũ bằng bê tông dùng lụa bọc tượng Bác và dựng tượng Bác mới với rất nhiều khó khăn, gian lan về kỹ thuật, sức khỏe nhưng quan trọng là tâm lý, tư tưởng có phần lo lắng. Anh em kỹ thuật, công nhân và cả Ban quản lý di tích Bác động viên nhau và quán triệt tinh thần an toàn về tượng Bác được đặt lên trên hết. Cả một ngày từ sáng cùng chuẩn bị lên phương án dựng tượng, đúng 14h30, thì hoàn thành việc đặt tượng Bác mới lên, tất cả anh em người thợ cùng cán bộ, nhân dân huyện đảo đều mừng rỡ cùng với việc thở phào nhẹ nhõm vì đã làm một việc vô cùng ý nghĩa. Giây phút ấy cảm giác chung của tất cả mọi người đều thật sự xúc động, thấy rất thiêng liêng. Khu Di tích lưu niệm Bác Hồ trên đảo Cô Tô là một trong những “Di tích” đặc biệt quan trọng đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp Bằng công nhận là “Di tích lịch sử” số 985 QĐ/VH, ngày 7-5-1997.

Tượng đài toàn thân, Bác đứng vẫy tay, trang phục bộ quần áo kaki và đôi dép cao su. Tượng đài Bác được làm bằng thạch cao, trong tư thế đứng, dáng vẻ uy nghiêm, đôi mắt hiền từ, hướng nhìn ra biển Đông, tay phải đang giơ cao vẫy chào. Phía sau tượng là tấm bia ghi mốc địa điểm, thời gian Bác Hồ đến thăm đảo Cô Tô.

Cùng với tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô, năm 2005, huyện Cô Tô đã xây dựng ngôi đền thờ Bác, trên khuôn viên ngay sau tượng đài. Ngoài ra, nhiều hạng mục khác như vườn cây, ao cá cũng được đầu tư tôn tạo, thể hiện lòng thành kính của người dân trên đảo Cô Tô đối với Bác. Hiện nay, khu di tích lịch sử Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô các công trình như đền thờ, tượng đài Bác Hồ, Ao cá, Dốc khoai, Nhà lưu niệm và Cánh đồng muối.

Tiếp tục năm 2010, Khu Di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô đã được đầu tư tôn tạo, mở rộng với tổng diện tích được mở rộng từ 6.500m² lên trên 62.500m², công trình có tổng kinh phí trên 39 tỷ đồng được trích từ ngân sách Trung ương, ngân sách của tỉnh Quảng Ninh, huyện Cô Tô và từ các nguồn huy động khác.

Khu di tích lưu niệm Hồ Chủ Tịch trên đảo nơi này là một quần thể những dấu tích lưu niệm về Hồ Chủ Tịch, sự quan tâm của Người với quân dân, các dân tộc trên đảo, một vùng biên giới phía Bắc Tổ quốc.

Vinh dự và thay mặt cho các đồng chí nguyên là lãnh đạo cán bộ, công chức đã và đang công tác trong ngành văn hóa huyện Cô Tô bày tỏ sự cảm ơn tới Tỉnh ủy, trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ, lãnh đạo huyện Cô Tô đã tổ chức một chương trình ý nghĩa có nhiều giá trị, cho tôi được chia sẻ lại câu chuyện về công tác tu sửa tôn tạo khu khuôn viên di tích và quá trình tham gia thay đổi tượng Bác Hồ trên đảo Cô Tô.

Một số ý kiến đề xuất:

Cán bộ ngành văn hóa huyện Cô Tô nên đề xuất xây dựng kế hoạch báo cáo xin ý kiến lãnh đạo huyện và các ban, ngành chuyên môn Tỉnh, Sở Văn hóa, tu sửa, cùng huy động tình cảm và sự đóng góp của nhân dân, các doanh nghiệp để khu di tích ngày càng khang trang hơn, vì đây là công trình có ý nghĩa lịch sử và giá trị tinh thần thiết thực đối với cán bộ, người dân huyện đảo nói riêng và Quảng Ninh nói chung.

Nhân dân, cán bộ huyện đảo Cô Tô - huyện đảo tiền tiêu vùng Đông Bắc nhiều sóng gió, khó khăn, cùng nhau đoàn kết, thi đua lao động sản xuất, thực hiện học tập, rèn luyện theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng, huyện đảo ngày càng giàu mạnh, phát triển./.

THẾ HỆ TRẺ HUYỆN ĐẢO CÔ TÔ QUYẾT TÂM RÈN ĐỨC, LUYỆN TÀI, XÂY XUNG QUÊ HƯƠNG, GÓP SỨC THỰC HIỆN KHÁT VỌNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG

Vũ Ngọc Hoàng

Ủy viên BTV Tỉnh đoàn, Bí thư Huyện đoàn Cô Tô

Thấm nhuần lời dạy của Bác “*Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho lợi ích nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu đến chừng nào?*” Thế hệ trẻ hôm nay đã và đang phấn đấu không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao trình độ góp phần nhỏ bé của mình để xây dựng đất nước ngày một tươi đẹp hơn.

Thanh niên là lực lượng đông đảo, là lớp trẻ, có sức khỏe, ham hiểu biết cái mới, giàu sức sáng tạo, hăng hái, có chí tiến thủ, xung kích, sáng tạo trong việc quán triệt và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là nguồn nhân lực chủ yếu tạo nên sức mạnh to lớn trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong mọi thời kỳ, ở mọi quốc gia, thanh niên bao giờ cũng có vai trò hết sức to lớn, họ là sức sống hiện tại và tương lai của dân tộc. Bác Hồ đã từng nói “*Một dân tộc muốn hồi sinh, trước hết phải hồi sinh thanh niên, nếu thanh niên không chịu giác ngộ, không đủ nghị lực, không còn sức sống, không được tổ chức lại, chỉ chìm đắm trong rượu cồn và thuốc phiện thì dân tộc đó có nguy cơ bị diệt vong*”. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) Đảng ta đã khẳng định: Vấn đề thanh niên phải đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước ta bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng và rèn luyện thế hệ thanh niên.

Vùng đất địa đầu Đông Bắc của Tổ quốc là nơi mang trong mình bề dày trầm tích văn hóa bồi tụ hàng nghìn năm, kết tinh tinh hoa văn hóa biển và văn hóa công nhân mỏ; nơi bao thế hệ người Quảng Ninh cùng chung lưng đấu cật vượt mọi khó khăn, gian khổ, mở rộng không gian sinh tồn, ghi đậm nhiều dấu ấn, chiến công hiển hách trong truyền thống lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta, của Đảng ta. Đặc biệt, trong quá trình đấu tranh cách mạng, đội ngũ công nhân mỏ sớm giác ngộ được sứ mệnh lịch sử, kết thành một khối vững chắc, hình thành nên giá trị cốt lõi của tinh thần “*Kỷ luật và Đồng tâm*”. Giá trị tinh thần từ khẩu hiệu tranh đấu đó được phát huy qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, bảo vệ biên giới phía Bắc và tiếp tục trở thành hành trang vô giá của người Quảng Ninh trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước trong những năm đổi mới. Truyền thống đó cũng tạo nên văn hóa, khí chất, phẩm

giá người vùng mỏ kiên cường, bất khuất, đoàn kết, sáng tạo, hào sảng, văn minh, thân thiện mà tuổi trẻ Cô Tô được kế thừa. Cùng với nhân dân cả nước, tuổi trẻ Cô Tô luôn một lòng đi theo Đảng, kế tục và phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc, của giai cấp Công nhân vùng Mỏ, qua các thời kỳ đã ghi dấu ấn bằng những công trình, phần việc thanh niên thiết thực, hiệu quả, đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc quốc phòng - an ninh trên huyện đảo Cô Tô.

Trong những năm qua, với sự quan tâm, chăm lo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, của các cấp, các ngành; kế thừa và tiếp nối truyền thống của các thế hệ cha anh đi trước, tuổi trẻ huyện Cô Tô đã không ngừng tự đổi mới, trở thành người đồng hành thân thiết của đoàn viên, thanh thiếu nhi. Các phong trào, chương trình lớn của Đoàn đã thu hút sự tham gia đông đảo và tạo môi trường tốt để đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Đó là các phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp và hội nhập”; Ba phong trào: “Thanh niên tình nguyện” trong tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tham gia phát triển du lịch, dịch vụ; “Đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử”; tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, Phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” và Ba chương trình đồng hành với thanh niên; trong đó chú trọng xây dựng các công trình, phần việc, chương trình, đề án cụ thể trong tham gia phát triển kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện và từng cơ quan, đơn vị... đã góp phần tạo nên sự chuyển biến thực sự, làm thay đổi từ nhận thức đến hành động của từng đoàn viên thanh niên, góp phần cùng hệ thống chính trị thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm vừa qua; đặc biệt là các năm 2020 và những tháng đầu năm 2021. Từ thực tiễn hoạt động sôi nổi của tuổi trẻ, đã phát hiện gương thanh niên tiêu biểu, xuất sắc trên nhiều lĩnh vực. Họ là những cán bộ, công chức trẻ luôn đi đầu đảm nhận thực hiện các đề tài, sáng kiến tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; những thanh niên nông thôn đi đầu ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất kinh doanh giỏi, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch địa phương; những học sinh, giáo viên tích cực học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đạt giải cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia; những chiến sĩ trẻ ngày đêm bảo vệ an ninh tổ quốc, chủ quyền biển đảo; xung kích trên mặt trận phòng chống tội phạm và giữ gìn an ninh trật tự. Góp phần tạo nên hình ảnh, chân dung mới của lớp thanh niên Cô Tô trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập.

Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, dù còn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế. Đảng, Nhà nước và nhân

dân luôn đặt niềm tin sâu sắc vào tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và thế hệ trẻ Việt Nam với nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng, phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh thiếu nhi. Đối với tổ chức Đoàn và tuổi trẻ huyện Cô Tô rất trân trọng, vui mừng khi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 khẳng định: *“Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho thanh niên phát huy vai trò xung kích trong học tập, rèn luyện, lao động, bảo vệ tổ quốc; nâng cao lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần vượt khó trong học tập, lao động, khởi nghiệp; có định hướng đúng đắn trong tình hình hiện nay”*. Niềm tin và sự kỳ vọng đó là động lực to lớn để tổ chức Đoàn nói chung và tuổi trẻ huyện Cô Tô sẽ tiếp tục làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn để thực hiện tốt hơn nữa các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, đồng thời theo kịp sự vận động nhanh chóng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và quá trình hội nhập quốc tế, sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi theo Chỉ thị số 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ Quảng Ninh trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay”*. Trọng tâm là giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong thanh thiếu nhi. Tiếp tục đổi mới cách thức phổ biến, học tập lý luận chính trị, phát huy hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 trong các cấp bộ Đoàn huyện.... Cổ vũ, nhân rộng các yếu tố tích cực, người tốt, việc tốt, hành động đẹp.

Thứ ba, cổ vũ, khơi sức và phát huy ý chí, tài năng, cống hiến sức trẻ, thể hiện trách nhiệm của tuổi trẻ toàn huyện trong tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Triển khai các hoạt động tình nguyện đảm bảo tính rộng khắp, tính dẫn dắt, tính thiết thực, tính bền vững... Tổ chức để thanh niên thực hiện các công trình, phần việc tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tham gia phát triển dịch vụ, du lịch; đảm bảo an sinh xã hội, an toàn giao thông, thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là kiên trì, triển khai hiệu quả chương trình hãy làm sạch biển... Khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, khuyến khích thanh niên đề xuất các ý tưởng, sáng kiến, giải pháp, nhất là các giải pháp có hàm lượng tri thức, ứng dụng khoa học - công nghệ cao trong tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phát triển kinh tế - xã hội bằng những sản phẩm công việc cụ thể. Cổ vũ,

cung cấp thông tin, góp phần kiến tạo môi trường thuận lợi để thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, tham gia chuyển đổi số. Tiếp tục tạo nhiều sân chơi, phong trào để nâng cao trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thanh thiếu nhi.

Thứ tư, kịp thời chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tuổi trẻ. Tập trung hỗ trợ, chăm lo thanh thiếu nhi học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, tay nghề; nâng cao sức khỏe thể chất, đời sống văn hóa tinh thần và các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện và bảo đảm quyền của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật...

Thứ năm, xây dựng Đoàn vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động. Xây dựng hình ảnh người cán bộ đoàn năng động, sáng tạo, gương mẫu, trách nhiệm, có tư duy đổi mới bằng việc tự rèn luyện, trau dồi chuyên môn để có những sản phẩm công việc cụ thể; đó là hình ảnh người cán bộ đoàn dám làm, dám chịu trách nhiệm, gần gũi với thanh niên, sâu sát cơ sở. Tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tham gia góp ý xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đẩy mạnh triển khai cuộc vận động “*Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam*”. Đoàn trực tiếp rèn luyện đảng viên trẻ, cung cấp cán bộ trẻ cho Đảng.

Nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình - là Người chủ tương lai của đất nước, nhằm kế tục và phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc - xứng đáng là đội dự bị của Đảng. Nhất là tự hào được sinh ra, lớn lên, học tập, công tác tại huyện đảo Cô Tô xinh đẹp, nơi mà cách đây 60 năm Bác Hồ ra thăm và cho dựng tượng Người khi còn sống. Thực hiện lời căn dặn của Người “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, tiến bộ”, tuổi trẻ Cô Tô nguyện sẽ không ngừng nỗ lực, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực nghiên cứu, trau dồi lý luận chính trị, luôn xung kích, tiên phong, thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, góp sức thực hiện khát vọng xây dựng đất nước hùng cường.

PHÁT HUY TIỀM NĂNG THẾ MẠNH, XÂY DỰNG CÔ TÔ THÀNH ĐẢO NGỌC VÙNG ĐÔNG BẮC

TS. Trịnh Đăng Thanh

Phó giám đốc Sở Du lịch Quảng Ninh

Quảng Ninh có bờ biển dài hơn 250 km, diện tích mặt biển rộng trên 6.000 km², trên 2.700 hòn đảo lớn nhỏ và trên 40.000 ha bãi triều, 20.000 ha eo vịnh... Đặc biệt, Quảng Ninh còn có Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới, vịnh Bái Tử Long và nhiều bãi biển rất đẹp như: Hồng Vân, Vân Cháy (Cô Tô); Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vừng (Vân Đồn), Trà Cổ (Móng Cái) và các vườn quốc gia, khu bảo tồn Ba Mùn, Bái Tử Long, Cô Tô rất thuận lợi trong phát triển kinh tế biển.

Nhận thức được tầm quan trọng trong phát triển kinh tế biển, làm giàu từ biển, ngày 22/10/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó xác định “*Đến năm 2030, phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển...*”. Theo đó du lịch và dịch vụ biển là ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định: “*Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, cần có sự vào cuộc và tham gia của các cấp, các ngành và toàn xã hội*”, đồng thời khẳng định: “*Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch biển, đảo là ưu tiên hàng đầu, và là thế mạnh của du lịch Việt Nam, có khả năng cạnh tranh cao trong khu vực về nghỉ dưỡng biển, tham quan thắng cảnh biển; tập trung xây dựng các khu du lịch biển có quy mô, tầm cỡ khu vực và quốc tế, chất lượng cao, khu giải trí cao cấp...*”.

Nghị quyết 02 - NQ/TU ngày 05/2/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển dịch vụ Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2030, đã xác định *phát triển hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng và đồng bộ có giá trị cao, với trọng tâm là du lịch biển đảo chất lượng cao gắn với việc phát huy giá trị di sản, kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.*

Với những lợi thế về đường bờ biển dài, diện tích mặt biển rộng, nhiều đảo lớn nhỏ trong đó có những đảo đất nổi trội về tiềm năng thế mạnh để khai thác kinh tế biển đặc biệt là kinh tế biển gắn với du lịch. Trong hơn 2.000 đảo kể trên, Cô Tô là huyện đảo duy nhất trên địa bàn tỉnh không nối với đất liền. Huyện đảo Cô Tô nằm ở khu vực có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế biển, kinh tế hàng hải, thủy nội địa, du lịch, giao lưu kinh tế quốc tế, có vị trí chiến lược, đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh. Cô Tô là nơi duy nhất Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho dựng tượng lúc Người còn sống.

Đảo Cô Tô nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, phía Đông tiếp giáp hải phận quốc tế với chiều dài đường hải phận hơn 200km, từ ngoài khơi đảo Trần đến đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng), phía Bắc giáp đảo Cái Chiên (huyện Hải Hà), đảo Vĩnh Thực (thành phố Móng Cái), phía Nam giáp vùng biển đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng), phía Tây giáp huyện Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh). Với hơn 50 hòn đảo lớn nhỏ với tổng diện tích là 50,1 km², trong đó hạt nhân là hai đảo Cô Tô Lớn và Thanh Lân. Cô Tô được giới hạn bởi toạ độ địa lý 20055' đến 2104' độ vĩ Bắc, 107044' đến 107052' kinh độ Đông. Với vị trí này, Cô Tô cách đất liền 60 hải lý, cách thành phố Hạ Long 90 km, cách thị trấn Cái Rồng (huyện Vân Đồn) 38 km. Đặc biệt, đảo Trần ở phía cực Bắc của huyện nằm trong khu vực cửa khẩu giao lưu với Trung Quốc, trên đường hàng hải quốc tế Hải Phòng đi Trung Quốc. Vị trí này cũng rất thuận lợi cho phát triển du lịch bởi sự thuận lợi trong giao lưu quốc tế, cũng như sự gắn kết chặt chẽ với các trung tâm du lịch của tỉnh Quảng Ninh và của Việt Nam.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định *phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế biển, góp phần tích cực, hiệu quả vào xây dựng Quảng Ninh thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng - an ninh, phòng tuyến hợp tác và cạnh tranh kinh tế quốc tế. Trong đó, định hướng Cô Tô liên kết chặt chẽ với Vân Đồn trở thành vùng du lịch Vân Đồn - Cô Tô (2 điểm đột phá về du lịch của tỉnh giai đoạn 2021-2030), đồng thời xác định Cô Tô nằm trong không gian vùng du lịch Vân Đồn - Cô Tô.* Hiện nay, Cô Tô được nhìn nhận như một khu du lịch biển đảo hiện đại và thông minh, có khả năng phát triển thành một khu du lịch biển đảo cao cấp, riêng biệt để tạo ra ấn tượng mới lạ, sang trọng, tăng cường sức hấp dẫn cho du lịch Quảng Ninh.

Tiềm năng thế mạnh của huyện đảo Cô Tô

Các tài nguyên du lịch của Cô Tô bao gồm ngọn hải đăng được xây dựng cuối thế kỷ XIX (đã được đầu tư xây mới đưa vào sử dụng tháng 12/2018); hệ thống các bãi đá trầm tích hàng triệu năm tạo ra một kỳ quan như bãi đá Móng Rồng, bãi đá Vòm Si, các bãi biển đẹp như bãi Vàn Cháy, Hồng Vàn, Tình Yêu, Ba Châu, Bãi Đông đảo Cô Tô con, các bãi biển hoang sơ trải dài cả cây số, cát trắng, nước trong, những khu rừng Chối nguyên sinh, các rạn san hô tuyệt đẹp. Cô Tô có nhiều đặc sản hấp dẫn như mực, bào ngư, hải sâm, cầu gai, ghe, móng tay, tu hài, tôm, bẹ bẹ và hàng trăm loài cá biển... Với hệ thống tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, tiềm năng du lịch đặc sắc đang đưa Cô Tô trở thành Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp trong quần thể du lịch Cát Bà - Hạ Long - Vân Đồn - Cô Tô - Móng cái - Trà Cổ.

Trong các dạng địa hình trên, thì bãi biển là tài nguyên du lịch có ý nghĩa nhất. Các bãi cát này tuy không lớn nhưng đều có độ dốc nhỏ (0- 30, 0- 60). Thành phần cấp hạt chủ yếu là cát mịn và cát trung, cuội sỏi chiếm tỷ lệ nhỏ nên rất thích hợp cho phát triển nhiều loại hình du lịch, nhất là hoạt động tắm biển.

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa mang đặc tính hải dương rõ rệt với một mùa hè nóng thích hợp cho phát triển du lịch nghỉ biển. Nhiệt độ trung bình 22- 23°C, độ ẩm trung bình 84 % nên ở mức thích nghi cho sức khỏe của con người. Các đặc điểm hải văn đều được các nhà khoa học đánh giá là thích hợp cho hoạt động du lịch biển. Nhiệt độ nước biển trung bình khoảng 23,7°C. Sóng biển mùa hè cao trung bình 0,7- 0,9 m. Độ mặn lớn, 30,9‰. Đặc biệt, biển ở quanh các đảo còn rất trong, độ đục thấp. Với các chỉ số này, biển của Cô Tô rất thích hợp để tổ chức nhiều loại hình du lịch như tắm biển, đua thuyền, lướt ván, bơi lội, lặn biển... Ngoài ra, đặc điểm hải văn ở đây còn thuận lợi cho nuôi trồng trai để lấy ngọc tạo ra mặt hàng mỹ nghệ trang sức quý giá thu hút sự quan tâm của du khách. Ngoài ra, thảm thực vật trên quần đảo khá phong phú và phân hoá thành nhiều loại thích hợp cho phát triển loại hình du lịch sinh thái, tham quan, dã ngoại, cắm trại, nghiên cứu khoa học... Bên cạnh đó, còn có hệ sinh thái rừng ngập mặn, tập trung chủ yếu ở đầm Cô Tô rất có ý nghĩa về mặt sinh thái và thẩm quan du lịch.

Với vị trí thuận lợi, vùng biển của quần đảo Cô Tô có ngư trường rộng lớn (khoảng 300km²), mang lại nguồn lợi thủy sản phong phú với những sản phẩm có giá trị kinh tế cao và là lợi thế cho phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành kinh tế liên quan đến biển (khai thác đánh bắt hải sản, du lịch biển...). Là nơi cung cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế biển như tránh trú bão cho tàu, cứu hộ cứu nạn biển, cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho khoảng 2.000 tàu đánh bắt hải sản như: xăng, dầu, nước ngọt, kho bãi hàng đông lạnh, lương thực, vật tư ngư nghiệp, nơi tiêu thụ, sơ chế hải sản... đáp ứng nhu cầu bám biển dài ngày của các ngư dân trên Ngư trường Vịnh Bắc Bộ. Đồng thời là đầu mối vận tải hàng hoá lớn, đặt nền tảng cho phát triển ngành chế biến thủy sản của huyện đảo, giải quyết triệt để lao động tại địa phương, góp phần đắc lực xây dựng huyện đảo Cô Tô giàu mạnh.

Bên cạnh đó, Cô Tô có khoảng cách không quá xa với cửa khẩu Quốc tế Móng Cái, khu kinh tế mở Móng Cái và cảng trung chuyển nước sâu Vạn Gia, án ngữ đường hàng hải Quốc tế, là điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế truyền thống trên đảo như ngư nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp. Tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn góp phần ổn định kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng huyện đảo.

Với vị trí tiếp giáp Khu kinh tế Vân Đồn, trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển đảo chất lượng cao và dịch vụ cao cấp, đồng thời là trung tâm hàng không, đầu mối

giao thương quốc tế, thúc đẩy phát triển nền kinh tế. Vân Đồn cũng là khu vực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trở thành Khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp và được đề xuất trở thành đặc khu kinh tế cùng với Phú Quốc (Kiên Giang) và Bắc Vân Phong (Khánh Hòa). Việc đưa vào khai thác sân bay Quốc tế Vân Đồn và Khu kinh tế Vân Đồn, huyện Vân Đồn trong liên kết phát triển với huyện đảo Cô Tô sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong đó có phát triển du lịch biển đảo chất lượng cao cho Cô Tô. Qua đó, tạo sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn trong nước như Vingroup, Sungroup, FLC... và các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại Cô Tô. Từng bước đưa Cô Tô trở thành Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển đảo cấp quốc gia gắn với Khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp Vân Đồn. Một trọng điểm du lịch trong quần thể du lịch Cát Bà - Hạ Long - Vân Đồn - Cô Tô - Móng Cái - Trà Cổ với đa dạng các loại hình du lịch, thể thao và vui chơi giải trí cả trên biển và trên các đảo.

Thực trạng phát triển du lịch Cô Tô

Lượng khách du lịch đến Cô Tô trong năm 2015 (trước khi Cô Tô được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh) ước đạt trên 180.000 lượt, doanh thu từ các hoạt động du lịch, dịch vụ ước đạt gần 300 tỷ đồng, doanh thu trong cơ cấu ngành du lịch chiếm 35%, giải quyết nhu cầu việc làm trực tiếp và gián tiếp cho khoảng gần 1.500 lao động. Lượng khách du lịch đến Cô Tô trong năm 2016 (*Từ khi Cô Tô được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ninh “Về việc công nhận huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh là khu du lịch địa phương”*) đạt 270.000 lượt khách, tăng 90.000 lượt khách so với 2015, doanh thu từ các hoạt động du lịch, dịch vụ đạt 450 tỷ đồng tăng 150 tỷ so với năm 2015, cơ cấu du lịch dịch vụ chiếm 45% trong cơ cấu ngành kinh tế của huyện, giải quyết nhu cầu việc làm trực tiếp và gián tiếp cho gần 2.000 lao động. Năm 2019 tổng số khách du lịch trong năm ước đạt 288.000 lượt khách, tăng 20% so với cùng kỳ, tổng doanh thu du lịch ước đạt khoảng 699.800 triệu đồng, tăng 40,5% so với cùng kỳ, dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc chiếm 60,8% trong cơ cấu ngành kinh tế của huyện, giải quyết nhu cầu việc làm trực tiếp và gián tiếp cho gần 2.500 lao động. Năm 2020 ngành du lịch chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 lượng khách đến Cô Tô chỉ đạt 150.000 lượt khách, giảm 49,7% so với cùng kỳ năm 2019. Giai đoạn 2015-2020 là khoảng thời gian chứng kiến sự thay đổi toàn diện của Cô Tô về mọi mặt; kinh tế có bước phát triển đột phá, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Về cơ sở lưu trú: Tính đến hết 01/12/2020 trên địa bàn huyện Cô Tô có 195 cơ sở lưu trú với 2468 phòng nghỉ trong đó: Khách sạn 47 cơ sở 1023 phòng ; Khách sạn ĐTC 02 cơ sở 32 phòng; Nhà nghỉ 96 cơ sở 1132 phòng; Homestay 51 cơ sở 281 phòng, đảm bảo đáp ứng cho 10.000 khách/ngày.

Về cơ sở dịch vụ ăn uống trên đảo có quy mô vừa phải, số lượng nhà hàng, quán ăn khoảng hơn 40 cơ sở phục vụ cho 6000 khách/ngày. Các nhà hàng, quán ăn có thể đáp ứng cho đa dạng khách du lịch.

Về dịch vụ vui chơi giải trí: Cô Tô có khoảng 30 điểm dịch vụ vui chơi, giải trí phục vụ nhu cầu của khách du lịch và nhân dân với các loại hình: các cơ sở làm đẹp, cơ sở tập Gym, karaoke, pub, massage, bar, internet, bi a, thiết kế âm nhạc... Riêng dịch vụ karaoke những năm gần đây đã phát triển mạnh, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên rõ rệt, được trọng đầu tư, nâng cấp.

Giao thông phục vụ du lịch: Đã hoàn thành đầu tư xây dựng đường xuyên đảo Cô Tô: phương tiện phục vụ trở khách thăm quan quanh đảo chủ yếu bằng xe điện, xe máy, hiện Cô Tô có gần 300 xe điện từ 7 - 14 chỗ, 500 xe máy, 200 xe đạp đáp ứng cho việc đi lại, thăm quan trên 10000 khách/ngày. Trên địa bàn huyện có 07 bến cảng (4 cảng do quốc phòng quản lý là: cảng Bắc Vân - Cô Tô lớn; cảng Trần Đông, cảng Trần Tây - đảo Trần; cảng Hải Quân - xã Thanh Lân), có 03 cảng dân sự là cảng Cô Tô, cảng từ Cô Tô lớn sang Thanh Lân và ngược lại. Hệ thống tàu cao tốc đưa khách ra đảo tăng cả về chất lượng và số lượng, hiện Cô Tô có 29 phương tiện tàu cao tốc đáp ứng vận chuyển trên 10.000 khách ra đảo trong 1 ngày, năm 2020 việc Công ty Havaco đưa vào khai thác 03 phương tiện tàu cao tốc 5 sao chạy được gió đến cấp 7 (đáp ứng 850 khách/ lượt, mở thêm tuyến Tuần Châu - Cô Tô bằng tàu cao tốc 5 sao) luôn đảm bảo an toàn, chất lượng ngày càng được cải thiện, cơ bản giải quyết được vấn đề hạn chế của du lịch Cô Tô.

Hệ thống điện, viễn thông: Dự án đưa điện lưới quốc gia ra đảo hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 10/2013 tạo điều kiện cho 100% hộ gia đình trên đảo được sử dụng điện. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để phục vụ phát triển du lịch. Cô Tô cũng ngày càng phát triển với đường truyền internet, truyền hình, liên lạc, chuyển phát nhanh và mạng điện thoại được kết nối thông suốt. Điện thoại di động cũng đã được phủ sóng trên toàn đảo với sự tham gia của các nhà mạng Vina phone, Viettel, Mobi phone đảm bảo liên lạc thông suốt cho nhu cầu sử dụng của khách du lịch và người dân.

Về đầu tư phát triển du lịch: Dự án xây dựng khu hậu cần nghề cá hoàn thành, hoàn thành đầu tư xây dựng đường xuyên đảo Cô Tô; dự án nâng cấp đường xuyên đảo Cô Tô đã hoàn thành tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch. Đưa Trung tâm dịch vụ Thương mại huyện vào hoạt động ổn định với 238 điểm kinh doanh cố định phục vụ nhân dân và du khách; kêu gọi đầu tư, quản lý và đưa vào vận hành khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc vịnh Bắc Bộ. Hoàn thành công tác chỉnh trang đô thị gồm: Lắp đặt hệ thống đèn led trang trí tại các tuyến phố thị trấn Cô Tô và tuyến đường đi xã Đồng Tiến; chỉnh trang khu vực khuôn viên di tích Tượng đài Bác Hồ, xây dựng công viên Tùng Cô Tô. Dự án đưa điện lưới ra đảo Trần được khởi công từ tháng

1/2020, có tổng mức đầu tư 397 tỉ đồng đã chính thức hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 02/9/2020, sau khi có điện lưới quốc gia, đảo Trần sẽ tập trung phát triển dịch vụ nghề cá và phát triển du lịch, dịch vụ kết hợp với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững”.

Quy hoạch du lịch: Cô Tô được xác định phát triển thành Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển đảo cấp quốc gia gắn với Khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp Vân Đồn; đưa Cô Tô trở thành một trọng điểm du lịch trong quần thể du lịch Cát Bà - Hạ Long - Vân Đồn - Cô Tô - Móng Cái - Trà Cổ với đa dạng các loại hình du lịch, thể thao và vui chơi giải trí cả trên biển và trên các đảo. Hiện nay, huyện Cô Tô đang phối hợp với tập đoàn SunGroup xây dựng Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch huyện đảo Cô Tô đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000, với mục tiêu đưa Cô Tô thành đô thị sinh thái biển thông minh với kết cấu hạ tầng hiện đại; là huyện đảo có kinh tế năng động, một trong điểm phát triển trong chiến lược phát triển kinh tế biển đảo của Quảng Ninh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Cô Tô còn một số tồn tại hạn chế và nguyên nhân như sau: (1) Là huyện đảo tiền tiêu, đi lại khó khăn (bằng đường thủy), nhất là trong mùa biển động dẫn đến việc chia cắt gây khó khăn trong việc cung cấp hàng hóa, vật liệu, phương tiện đầu tư xây dựng khai thác tiềm năng phát triển du lịch và giá cả tăng lên. (2) Do ảnh hưởng của khí hậu phân hoá và biến đổi theo mùa nên hoạt động du lịch của Cô Tô cơ bản hoạt động theo mùa. (3) Hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu để khai thác, phát huy và phát triển du lịch. (4) Hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch chưa có chiến lược lâu dài, nhất là các thị trường trọng điểm, nguồn lực đầu tư cho hoạt động này còn hạn chế; công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên mới chỉ ở bước đầu, chưa có đào tạo chuyên sâu, số lượng đào tạo chưa nhiều.

Định hướng, giải pháp phát triển du lịch Cô Tô thành đảo ngọc vùng Đông Bắc

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thì Cô Tô được xác định nằm trong không gian vùng du lịch Vân Đồn - Cô Tô. Trong đó đã xây dựng quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng, quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa, quy hoạch phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy lợi, đặc biệt hiện nay tập đoàn Sun Group đang tập trung nghiên cứu quy hoạch để đầu tư vào địa bàn huyện trong tương lai. Cô Tô được nhìn nhận như một khu du lịch biển đảo hiện đại và thông minh, có khả năng phát triển thành một khu du lịch biển đảo cao cấp, riêng biệt để tạo ra ấn tượng mới lạ, sang trọng, tăng cường sức hấp dẫn cho du lịch Quảng Ninh.

Cô Tô xác định du lịch xanh, sinh thái, nghỉ dưỡng biển đảo đẳng cấp là định hướng phát triển cơ bản của du lịch Cô Tô, vì thế, cần hướng tới chuẩn hóa các hoạt động

du lịch trên đảo theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, giảm phát thải carbon, bảo vệ, gìn giữ các giá trị thiên nhiên, duy trì đa dạng sinh học kết hợp bảo tồn những giá trị văn hóa - lịch sử. Kiên quyết không phát triển du lịch đại trà, chạy theo số lượng.

Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, điển hình, đẳng cấp, chất lượng cao, hình thức thể hiện khác biệt, trải nghiệm đối với các hoạt động du lịch dựa trên các giá trị tài nguyên đặc sắc của địa phương kết hợp với ứng dụng công nghệ; đồng thời tạo ra sự đan xen, kết hợp giữa các loại hình gắn với thiên nhiên, trải nghiệm đa màu sắc.

Nâng cao khả năng tiếp cận và kết nối của đảo đối với các trung tâm du lịch khác thông qua việc tăng cường cải thiện chất lượng và phát triển hệ thống giao thông đường biển, đường hàng không có xem xét đến sức chứa và khả năng đáp ứng về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật của địa phương và phân khúc thị trường cao cấp.

Quy hoạch không gian sử dụng đất cho phát triển du lịch, hạ tầng lưu trú với mật độ hợp lý, đảm bảo gìn giữ cảnh quan thiên nhiên và không ảnh hưởng đến vườn quốc gia, đa dạng sinh học, ưu tiên các dự án cơ sở lưu trú cao cấp từ 4 sao trở lên với định hướng xanh, thân thiện với môi trường.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cả về trình độ, chuyên môn, năng lực, thái độ phục vụ, kĩ năng ngoại ngữ...nhất là lao động trong các cơ sở lưu trú, khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, lao động trực tiếp phục vụ khách trên các phương tiện vận chuyển du lịch.

Chú trọng phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao, coi đó là giải pháp quan trọng để phát triển sản phẩm du lịch bổ sung phục vụ khách du lịch; đồng thời qua đó sẽ tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia hoạt động du lịch, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống và bảo vệ các nguồn tài nguyên, môi trường du lịch, đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia bảo tồn và phát triển các làng chài, phát triển loại hình du lịch homestay làng chài..., một mặt tạo điểm tham quan cho khách du lịch, mặt khác đa dạng hóa các sản phẩm du lịch biển, đảo và góp phần nâng cao thu nhập cho ngư dân.

Với những tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế biển của huyện đảo Cô Tô và việc quan tâm đầu tư nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp trong phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền, nhân dân và các doanh nghiệp. Trong thời gian tới Cô Tô sẽ thực sự vươn mình và trở thành đảo ngọc vùng Đông Bắc đúng như sự tin yêu của Bác Hồ khi ra thăm đảo lúc sinh thời./.

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ THỰC HIỆN LỜI DẠY CỦA BÁC: “HUẤN LUYỆN CÁN BỘ LÀ CÔNG VIỆC GỐC CỦA ĐẢNG”

ThS. Phan Thị Hải Yến

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ nói chung, về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nói riêng là kết tinh truyền thống, tinh hoa trí tuệ của dân tộc, là đỉnh cao của “nghệ thuật” hay “phương sách” đào luyện con người và dùng người. Đó là tư tưởng vĩ đại đầy tính nhân văn và khoa học. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng nhất về người cán bộ - “*công bộc*” của nhân dân, “*tận trung với nước, tận hiếu với dân*”⁸⁵, suốt đời phấn đấu hi sinh cho độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

Cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ trong sự nghiệp cách mạng. Kế thừa tinh hoa tư tưởng của dân tộc, coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của cán bộ và tầm quan trọng của công tác cán bộ. Người cho rằng, một khi đã có đường lối cách mạng đúng thì cán bộ là khâu quyết định. Người viết: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*Muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”⁸⁶, “*Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo lại cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng*”⁸⁷. Người cũng nhấn mạnh đến trách nhiệm của Đảng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ: và coi đó là công việc làm hệ trọng, phải rất công phu, chu đáo, tỉ mỉ, cũng giống như người làm vườn chăm sóc, vun trồng những cây cối quý báu, cần mẫn, tâm huyết mới có hoa thơm, quả ngọt. Vì vậy, Đảng cần phải biết coi trọng, giữ gìn cán bộ cũ, và tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mới, trọng dụng nhân tài, trọng dụng cán bộ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, công tác cán bộ nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói riêng đã trở thành tài sản tinh thần, tư tưởng vô giá, những bài học, những nguyên tắc trong công tác cán bộ của Đảng. Bác căn dặn kỹ: . “*huấn luyện cán bộ là công việc của Đảng*”. Nhờ đó mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được hiền tài, thu hút được các nhân sỹ yêu nước, thu hút được tất cả các lực lượng đoàn kết xung quanh Đảng, làm nên thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại, thắng lợi Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, đại thắng mùa xuân 1975 hào hùng và cả nước đang

85. Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.7, tr.480

86. Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.5, tr.269 và 240.

87. Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.5, tr.269.

vững bước đi lên trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, Đảng ta đang ra sức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ nói chung, về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nói riêng cho phù hợp với thời kỳ mới để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” do Đảng ta phát động đã và đang diễn ra sôi nổi, ngày càng đi vào chiều sâu và hành động thiết thực trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong mọi ngành, mọi giới. Đây cũng là biện pháp quan trọng, tạo ra môi trường thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của đảng ta trong thời kỳ mới.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta qua các kỳ Đại hội đều xác định rõ đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đặc biệt trong Nghị quyết XIII của Đảng và nghị quyết XV của Đảng bộ tỉnh, tiếp tục xác định một trong ba khâu đột phá chiến lược quan trọng: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài...*”. Đảng ta thực hiện đúng đắn nguyên tắc thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo nguồn, đánh giá, bồi dưỡng, lựa chọn, sử dụng cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu.

Trước những thời cơ và thách thức mới của tình hình trong nước và quốc tế, Đảng ta xác định mục tiêu, tiêu chuẩn của việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo tư tưởng của Người phải “*vừa hồng vừa chuyên*”, coi trọng cả đức và tài, đức là gốc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ là một trong những viên ngọc quý, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Để xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, đòi hỏi các cấp uỷ đảng cần quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người. “*Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi người có ích cho công việc chung của chúng ta*”..

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô (9/5/1961- 9/5/2021), với sự kiện chính trị đặc biệt này, chúng con tưởng nhớ đến Người với tất cả tấm lòng thành kính, sự biết ơn sâu sắc. Bác đã dành một tình cảm rất đặc biệt cho Quảng Ninh,

nhất là chuyển ra thăm quân và dân trên đảo Bác nói: để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, cần làm tốt mấy việc, trong đó Bác căn dặn kỹ các đồng chí bộ đội, công an, dân quân trên đảo Cô Tô cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân.

Kính thưa Bác! Hôm nay chúng con đứng trên mảnh đất thiêng liêng này, nhớ thương Bác - Đảng bộ chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ninh, cán bộ, chiến sỹ, quân và dân trên đảo - chúng con, đội ngũ giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ - những người làm công tác tuyên huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ của tỉnh, xin được báo công với Bác. Thuần nhuần sâu sắc lời dạy của Bác: *“huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”*. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, với phương châm *“Vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu - Quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt”*, nhà trường có bề dày lịch sử gần 60 năm trưởng thành và phát triển, sau 5 năm hợp nhất 3 đơn vị, đã đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Nhà trường đã phát huy tốt vai trò tham mưu với Tỉnh xây dựng nội dung, chương trình, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Từ cán bộ đương chức, dự nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cho đến đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, chủ chốt cấp phòng, cấp xã, thôn, khu phố... đều được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng với những nội dung rất phong phú, đa dạng, thiết thực gắn với yêu cầu thực tiễn. Giai đoạn 2015-2020 đã đào tạo, bồi dưỡng các loại hình lớp cao cấp, TCELLCT, bồi dưỡng, tin học, ngoại ngữ, tổng số trên 1.000 lớp với trên 70.000 lượt học viên. Phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên được quan tâm đổi mới theo hướng tích cực, lấy người học là trung tâm, cập nhật thường xuyên các chủ trương nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước, bảo đảm gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với người học. Để hoàn thành được nhiệm vụ trọng trách này, Đảng bộ Nhà trường đặt ra mục tiêu phải tham mưu, đề xuất, triển khai mạnh mẽ các giải pháp xây dựng đạt các tiêu chí Trường chính trị chuẩn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trên cơ sở đó, Nhà trường phải phấn đấu đạt chuẩn về đội ngũ, chuẩn về chương trình và chuẩn về hệ thống cơ sở vật chất. Xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho tất cả các đối tượng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa các chức danh cán bộ, công chức; đồng thời đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm tính hiện đại, tính cập nhật, tính thực tiễn và đáp ứng thiết thực yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Do đó, Đảng bộ trường xác định phải tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giảng dạy, học tập gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng, văn hóa công sở, xây dựng Nhà trường trở thành môi trường tốt để rèn luyện cán bộ. Tạo được phong trào nghiên cứu khoa học sôi nổi trong cán bộ, giảng viên, học viên. Nhiều chương trình,

chuyên đề mang tính cập nhật, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Tỉnh, nhất là các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển dịch vụ, du lịch bền vững; xây dựng mô hình trung tâm phục vụ hành chính công; xây dựng nông thôn mới; quản lý nhà nước về sân bay; các chuyên đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị... Các chương trình bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm được quan tâm như: Cán bộ đương chức, dự nguồn Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; lãnh đạo chủ chốt xã, phường, thị trấn; các chức danh cán bộ, công chức cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, khu phố; đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, bản, khu phố... Nhiều chương trình, chuyên đề mang tính cập nhật, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Tỉnh, nhất là các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển dịch vụ, du lịch bền vững; xây dựng mô hình trung tâm phục vụ hành chính công; xây dựng nông thôn mới; quản lý nhà nước về sân bay; các chuyên đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị...

Đặc biệt, các chương trình đưa cán bộ đi học tập ở nước ngoài, hoặc mời chuyên gia nước ngoài về giảng dạy với các chuyên đề: Quản lý Logistics và Cảng biển (học tại Newzeland); Xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (học tại Singapore); Hoạch định vùng và không gian trong phát triển du lịch; Marketing du lịch (học tại Thụy Sĩ); Lãnh đạo cải tiến, phương pháp tư duy theo chuỗi khối và giải quyết vấn đề trong thời đại mới; Quản lý và phát triển dịch vụ; Quản lý an ninh mạng trong thời đại 4.0... đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần tạo chuyển biến nhận thức, tư duy, cách tiếp cận mới trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Trong lĩnh vực ngoại ngữ - tin học, Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ đã triển khai nhiều chương trình thiết thực, sát với yêu cầu thực thi công vụ và đáp ứng nhu cầu hoạt động dịch vụ du, lịch như: Bồi dưỡng tiếng Anh công sở, tiếng Anh hội nhập, tiếng Anh giao tiếp nâng cao; tiếng anh thương mại và du lịch; bồi dưỡng Tiếng Anh tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; bồi dưỡng tiếng Trung Quốc trình độ tương đương SHK cấp 3, tiến Trung giao tiếp, giao tiếp nâng cao cho cán bộ, công chức, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng; các chương trình giới thiệu văn hóa, cảnh, điểm phục vụ hướng dẫn viên du lịch...

Mới mẻ, tích cực, hiệu quả về hình thức, phương pháp

Nhà trường thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới. Để gắn lý luận với thực tiễn, Nhà trường đã mời các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành trực tiếp tham gia giảng dạy, báo các chuyên đề với gần 200 buổi giảng/ 34

chuyên đề. Đặc biệt trong tình hình dịch bệnh, nhà trường đã có những đề xuất với tỉnh mở các lớp bồi dưỡng giảng dạy trực tuyến. Công tác chuyên môn của nhà trường luôn chuyển động không dừng lại trước bất cứ khó khăn nào, dù phải đi xa công tác xa nhà liên tục, cơ quan xa trung tâm. Thuần nhuần câu nói của Người, Bác luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của người thầy - những người mở trí, khai tâm cho con người, tuy sự cống hiến của thầy giáo là rất thầm lặng nhưng rất mực vẻ vang: *“Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”*, nên tư tưởng đội ngũ vẫn nhiệt huyết gắn bó với nghề, đó là sự say mê, tâm huyết thổi hồn qua từng bài giảng, miệt mài bên những trang giáo án.

Cùng với đó, là phải triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, mẫu mực, tuyệt đối không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Về công tác giảng dạy, đội ngũ giảng viên của Nhà trường luôn chuẩn bị tốt giáo án, kế hoạch bài giảng trước khi lên lớp; hầu hết các bài giảng được thường xuyên cập nhật, thông tin, chủ trương, chính sách mới, nhất là những mục tiêu, giải pháp lớn trong nhiệm kỳ và nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Quá trình giảng dạy, luôn gắn truyền thụ kiến thức, lý luận với rèn luyện phương pháp, kỹ năng vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng vào giải quyết những vấn đề đặt ra ở cơ sở. Các tiết học đều được giảng viên dành tối thiểu 40% thời lượng để tương tác, thảo luận, trao đổi, khích lệ được tinh thần chủ động trong học tập, nghiên cứu của học viên. Ban Giám hiệu và Hội đồng khoa học nhà trường tăng cường công tác dự giờ, duyệt giảng cho từng giảng viên trước khi giao bài mới, góp ý từng chi tiết nhỏ cho các giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi các cấp, đặc biệt là cấp Học viện. Đến nay, nhà trường có đội ngũ giảng viên giảng dạy đạt chất lượng, có bề dày kinh nghiệm, vững chuyên môn, thể hiện sự sáng tạo và trí tuệ, nhiệt huyết trong mỗi bài giảng. Đội ngũ thực sự vững tin - là những báo cáo viên, tuyên truyền viên tích cực trên mặt trận tư tưởng, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh.

Các hoạt động hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy được chú trọng quan tâm. Đã tổ chức thành công Hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị (năm 2017 và năm 2019) với sự tham gia sôi nổi, nhiệt tình của đông đảo học viên Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; tổ chức một số cuộc Hội thảo, hoạt động khoa học mang lại dấu ấn tích cực, tạo môi trường để đội ngũ giảng viên, học viên tìm hiểu nâng cao, mở rộng kiến thức như: Hội thảo khoa học “Sáng mãi tên Người” nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 2017), Hội thảo khoa học “Vận dụng Nghị quyết số 09- NQ/TU, ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 10- NQ/TU, ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào tuyên truyền, giảng dạy lý luận chính trị” (năm 2018); Sinh hoạt chính trị “Bác Hồ với Quảng Ninh - Quảng Ninh với Bác Hồ” (dịp 19/52019).

Hội thảo khoa học: “Kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020)...Ngoài ra, đội ngũ giảng viên của nhà trường là nòng cốt luôn được tham gia các Hội thi lớn của Trung ương và của tỉnh như: Thi giảng viên giảng dạy lý luận chính trị giỏi cấp Học viên, thi cải cách hành chính toàn quốc, Hội thi Báo cáo viên, văn hóa công sở cấp tỉnh đều đạt giải xuất sắc.

Đặc biệt, phong trào nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên diễn ra khá sôi nổi với gần 200 bài báo khoa học, trên 80 đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, được triển khai, nghiệm thu, trong đó có 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh với Đề tài: *“Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo của tỉnh Quảng Ninh”*. Hoạt động khoa học mang lại dấu ấn tích cực, tạo môi trường để đội ngũ giảng viên, học viên tìm hiểu nâng cao, mở rộng kiến thức chuyên sâu.

Trong đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, đã thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội; nghiên cứu, tìm hiểu sâu kiến thức về lịch sử, danh lam thắng cảnh của đất nước, của tỉnh và các kiến thức chuyên ngành để xây dựng thành các chuyên đề cụ thể như: Giao tiếp, hướng dẫn viên, nhà hàng, khách sạn (*lễ tân, buồng, bàn, bar*)... Kịp thời sửa đổi, bổ sung và đã tái bản nhiều lần giáo trình giao tiếp tiếng Trung Quốc theo phiên âm Latin; xây dựng tập bài giảng tiếng Trung Quốc về cảnh điểm du lịch; chương trình tiếng Anh công sở, tiếng Anh hội nhập quốc tế, tiếng Hàn Quốc giao tiếp...đáp ứng kịp thời nhu cầu của người học. Để đổi mới phương pháp giảng dạy, đội ngũ giáo viên đã thường xuyên quan tâm tổ chức dự giờ, tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khóa, gala tiếng Anh, tiếng Trung Quốc...

Để nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh. Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có những đề xuất và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng, vững chuyên môn, uy tín, đạo đức người thầy, có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp, tâm huyết với nghề. Qua đó, sẽ tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nhiệt huyết với nghề, để tới đây đội ngũ giảng viên nhà trường sẽ đạt được những thành tích cao hơn nữa trong sự nghiệp trồng người, đào tạo được đội ngũ cán bộ chất lượng cho tỉnh và địa phương. Chúng tôi xin hứa, sẽ tiếp tục rèn luyện đạo đức cách mạng, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được trong thời kỳ đổi mới.

Thứ hai, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, tạo hứng thú cho người học, bằng cách tăng cường đối thoại, lấy người học là trung tâm, giảm dần

độc thoại, tăng cường kỹ năng trao đổi thảo luận. Qua đó, giúp người học vận dụng tốt các kiến thức đã học vào trong hoạt động, công tác, đồng thời bổ sung kiến thức thực tiễn cho chính giảng viên đang lên lớp.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đây là nhiệm vụ song hành với công tác giảng dạy. Tăng cường nghiên cứu viết bài, tổ chức Hội thảo, nghiên cứu đề tài khoa học gắn với công tác giảng dạy và nhiệm vụ chuyên môn... Nhà trường tiếp tục chú trọng việc cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở. Muốn vậy, đội ngũ giảng viên phải có kế hoạch tự học tập, nghiên cứu cập nhật kiến thức thường xuyên, chủ động học hỏi, không tư duy một chiều theo ý chí chủ quan, thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, chủ động, sáng tạo trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho tất cả cán bộ đảng viên trong toàn tỉnh. Đề nghị các cấp chính quyền địa phương, sở ngành, có những tham mưu quan tâm hơn nữa về chế độ chính sách đối với đội ngũ giảng viên và học viên, để công tác giáo dục chính trị có chất lượng, đạt hiệu quả. Ngoài ra quan tâm hơn nữa trong công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch, sử dụng, luân chuyển cán bộ.

Nhân dịp này, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trân trọng cảm ơn và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự phối hợp của các Trường Chính trị các tỉnh, các trường trong cụm thi thi đua, sự giúp đỡ tích cực của các Ban xây dựng Đảng cùng các sở, ngành, địa phương trong toàn tỉnh. Đó sẽ là nguồn động lực to lớn để cố vũ, động viên, thúc đẩy Nhà trường ngày càng phát triển, sớm trở thành trường chính trị chuẩn, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh Quảng Ninh./.

60 NĂM CÔ TÔ THỰC HIỆN LỜI CĂN DẶN CỦA BÁC

ThS. Tô Thị Thanh Lê

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Cô Tô có vị trí chiến lược trong vùng biển Đông Bắc, là cửa ngõ tiền tiêu của Tổ quốc. Ngày 9-5-1961, quân và dân đảo Cô Tô đã vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm. Tại đây, Người đã thăm hỏi đồng viên đồng bào, chiến sĩ Cô Tô, chỉ bảo ân cần, Người căn dặn: “Đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, phải hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa. Các cháu thiếu nhi phải học hành tốt, lao động tốt, giữ gìn vệ sinh tốt, đoàn kết tốt”.

Trong bối cảnh cả đất nước đang dồn sức tập trung thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, Bác đã có những chỉ đạo, căn dặn cặn kẽ nhiều vấn đề phát triển kinh tế- xã hội, từ sản xuất nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, xây dựng, củng cố hợp tác xã, cho đến xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm trật tự trị an...

Sự quan tâm ấy thêm một lần được minh chứng vào ngày 12-6-1969, tức là khoảng 3 tháng trước khi vĩnh viễn đi xa, Bác Hồ đã gửi tặng đồng bào và chiến sĩ đảo Cô Tô một bức ảnh chân dung của Người, do tự tay Người viết lời “Chào thân ái và quyết thắng” cùng nét chữ ký thân thuộc “Bác Hồ”...

Cô Tô còn một điều vinh dự đặc biệt hơn nữa, đó là hòn đảo duy nhất được Bác Hồ đồng ý cho dựng tượng của Người lúc còn sống ... Điều này thể hiện tầm nhìn chiến lược cũng như sự nhắc nhở của Người với cháu con hướng ra Biển Đông để bảo vệ chủ quyền biên giới thiêng liêng của Tổ quốc.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người ra thăm đảo và để xứng đáng với tình cảm của Bác Hồ, những năm qua, quân và dân trên đảo luôn đoàn kết một lòng bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo tiền tiêu của Tổ quốc; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đã 60 năm kể từ ngày Bác Hồ ra thăm đảo và 27 năm thành lập huyện đảo, Cô Tô ngày nay đã và đang chuyển mình mạnh mẽ và toàn diện. Đặc biệt những năm gần đây, Cô Tô đã giải quyết được 3 vấn đề nan giải nhất là điện, nước ngọt và giao thông, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòn đảo tiền tiêu trên vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc.

Năm 2013, khi điện lưới quốc gia được kéo đến từng hộ gia đình thì thực sự đã tạo ra một bước ngoặt về cơ cấu ngành nghề, năng suất lao động và đời sống văn hóa của huyện đảo. Ở Cô Tô hiện nay những dãy nhà, cửa hàng, cửa hiệu, quán ăn, khách sạn

mọc lên nhiều hơn dọc theo con đường từ cầu tàu vào đến trung tâm thị trấn. Đường thôn, ngõ xóm đều đã được nhựa hóa, bê tông hóa với sự vào cuộc tích cực của nhân dân. Toàn đảo Cô Tô đã phủ sóng wifi. Huyện đảo tiên tiêu mang nhịp sống hiện đại nơi đô thị. Cô Tô cũng là huyện đảo đầu tiên trong cả nước về đích chương trình xây dựng nông thôn mới vào năm 2015.

Ánh sáng điện lưới quốc đã thu hẹp khoảng cách phát triển với đất liền. Nhiều hãng lữ hành cũng đã khai thác các tour du lịch đến Cô Tô. Mỗi dịp nghỉ lễ, và cuối tuần của mùa hè, Cô Tô đón trung bình từ 10 - 15 nghìn khách du lịch. Tỷ trọng ngành dịch vụ, du lịch tăng cao, từ 26,2% năm 2015 đến năm 2020 đã vươn lên đứng thứ nhất chiếm trên 61,2%, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Doanh thu từ du lịch đạt vượt cao so với Đề án Phát triển du lịch Cô Tô bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đã đề ra (đề án đặt mục tiêu mỗi năm doanh thu du lịch tăng >10%)⁸⁸. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, song Cô Tô vẫn đón được 150.000 lượt khách, trong đó có 450 lượt khách nước ngoài, tổng doanh thu ước đạt 363.000 triệu đồng.

Bên cạnh vấn đề điện lưới, Cô Tô đã cơ bản giải quyết được vấn đề nước ngọt phục vụ sinh hoạt người dân trên đảo. Toàn huyện có 22 hồ nước ngọt lớn nhỏ đều đã được quy hoạch. Nhà máy nước sạch đã đi vào hoạt động đủ sức đáp ứng cho 2 vạn người, kể cả người dân bản địa lẫn du khách. Tất cả do người dân huyện đảo thực hiện nên tạo cảm giác yên tâm cho du khách gần xa.

Cùng với điện và nước ngọt, vấn đề kết nối giao thông giữa đảo với đất liền cũng được tập trung giải quyết. Cô Tô đã căn bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và khách du lịch, nhất là trong dịp lễ, Tết và mùa du lịch hè. Giờ đây, đã có 16 đội tàu ra Cô Tô sẵn sàng phục vụ du khách. Mỗi ngày, có hơn chục chuyến tàu ra đảo Cô Tô với tần suất hai giờ một chuyến và hành trình chỉ khoảng sáu mươi phút mỗi chuyến, trong khi trước đây phải rồng rã lênh đênh mất cả ngày, nhờ vậy mà rút ngắn khoảng cách giữa huyện đảo với đất liền.

Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản trung bình hàng năm đạt trên 200 tỷ đồng; giá trị tăng thêm từ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ phát triển kinh tế xã hội đạt khoảng trên 800 tỷ đồng. Hoàn thành cải tạo nâng cấp mở rộng đường xuyên đảo Cô Tô, Trung tâm thương mại, Trung tâm Y tế, đang triển khai nâng cấp, mở rộng đường xuyên đảo Thanh Lân, hồ chứa nước C4 và một số hạng mục tại khu vực dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc Vịnh Bắc bộ.

Trung tâm dịch vụ Hậu cần nghề cá Bắc vịnh Bắc bộ được đầu tư xây dựng trên đảo đang được khai thác phát huy hiệu quả. Nơi đây có thể đón hơn 400 tàu có công suất 600 CV

88. Năm 2014 đạt xấp xỉ 100 tỷ đồng, đến năm 2019 đã tăng gấp 7 lần (700 tỷ đồng)

vào tránh trú bão an toàn. Với thế mạnh là vùng biển đảo có tiềm năng rất lớn để phát triển kinh tế du lịch và khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản, từ chỗ chỉ có vài chục phương tiện đi biển, nay Cô Tô đã có hơn 500 phương tiện lớn, nhỏ tham gia đánh bắt cả ở các ngư trường xa bờ. Sản lượng khai thác thủy, hải sản tăng mạnh qua từng năm.

Trong những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh... trên đảo Cô Tô, nội dung được quan tâm và tạo dấu ấn nhất vẫn là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện đảo. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là cuộc vận động lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; nhưng với quân và dân huyện đảo Cô Tô lại có nét riêng đặc biệt, bởi hiếm đâu như Cô Tô được Bác Hồ trực tiếp đến thăm, trực tiếp viết lời đề tặng trên ảnh Người và đặc biệt là nơi duy nhất được Bác Hồ đồng ý cho dựng tượng Người lúc sinh thời. “Nét riêng đặc biệt” của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Cô Tô chính là thực hiện những lời căn dặn của Người sáng ngày 9-5-1961. Trước hết là mỗi cán bộ, đảng viên “phải hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào các đảo cùng đều tiến bộ...”. Điều này không có gì mới, bởi như sinh thời Bác Hồ đã dạy: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nhưng thực tiễn ở Cô Tô thì cụ thể và sinh động lắm. Ví như việc thực hiện chủ trương phát triển du lịch: Cô Tô là đảo tiền tiêu nơi đầu sóng ngọn gió của vùng biển Đông Bắc đúng theo cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen, mỗi năm chỉ đón khách du lịch được chừng vài tháng mùa hè, nên việc kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn cao cấp là rất khó. Mô hình thích hợp nhất là phát triển dịch vụ phòng nghỉ trong nhà dân (homestay) và huyện khuyến khích cán bộ làm “mô hình mẫu” cho nhân dân làm theo; trước hết là xây dựng văn hóa du lịch trong dịch vụ giá cả, bảo đảm an ninh và vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm... Nhờ những “mô hình mẫu” về văn hóa du lịch này, mà homestay ở Cô Tô đang dần dần trở thành đặc sản được nhiều người biết đến, với những câu chuyện cảm động như không ít lần biển động, kẹt tàu, khách du lịch được các gia đình giảm giá phòng và hỗ trợ bữa cơm cây nhà lá vườn ấm áp tình nghĩa...

Cuộc vận động “Cán bộ, đảng viên huyện Cô Tô gương mẫu, tận tụy với công việc, vì cuộc sống của nhân dân” là một chủ đề được chọn làm nội dung “học tập và làm theo...” từ gần 10 năm trước đây, đến nay đã có những chuyển biến rõ nét trên nhiều mặt, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính và tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên. Phong trào đã được từng ngành, từng cơ quan, đơn vị vận dụng một cách cụ thể, sát hợp với đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ của mình. Tiêu biểu như: Phong trào “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của Phòng giáo dục huyện; Cuộc vận động thực hiện 10 điều kỷ luật gắn với các tiêu chí “xây và chống”

của chi bộ chi cục thuế; Phong trào “Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng” của Hội Nông dân...

Còn một điều cũng hết sức đặc biệt nữa đã thành nền nếp từ nhiều năm nay. Ấy là mỗi dịp kỷ niệm ngày Bác Hồ ra thăm đảo (ngày 9 tháng 5), các cơ quan, đơn vị, trường học... trên đảo lại tổ chức lễ báo công tại khuôn viên Khu di tích lưu niệm Bác Hồ, thưa với Người những kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người trong năm qua và xác định những nội dung học tập, làm theo Bác trong thời gian tới. Ngày ấy thực sự là một lễ hội sinh hoạt chính trị sôi nổi, thiết thực của quân và dân huyện đảo Cô Tô.

Cô Tô hôm nay đang chuyển động từng ngày, từng giờ, để vươn mình giữa biển khơi, giữ gìn vững chắc chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, phát triển mạnh mẽ các thế mạnh kinh tế biển đảo, xứng đáng với những lời căn dặn của Bác. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân huyện Cô Tô quyết tâm đồng lòng, đoàn kết góp phần đưa Cô Tô trở thành “Hòn ngọc sáng” nơi tiền tiêu Đông Bắc của Tổ quốc./.

QUÂN DÂN CÔ TÔ KHẮC GHI LỜI DẠY CỦA NGƯỜI

ThS. Nguyễn Thị Hương Giang

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Cô Tô là huyện đảo nằm cách xa đất liền trên 40 km, với hơn 40 hòn đảo lớn, nhỏ, diện tích đất nổi là 4.620ha, có chiều dài biên giới biển khoảng 200km từ ngoài khơi Đảo Trần đến phía Đông Nam huyện đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng). Cô Tô có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, đối ngoại.

Ngày 9/5/1961, Bác Hồ ra đảo Cô Tô. Bác thân mật hỏi thăm hỏi quân dân các dân tộc trên đảo và thăm một số cơ sở sản xuất. Tại buổi nói chuyện với quân dân trên đảo, Người đã ân cần căn dặn, động viên quân dân trên đảo đoàn kết cùng tiến bộ. Bác nói: *“Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào các đảo đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”*.⁸⁹ Chuyến thăm và cuộc nói chuyện của Bác Hồ là một ngày lịch sử không thể quên đối với quân và Nhân dân trên đảo.

Tháng 01/1962, khi Bác trở lại thăm vùng Đông Bắc Tổ quốc, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh đã xin phép Bác cho dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô, xây dựng nhà lưu niệm, dựng bia ở những nơi Bác đến thăm. Nguyện vọng của bà con trên đảo Cô Tô đã được Bác Hồ đồng ý. Ngày 19/5/1968, quân dân trên đảo Cô Tô vô cùng vui mừng, hạnh phúc chào đón ngày khánh thành tượng Bác Hồ. Tượng được dựng ngay tại nơi máy bay hạ cánh và là nơi Bác đứng nói chuyện với quân dân trên đảo năm xưa. Cô Tô trở thành nơi duy nhất được Bác đồng ý cho dựng tượng khi Người còn sống. Tháng 6/1969, trước khi đi xa, với tình cảm mến yêu và niềm tin với quân dân hòn đảo nơi địa đầu Tổ quốc, Người đã gửi Đại tướng Võ Nguyên Giáp mang đến tặng quân dân trên đảo tấm ảnh của Người với dòng chữ đề tặng *“khuyến cán bộ, bộ đội, nhân dân đoàn kết một lòng, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”*.⁹⁰

Tròn 60 năm kể từ ngày Bác ra thăm đảo, quân dân Cô Tô vẫn luôn khắc ghi trong lòng lời dạy của Người. Huyện đảo Cô Tô thật sự trở thành phen giậu của vùng Đông Bắc Tổ quốc. Quân và dân trên đảo đoàn kết một lòng, đồng thời làm tốt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng huyện đảo ngày càng giàu đẹp và bảo vệ vững chắc vùng biển đảo, lãnh hải của Tổ quốc thân yêu. Cùng với lực lượng chủ lực ngày đêm bảo vệ biển đảo, thì mỗi người dân Cô Tô cũng là một chiến sĩ, mỗi chiến sĩ là một lá chắn thép giữa biển khơi.

89. Cổng thông tin điện tử huyện Cô Tô

90. Cổng thông tin điện tử huyện Cô Tô

Ghi nhớ lời dạy của Người, trong 60 năm qua, huyện đảo Cô Tô đã không ngừng đổi mới và phát triển. Từ một huyện đảo nghèo, đến nay Cô Tô đã có những bước phát triển bứt phá, vươn lên trở thành huyện có kinh tế - xã hội phát triển. Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh luôn dành cho Cô Tô những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Năm 2013, dự án đưa điện lưới quốc gia ra đảo Cô Tô đã được hoàn thành, ghi dấu mốc lịch sử quan trọng làm thay đổi toàn bộ diện mạo của huyện. Từ khi có điện lưới quốc gia, chất lượng cuộc sống của người dân Cô Tô không ngừng nâng lên. Điều đặc biệt vui mừng là năm 2016 Cô Tô vinh dự trở thành huyện đảo đầu tiên của cả nước hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới. Đến dịp kỷ niệm 75 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020), niềm vui của quân và Nhân dân trên đảo Cô Tô lại được tăng lên gấp bội khi đảo Trần thuộc xã Thanh Lân chính thức được hòa ưới điện quốc gia.

Nhận thức rõ vị trí của đảo tiền tiêu, những năm qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược bằng nhiều chủ trương, biện pháp đồng bộ, sát với đặc điểm địa bàn, nhằm xây dựng huyện phát triển về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng, an ninh và thu được nhiều kết quả tích cực. Kinh tế của huyện có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển vượt bậc; đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt; tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân từng bước được tăng cường; chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang huyện được nâng cao; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng biển, đảo được giữ vững. Qua đó, tạo niềm tin, sự thống nhất cao về nhận thức, hành động cho quân và dân trên các xã đảo trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ vùng biển đảo liêng thiêng của Tổ quốc.

Trong nhiệm kỳ vừa qua (2015-2020), tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của huyện đạt 15,65%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng với thương mại - dịch vụ chiếm 60,68%; công nghiệp - xây dựng chiếm 15,5%; nông, lâm, thủy sản chiếm 23,7%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 2500 USD năm 2015 lên 4000 USD năm 2020, hoàn thành chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (nhiệm kỳ 2015-2020) đề ra. Đặc biệt kể từ tháng 7/2019 đến nay, Cô Tô là huyện đầu tiên và duy nhất của tỉnh Quảng Ninh không còn hộ nghèo⁹¹. Trong đó, du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Cô Tô với doanh thu vượt cao, đạt 700 tỷ đồng vào năm 2019.

Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ ra thăm đảo, quân dân Cô Tô vô cùng vui mừng báo công với Bác về những thành tựu mà huyện đảo đã đạt được. Các thế hệ người dân trên đảo

91. Báo cáo của Huyện ủy Cô Tô

đã không ngừng nỗ lực thực hiện tốt lời di huấn của Người. Những kết quả có được ngày hôm nay là do có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Quảng Ninh, nhưng hơn cả đó là sự đoàn kết, nhất trí và quyết tâm của quân dân trên đảo. Mong ước của Bác đã trở thành hiện thực, khi hòn đảo tươi đẹp Cô Tô ngày càng phát triển về kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân không ngừng nâng lên; nhiệm vụ bảo vệ lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc luôn được đặc biệt chú trọng. Quân dân Cô Tô tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, xứng đáng với lời dạy của Người *“khuyến cán bộ, bộ đội, nhân dân đoàn kết một lòng, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”*⁹².

92. Cổng thông tin điện tử huyện Cô Tô